

NGUYỄN CÔNG HOAN



bước đường cùng

Bước đường cùng

Tác giả: Nguyễn Công Hoan

Biên tập Ebook: <https://sachmoi.net>

Ebook thực hiện dành cho những bạn chưa có điều kiện mua sách.

Nếu bạn có khả năng hãy mua sách gốc để ủng hộ tác giả, người dịch và Nhà Xuất Bản

Mục lục

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

[Chương 28](#)

[Chương 29](#)

[Chương 30](#)

Chương 1

Pha nằm trên phản nhà ngoài ,một tay vắt ngang trán ,một tay cầm cái quạt mo,thỉnh thoảngđập phành phạch xuống chiếu.Anh không nức nhưng phải phẩyluôn như thế ,đểđánh tiếng rằng mình vẫn còn thức.

Làm lưng quần quạt suốt ngàyở ngòaidồng ,Pha mệt lắm.Mọi tối ,vào lúc này ,anhđươngđánh một giấc ngon ,nhưng hôm nay vì bận rộn ,nên anh có sứcđể nghe ngóng và chờđợi.Vàđể lo lắng nửa ,vợ anhđương dở dặđẻ.

Phải, anh không lo saodược.Ngày năm kia cái hôm vợ cũ ,con bé đại ,Phađã một phen chí khổ.Vìđể con so ,nên chịđauđớn quần,quần quai hàng mấy giòđồng hồ.Ròidến khi cuốn queo ,chị không chịu nổi,cứ réo mãi tên chồng lên mà chửi ,những là mày làm khổ bà.Bà trùm Sung,một bà tằm ,trong ba mươi năm nay ,đã đỡ cho gần khắp người hàng tổng ,hôm ấy cũng sợ mê,giục anh phải lập tức trèo qua nóc nhà ,rồi lại lội ao ,từ bờ nọ sang bờ kia ,tuy trời rét như cắt ruột.

Bây giờ Pha nghĩ lại việc ấy mà còn rùng mình ,sợ như người phải đi sứ.

Bởi vậy ,từ lúc bà trùm đến,mỗi khi nghe tiếng bà giục vợ rặn ,và chị ấy ì ạch thở như người sắp tắt hơi ,anh lại thương vợ và lo cho mình.mãi vẫn vợ nghĩ bao nhiêu ,Pha cảm cảnh trợ trợ bấy nhiêu.

Thực vậy ,ba anh em ruột của Pha : Quấy thì chết,Quậy thì đi làm ăn ở trên mỏ Thái Nguyên,Hòa thì cũ tháng chạp năm ngoái,sau hồi đói kém ,đi bạt tận đâu đâu ,chẳng nhắn tin về.Anh vẫn tưởng hấn ra ngoài tỉnh, nhờ ông bát Hương là chú họ ,vì ông này buôn bán giàu có.Nhưng không phải.Chị ruột anh ,chị Sáo ,nhờ trời được phong lưu ,nhưng lại lấy chồng xa.Pha hơn anh em được cái vợ có vốn đi chợ.Gánh hàng xén đang giá bộ ba chục đồng ấy ,đã cung cấp cho hai miệng đủ ăn ,không phải chạy ngược chạy xuôi ,và chỗ tám sào ruộng của cha mẹ chia cho ,không đến nỗi chết non

chết yếu.

Nhà Pha ở vào đầu xóm Chũm, làng An Đạo, làm trong miếng đất thiên theo, rộng độ mười bước. Đất ấy của ông bà nhạc cho vợ chồng anh mới cưới. Từ khi ăn riêng, anh mới cố dùm lấy một cái nhà, thôi thì để che mưa, che nắng, đỡ mang tiếng là có đất mà đi ở nhờ người khác.

Nhà ấy cũng như phần nhiều nhà trong làng chúng ta, nó là 2 cái mái lợp tranh, hờ hững úp trên những bức vách thấp lè tè và mỏng rinh rinh. Nó có hai gian ngoài và một gian buồng, mà đầu nhà và dưới có rãnh nước đen đặc và nổi váng, dùng làm chỗ đun nấu. Ánh sáng đáng lẽ được đường hoàng lọt vào trong bằng cả một khoảng rộng không gian. Song, từ sáng đến chiều thẳm, người thì đi chợ người thì ra đồng, nên ngay từ lúc mặt trời còn lấp ló, sau bụi tre, cái liếp dùng làm cửa phải hạ xuống. Cũng bởi lẽ ấy hai vợ chồng, chẳng ai có lúc nào rồi được ở nhà mà chăm non quét tước cả.

Nhà này tuy mới làm được có hai năm, nhưng thì giờ ấy cũng đủ nhiều cho nó phải làm đúng bốn phận với chu quá lãnh đạm của nó. Cho nên đã lâu nay, cái nhà ấy lán cả ra ngoài cái giới hạn của công dụng.

Mái tranh đầy mạng nhện rủ lủng lẳng xuống hàng tràng, là một chỗ hứng rất được nhiều nước mưa, và tiện thể cho chảy vào nhà tong tống. Từ dưới cái mái ghé lờ ấy đến mặt phản ồm yếu, là một kho to tát để giữ khư khư lấy một thứ hơi vừa ẩm vừa hôi, một công trình trộn lẫn rất ít công phu của các thức ăn, để mặc, để dùng, để ở. Dưới gầm phản tối tăm là ací trại muỗi, chỉ chờ lúc có người là thả đội quân du kích. Mất nền là cái nền rất tốt, đầy xanh rêu, có điểm từng đóng mùn một hung hung. Dưới tầng đất là chỗ ở rất bình tĩnh của những gia đình đủ các thứ chuột to nhỏ, tha hồ mà sinh năm đẻ bảy. Và khắp cả, từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài, từ phải sang trái, nhà ấy lại cả cái hủ, đặt quyền sự nhốt vi trùng các chứng bệnh. Xung quanh hũ, ngay khi chủ hạ liếp xuống để đi vắng đã hiện ra hàng trăm, nghìn khe và lỗ để ánh sáng vào, chẳng khác gì từng ấy con mắt ghê gớm của các vị hung thần vay quanh tứ phía chòng chọc nhìn vào, để canh cho một thứ giết người nào ở trong được lọt ra ngoài vậy.

Vậy mà vợ chồng Pha ở mấy năm nay ,đã không tự biết là can đảm.Hơn nửa lần ẻo đẻ,chị vẫn nằm trong buồng và mời bà trùm Sùng đến đỡ cho.

Bà trùm bước chân lên hè lúc nào ,là bắt chị rặn lúc ấy.Bà vạch cái khăn bằng the che đôi mắt đã về già để cố nhìn cho rõ,rồi bước chân vào buồng.

- Gớm ,sao mà tôi thế này ,có cho xin cái đèn không?Nào cứ cố lên.Trời phật đèn cho tằng Cu thì tha hồ mà mừng.

Rồi cười ra ý bằng lòng ,bà bảo:

- Được, buồng gái để kín đáo thế này càng tốt.

Một lát ,sờ soạn chán bà lại cười hỏi :

- Ô ,thế kêu ở đâu đấy ,tôi chẳng trong thấy gì cả.Có cái đèn vào đây hay không?

Lúc ấy Pha đã châm xong cái đèn rồi.Anh cầm đèn đến cửa buồng ,đặt ở ngưỡng và gọi với vào trong :

- Đèn đấy ,bà ơi.

Bà trùm gắt :

- Gớm ,cậu hạng vừa vừa chớ ,vợ đẻ chứ ai đẻ mà sợ bản không dám vào.

Pha chưa kịp đáp thì vợ đã hì hạch thở ,vừa giải thích :

- Nhà tôi giữ vĩa lắm bà ạ.

Bà trùm dỗi dành :

- Cố lên ,cố nhiều lên,nó sắp ra rồi.Nín hơi lại mà rặn.

Ngọn đèn Hoa Kỳ khói um ,theo tay răn reo của bà trùm đem vào.Ánh lửa đỏ chiếu ra

ngoài đi lệch về phía cửa.

Phan nằm lặng trên phản để nghe

Bên trong vợ anh nghiến răng lại vừa thở hỏn hển vừa kêu nắc nẻ từng tiếng :

- Đau lắm bà ơi ,bà có thể làm cách nào cho tôi không chết mất.

Bà tắm găt tự nhiên:

-Iả vào mồm đại nào?

Bà pha trò :

- Sướng lắm thì khổ nhiều ,ai bảo!Cổ lên tí nữa thôi ,nó đã ra được cái đầu rồi.

Từ nầy ,Pha trông ngực thình thình ,bấy giờ thấy nhẹ bỗng người hẳn,Anh thấy vợ thở rất mạnh ,chắc là lấy hết hơi sức.

Nhưng chị bỗng quần quai kêu :

- Khổ lắm ,bà ơi ,nó đã ra đâu ! Tôi tắt hơi mất !

- Phải gió ,lại cứ kêu.Cổ lên ,im mà rặn !

-Khốn nạn nào có im được đâu.Đau lắm ! Mệt lắm !

Mỗi lần thấy vợ mếu máo kêu ,Pha lại nhăn nhó mặt theo ,trông chừng như chính mình đau vậy.Gia có thể đau thay được ,chắc anh chẳng từ.Nhưng biết làm thế nào? Pha lắc đầu thở dài.

Bỗng bà đỡ đập tay đánh đét một cái và găt :

-Ghe gớm muỗi !Bác Pha có cho tôi mượn cái quạt không?

Pha ngồi nhồm dậy ,đứng ngoài cửa ,thò tay vào liếc mắt nhìn trộm và gọi :

- Quạt đây ,bà ơi !

Chị Pha tưởng chồng xông xáo vội vàng nằm quay mặt vào vách ,kéo chiếc quần che cái thân thể lỏa lồ.Rồi vừa thở dốc,vừa nghiền răng ,cổ nói ra tiếng ,chị đuổi chồng ra quần quật:

-Đi ra ,khỉ !Phỉ hủ đàn ông

Bà trùm đứng dậy cầu nhàu :

- Bác ấy có vào đâu nào ! Chồng chứ ai mà thẹn !

Pha sợ tái mét mặt ,Anh yên trí vợ bắt đầu tức ,thì chắc lại nhớ đến việc chửi lần trước.Cho nên lúc đưa quạt cho bà Anh hỏi khê:

- Sao lâu thế hỡ bà?

Bà trùm ghé miệng vào tai anh nói thầm ,Mùi quạt trâu lại rõ hơn tiếng nói.Song ,Pha cũng hiểu là bà muốn dặn gì rồi.

Lập tức anh lẳng lặng ra sân,xuống cái chuồng nhỏ xiu trước kia nuôi lợn.Anh vúi vào cọc đóng cửa ,cố hết sức lay ,và dần dần nhổ lên đủ bốn cái.

Làm xong anh vui vẻ đi rất nhanh lên nhà ,anh tin rằng như vậy vợ anh sẽ dễ dàng,để ngáy bây giờ ,và anh không lo nạn sang sứ nữa.Bà trùm đã bảo anh từ hôm nọ làm phép như thế rất hiệu nghiệm.

Nhưng chị Pha cứ kêu ,kêu mãi ,và mỗi cơn đau nổi lên mãnh liệt ,mà chị quần quại thì bà đỡ lại mắng :

- Rặn đi ,chứ cứ kêu thì bao giờ nó ra ,gớm ,sốt cả ruột !

Chồng thì giục cuống người ta đến,mà nào đã đẻ !Để yên ở nhà,người ta đã ngủ được một giấc.

Mỗi lúc thấy vợ như kiệt lực ,Pha lại thở dài và thất vọng ,anh lo thế nào cũng phải chửi ,nên vẫn phải cầm canh bằng chiếc quạt.

Nhưng một lát trong buồng im lặng.Anh lắng tai để nghe ,Vợ anh không kêu ,mà bà trùm cũng không giục rặn nữa.Có lẽ hai người cũng mệt và cùng ngủ thiếp đi.

Bỗng độ đầu trống canh ba,Pha thấy vợ rú lên gọi dồn :

- Bà ơi ,bà trùm ơi !Khổ thân tôi ,đau quá !

Không có tiếng trả lời ,chị Pha gọi chồng :

- Nhà ơi ! gọi hộ bà trùm dậy đi, mau lên.

Pha cuống quýt nhồm dậy gọi :

- Bà trùm ,bà trùm ,nhà tôi gọi bà !

Pha đón vợ sắp đẻ.Anh lo lắng hơn trước,bà trùm ước thừa :

-Ơi ,biết rồi ! cố gắng một lúc nữa đi

Bà quạt phành phạch dăm cái rồi ngồi dậy.

- Nó đương ra bà ơi ,bà đỡ nó cho tôi

-Ồ ,tôi đây.

Chị Pha rặn ,cổ nhín hoi để rặn.Phà hồi hộp ,một lát tiếng nhoe nhoe đưa ra.Phà mừng rỡ lại hôn.

-Ồ ,thằng Cu

Pha sung sướng quá.Sướng cuống cả lên.Thế là vợ anh qua con vượt cạn.Mà trời cho đứa con trai.Thôi thế cũng bỏ cái công vợ chồng gánhở hiền lành.

Đưa bé vẫn nhoe nhoe khóc. Bà trùm tã cho nó. Tiếng nước dội róc rách. Nó càng khóc. Bà trùm làm gì một lát, rồi bảo :

- Nó đói đây cho nó ngậm vú để nó đỡ khóc.

Một lát nữa bà bảo :

- Thôi tôi về.

Chị Pha ở ngoài nói : -

- Bà ngủ chơi đây này, khuya rồi, về làm gì.

- Thôi chả ngủ đây, mai mất buổi chợ.

Bà nói đoạn, ánh đèn trong buồng chiếu ra nhà ngoài, bà trùm cầm đèn bước ra cửa buồng, chào :

- Bác gái nằm chơi.

Pha đứng dậy đưa gậy cho bà và đỡ lấy cây đèn. Anh dắt bà xuống sân. Bà trùm vạt đôi con mắt chỉ còn lòng đèn bạc phéch để nhìn Pha, rồi nói thầm:

- Cũng may đây, không có thì đến đêm. Thôi, thông thả, bác trai chơi nhé.

- Để tôi đưa bà về.

- Giã ơn bác, sáng trăng như ban ngày đây mà.

Pha dặn :

- Mai bác đến sớm tắm cho cháu

- Ừ, à này, nhớ mua nước giải cho bu nó uống nhé. Chả thuốc nào bằng, tôi nghiệm đây ngày nào đi chợ về cũng một bát.

Pha đặt đèn trên hè ,dắt bà trùm Sùng đi.Tuy vậy bà vẫn sờ lồi bằng gậy ,vì chẳng trông rõ gì.Đường trong làng bà chỉ thuộc lòng mà thôi.

Bà trùm qua vạt nước kê cạnh cây cau ,thì dừng lại,bà múc một gáo để uống và sung sướng kêu lên.

- Mát ruột !

Bà đổ chỗ nước còn thừa vào chum,rồi lại sờ soạng đi.

Pha nâng cổng lên để bà qua ,rồi chào :

- Bà về ,

- Phải ,không dám ,bác chơi.

Đàn chó bắt đầu làm náo động cả xóm Chũm.

Chương 2

Bùng mắt ra ,Pha ngồi nhồm dậy ,Tuy ít ngủ ,nhưng anh tỉnh táo lắm ,Anh lắng tai nghe tiếng vợ thở đều đều ,bèn khẽ ra nâng hé cái liếp để đi lại nàh bếp.

Trời xanh ngắt ,Vùng đồng đã đỏ ửng ,nhưng ánh nắng chưa láng đến tận sân.Gió hiu hiu làm xào xạc bụi tre , bỏ rơi những chiếc khô bay tơi tả.

Đứng một nơi râm mát và nghĩ đến vợ đẻ con trai .Pha sung sướng ,khoan khoái lạ.Anh đã lẩn quẩn mãi đêm qua về nghĩ đặt tên con ,và định hôm nay trước khi ra đồng cấy nốt cho bà trưởng Bạt,anh rẽ vào nhà thơ ký ,nhờ ông ấy vào sổ sai sinh cho .

Bỗng một con gà mái đi kiếm mồi từ sau nhà ra sân trước ,làm anh chú ý .Tự nhiên anh nghĩ đến cách sinh nhai vất vả của vợ .Mấy hôm trước chị vẫn tỏ ý tiếc mấy buổi chợ khi phải nằm một xó .

Con gà lò dò đến gốc cau ,bớt đất rĩa sâu ,rồi ngẩn cổ lên nhìn ,và nhún một cái,nó nhảy đứng bám vào thành vại.

Pha sợ bắn nước giơ tay ra đuổi .Con vật hoảng dang rộng hai cánh ,nhảy xuống .Bắt đầu con chó mực xò ra theo đuổi .Con gà cuộn queo,vỗ cánh bay đành đạch ,và cục cục kêu .Chó vồ theo .Gà quang quác chạy .Và hai con đuổi nhau sang vườn bên cạnh .

Pha chắc tiếng động này làm vợ thức giấc.Anh không thôi com vội ,hãy đứng ở góc nhà xem tình hình .Thì quả nhiên ,chị đã lộ cái mặt xanh nhợt ra ngoài cánh liếp “

- Gớm ,gọi mãi mà chả thừa !

Người đàn bà ấy có dáng rất mệt nhọc ,và vì mới đẻ ,nên lại như gầy thêm .Chị tùm

hum cái khăn vuông ,mặc áo nâu dài và lặn đôi dép một .Người ta bảo phụ nữ thuộc về phái đẹp .Song sự thực ,với chị Pha hiện giờ ,câu ấy hoàn toàn có nghĩa mỉa mai .

Pha nhìn bộ dạng ốm yếu ,chán nản của vợ thì thương hại .Anh nói:

- Tôi thổi cơm cho bu nó ăn ,rồi đến đĩ Dự báo tin và xin càn cau ,mang lại nhà ông Ký Chính nhờ khai sinh cho thằng cu mới được .

-Thôi ,phiền lắm .

-Đĩ Dự với tôi thì hấn tiếc cái gì .

Pha chắc chắn như vậy ,vì Dự là em vợ ,và hai anh em vốn thân với nhau .Nhưng vợ anh lại nói :

- Đi đâu mà vội .Trẻ con mà cứ chụp ảnh là một ,khai sinh là hai ,là chúa đội đày .

- Pha cười :

- - Vẽ ! Con bé đại trước thì ai khai sinh cho nó .

- Đoạn anh vui vẻ mở rộng liếp ra và cùng vợ ngồi trên phản bàn việc:

- - Này ,bu nó ạ.Tôi định đặt tên cho thằng cu là Trộn .Bu nó bảo thế nào ?

Chị nhăn mặt ,lắc đầu :

- Không gọi thế ,tên xấu lắm .Hôm nào đến nhờ ông làng Sáng đặt tên cho nó .

- Ô, chả ,chữ nghĩa gì ,giở nàh ai quai nhà ấy ,không cần, Quấy ,Quậy , Hòa , Sáo ,Pha! Thì tên thằng cu là Trộn ,thế phải .

- Nhưng các bác có đặt tên cho lũ cháu thế đâu !

- Thì con bác Quậy chả là Sỏi ,là Sành là gì

Vợ chồng đương dỡ câu chuyện ,bỗng bên hàng xóm ,có tiếng the thé của bác Trương Thi gái mắng con :

- Thăng Yئن hư thật ,mày có tìm xem nó đâu không ,ban sáng nó vừa lảng vảng đây mà .

Bác trương trai ồ ồ nói :

-Tao thấy nó chui qua hàng rào bác Pha đấy

Bác trương gái lại the thé :

- Thế thì sang mà tìm ,thấy đứa nào ăn cắp ,đem mà đào mả bố nó lên !

Pha bị nói cạnh ,bỗng nảy ra ý kiến :

- Bu nó ời ,phải rồi .

Rồi anh nói thầm ,chị Pha cau mặt gắt :

- Cái gì nói to lên nào !

- -Tôi nghĩ ra tên thằng cu rồi

- -Tên là gì ?

- - Để tôi bàn với cậu Dữ rồi mai hãy khai sinh .Mai tôi bảo:

Chị Pha càu nhàu :

- Lại còn mai với chả kia .Thế nói bây giờ làm sao ?

Pha vui vẻ ,bảo vợ :

- Đặt tên nó là Bạch

- Sao là Bạch ?

- - Thì nhé ,trương Thi nó đặt tên con nó là Yềng ,tội gì mình không gọi tên mình là Bạch .

Vợ Pha tươi tỉnh ,thân mật nói khẽ:

- Thế tên bố nó là Bạch à ?

Pha vênh váo đáp :

- Ừ !

- Ừ, chỗ hàng xóm với nhau ,mà nó đi lấy tên bố mình đặt cho con nó thì tội gì mình không báo thù ? Không đặt thế làng nước lại bảo mình lép .

Hai vợ chồng đồng ý với nhau .Nhưng trong buồng thẳng bé con khóc ,làm cho tất câu chuyện đương nông nản .

- Ô ,gớm ,khỏe chữa ,đã ra ngoài đây à .

Pha nhìn ra ngõ ,thấy bà trùm Sùng đương chống gậy đi đến ,và theo sau là bác San gái ,con dâu bà .Bà trùm nói:

- Chứ ly người ta yếu như mảy ấy .Mẹ Mới nó đẻ xong ,nó lội xuống ao ăn trộm liên ,để sáng hôm sau đem ra chợ bán .

Pha chạy ra đón hai người .Bà trùm bảo :

- Hôm nay tôi nghỉ buổi chợ .Độ này cũng ế hàng .

Bác San dừng lại giơ roi đánh chó ,và nói :

- Tôi thấy bà tôi nói bác gái ở cũ nên sang thăm đây .

- - Tạ ơn bác .

- - Thế bác gái ở cũ thằng cu hay cái dĩ ?

Tuy Pha cho câu trả lời là thừa nhưng cũng đáp cho phải phép :

- Thằng cu bác ạ .

Bác San chẳng ngạc nhiên và cũng chẳng mừng hơn tí nào ,tuy vậy bác cũng :

- Ô ,thề à! Thế bác gái nằm đâu ?

Pha cho câu đáp mình là vô ích ,vì bác San vừa thấy vợ mình vào buồng :

- Bu cháu nằm trong kia bác ạ .

Bà trùm chồng gậy ,cổ dướn mình bước lên thêm nhà rồi quay bảo con dâu :

- Chóc nửa về ,mày nhớ xin bác ấy nắm lá dành dành nhé .Tối qua tao thức khuya ,mất lại kệnh lên rồi .

Bác San không đáp ,vẫn thân mật với Pha :

- Thấy nói bác gái ở cũ ,gọi là thế ,tôi có chục trứng cáy ,đem sang bác ăn kiêng .

Pha cảm động đáp;

- Bác lại cứ cho ! Bà tắm cho cháu ,tôi chưa có gì cho lại ,thế mà

Bà trùm quay lại nói

- Nhà nó biếu bác ,bác cứ nhận đi cho nó được không .Ngày trước nhà bác ở cũ thằng cu Chắt ,bác gái cho những năm quả trứng gà kia mà !

Pha từ chối cho phải phép ,tuy vẫn biết mình có quyền nhận đồ biếu trả nợ.Anh chẳng ngần ngại lâu ,giơ tay cầm lấy xâu trứng cáy và mời khách ngồi chơi ở quán .Vợ

anh bế con ra .Bác sau đỡ lấy thằng bé ,nhìn mặt nó hôn hít nó

Một lát Pha đứng dậy nói

- Mời mấy bác ngồi chơi ,tôi đi đặng này có tí việc

Bà trùm ,cơ chừng vì thông minh hay hoặc vì lịch duyệt,đoán ngay chủ nhân định đi làm cái gì ,vội vàng gạt:

- Đi đâu ? đừng làm cơm nước gì đây ,chúng tôi ăn cả rồi .

Chị Pha nhếch mép cười :

- Không phải chúng cháu định đến ngày đầy cữ ,mới mổ con gà ,trước là cúng mẹ ,sau là mới bà mời bác đến uống rượu .

Bà trùm chữa then cười ,ha hả :

- Ủ ,bây giờ có gà cứ nuôi cho béo đi .

Pha nói cho lạc câu chuyện :

- Tôi đi khai sinh cho thằng cu đây

Vốn quen sống giản dị ,bà trùm trịnh trọng mắng một cách thân mật :

- Thôi đừng vẽ .Lên năm ,lên mười ,nhờ trời chúng sống ,lúc nào khai chẳng được.

- Thừa bác Tân cháu phải phép nhà nước bây giờ như thế ,không có bố mẹ phải phạt .

- - Thôi đi phép vua thua lệ làng .Tục ở đây không có khai sinh như thế .Lúc nào người ta phạt cứ bảo ông già bà cả ở làng này ngày xưa có khai sinh bao giờ ,sao vẫn sống lâu bảy ,tám mươi cả .

Bác San hỏi :

- Thế hai bác đặt tên cháu chưa ?

- Rồi .

- Vẫn giọng thân mật ,bà trùm mắng :

- - Gớm tên tuổi làm gì cho sớm .Cứ thẳng cu mà gọi .

Chị Pha ngồi vững lại vì chị cần phải kể lể :

- Bà với bác tính thế thì ai nhin được.Bên ấy hẳn đặt tên cho thẳng bé trùng tên với ông cháu ,thì tôi tội gì không lấy ngay tên bố hẳn đặt cho con tôi ,để tôi réo cho sướng cái mồn .

Bà trùm làm như cũng giận lắm ,hỏi dồn để thỏa chí tò mò:

- Ai ?

Chị Pha trở sang bên nhà trương Thi :

- Lại còn ai !

- Thế bác định đặt thẳng cu là Bạch à ?

- Ủ .

Bác San can :

- Thôi người ta không biết ,bác sang bảo người ta một tiếng ,để người ta đổi tên đi ,chứ hàng sớm láng giềng với nhau mà !

Chị Pha vạch xuống chiếu ,tức tối nói :

- Tôi nói dối tôi chết ,còn bao nhiêu cái uất ức ,tôi chịu nhin bảy tám tháng nay ,nó làm như bắt nạt tôi không bằng ấy .

Bác San vẫn can :

- Thôi máu non đừng nghĩ ngợi

Bà trùm hất tất cả cái mặt đanh đá vào con dâu ,thời môi ra mắng :

- Câm mồn đi ,chứ ly như vợ chồng nhà mày ấy .

Bác San lườm cãi :

- Bà bảo vợ chồng nhà tôi làm sao ?

Bà trùm quai mồm ra :

- Thôi ,già này xin ! Mẹ kiếp !Bà chả thấy chúng nó làm gì cũng phải câm họng !Bà thì bà chửi cho ung mỗ ông tam đại tứ đại chứ bà lại chịu à !

Bác San sùng sộ toan cãi nữa ,nhưng chị Pha can :

- Thôi xin bà ,xin bác ,để đến bận khác .Bà tính tôi làm như thế có phải không ?

Bà trùm khen :

- Phải ăn miếng trả miếng ,chứ cứ chịu nước lép thì có họa ...

Chả có thì kiện nhau đếm tam phủ ,tứ phủ chứ chắc đã làm gì nhau tốt.

Nói đoạn bà trùm lấy nước tắm cho thằng Bạch rồi vẫn tức con dâu ,bà mát mẻ “ chào hai bác” rồi về trước .Bác San bế thằng bé ,vạch vú cho nó bú ,rồi khi thấy mẹ chồng ra khỏi cổng ,bác bảo :

- Tôi ghét cái lối bà ấy cứ đem chuyện nhà nọ đi nhà kia nói .Ấy rồi thế nào nội ngày hôm nay ,bên bác trương cũng biết chuyện này cho mà xem .Ở trong làng trong nước ,nhất là hàng xóm láng giềng ,ta nên chín bỏ làm mười ,chứ không thì thù hận nhau đời đời .

Dứt câu nói, đôi bạn đã nghe tiếng bà trùm léo xéo bên nhà trương Thi ,và chỉ độ mười phút sau ,ngay bên hàng rào ,cạnh vách ,tiếng the the của vợ trương Thi ,đã nổi lên để bình một bài văn bất hủ :

- Làng trên sớm dưới! Bên sau phía trước ! Bên ngược bên xuôi ! Tôi có con gà mái xám nó sắp ghẹ ổ, nó lạc ban sáng ,mà thằng nào con nào ở gần đây mà qua ,đưa ở xa mà lại ,nó day tay mặt ,nó đặt tay trái ,nó bắt mắt của tôi ,thì buông tha nó ra ,không thì tôi chửi cho đơ đơ !

Chém cha đứa bắt gà nhà bà! Chiều hôm qua bà cho nó ăn hũy còn ,sáng hôm nay ,con bà gọi hũy còn, mà bây giờ mày đã bắt mất .Mày muốn sống mà ở với chồng với con mày ,thì mày buông tha thả bỏ nó ra ,cho nó về nhà bà .Nhược bằng mày chấp chiếm ,thì bà đào thằng tam đại tứ đại nhà mày lên ,bà khai quật san bằng ngũ đại lục đại nhà mày lên .Nó ở nhà bà ,nó là con gà ,nó về nhà mày nó biến thành cú thành cáo ,thành thần nanh đò mỏ ,nó mổ chồng mổ con ,mổ cái nhà mày cho mà xem .Ở cái thằng chết đâm ,cái con chết xỉa kia !Mày mà giết gà nhà bà ,thì một người ăn chết một ,hai người ăn chết hai ,ba người ăn chết ba ,mày xuống âm phủ mày bị quỷ sứ thần linh rút ruột ra, ở cái thằng chết đâm ,cái con chết xỉa kia ạ !

Chị Pha cảm tức như chính chị bị chửi .Chị run lên ,nghiến răng ,xỉa xối bảo bác San :

- Đây ,bác xem ,ai mà nhịn được ?

Chương 3

Chị Pha bôi thêm tí nghệ vào mặt và chân tay ,rồi sắp quang gánh ,hạ cửa liếp để đi chợ .

Nằm ở nhà mấy hôm, chỉ tiêu mà không kiếm ra đồng nào ,chị sốt cả ruột .Nhiều lúc vật tay xuống chiếu ,chị thở mạnh ra những tiếng rên rất nảo nùng thảm thiết .

Bởi vậy ,để được yên tâm lo việc sinh nhai ,chị đã nói với bà trưởng Bạt cho cái Bổng cháu bà nó bé hộ thằng Bạch ,thì chị xóa công làm của chồng chị cấy cho bà mấy hôm nay mà bà còn chịu .

Bà trưởng bằng lòng ngay ,vì cái Bổng năm nay đã lên tám ,bố mẹ chết cả rồi ,nó ở nhà chơi cũng thể ,phải tập làm đi thì vừa .Hễ thằng Bạch nó khóc , đã có bác tư Dậu ,con dâu bà ,cho nó bú chực .Khi trừ xong nợ ,chị Pha hứa trả cho cái Bổng mỗi ngày một xu .

Chồng chị chẳng nghỉ làm buổi nào cả .Cấy xong cho bà trưởng ,anh định cấy đến ruộng nhà .Con nhà nông ,trời cho sẵn bộ xương đồng da sắt để chống nắng với mưa .Ngày hè thiêu đốt ,cũng như ngày đông tê tái ,quanh năm anh phải lợi dụng hai cánh tay nổi bắp ,để đỡ mang tiếng con trai nhờ vợ ,để được ăn ở lương thiện ,và để mong đóng góp với làng cho người ta khỏi khinh .

Bởi thế cũng như phần nhiều dân quê ,sự biết của anh rất hẹp ,sự nghĩ của anh rất gần .Nó hẹp ,nó gần trong vòng lũy tre vây quanh làng .Xa hơn nữa ,là cánh đồng đời đời phẳng lặng .Cuộc sinh hoạt mộc mạc làm anh bằng lòng sống hiền lành yên phận ,không ước muốn cao xa phiền phức ,sống như ông cha anh đã sống từ trước ,như phần đông người làng hiền đương sống bây giờ .

Mục đích cuộc đời chị Pha cũng không có gì khó hiểu .Nó theo nếp những người khác

,là lấy chồng để nương tựa ,buôn bán để có việc và để con để nuôi .

Chị Pha đặt gánh lên vai .Thấy nặng ,chị biết chị vẫn còn yếu .Nhưng mặt trời đã lên cao ,rọi những tia chói lọi qua khe đám lá cây .Chị nghĩ đến chồng lúc này ở ngoài ruộng .Chị được sung sướng nhàn hạ hơn ,vì khi nắng khi mưa ,lúc nào cũng ngồi dưới mái lều .Chị bước rảo cẳng theo đà của hai chiếc bò rún lên rún xuống .

- Này ,chị Pha tôi nói cho mà biết ,có về bảo anh ấy đổi tên cho thằng bé ,không có chẳng ra gì với tôi đâu .

Chị Pha đứng dừng lại ,đặt phịch gánh xuống đất .Chị hung hăng nhìn vợ trương Thi ,mặt nóng bừng bừng .Nhưng chưa nói chị đã thấy run lên ,đầu chóng váng ,và mặt rốc hắn người .Định thần một lát ,chị mới đáp :

Ừ đây ,cứ đặt thế đây ,nghĩ là sinh sự thì sinh sự ,chứ bụt trên tòa gà nào dám mổ mắt .

Trương Thi chạy ra ,tay cầm thanh củi nói :

- Phải ,muốn sinh sự sự sinh thì rồi xem

Chị Pha ghen hơi đến cổ ,song biết thế không làm gì nổi .Nhưng không lẽ chịu nước lép ,chị giờ giọng chua ngoa :

- Nhà tôi không chứa nổi thổ đồ hồ ,chồng tôi không ăn trộm ăn cướp ,tôi không theo trai đánh đĩ không buôn lậu bán vụng ,muời đời nhà đứa nào cũng không làm gì nổi tôi tốt !

Trương Thi bị chạm nọc ,cười gằn trở vào mặt chị Pha ,dọa :

- Ừ ,mày xem tao có làm gì nổi mày không .

Chị Pha căm giận toan cũng mày tao ,và chửi nhau một trận đáo đẽ ,nhưng bên địch đã kéo nhau vào nhà

Sao hàng rào ,bà trưởng Bạt ,đứng lấp ló nhìn qua lớp lá dâm bụt can ,:

- Thôi mà ,chị Pha ,một câu nhin chín câu lành

Chị Pha uất lên ,chùi nước mắt đáp :

- Đây ,bà tính xem ai sinh sự trước .

- Thôi ,đi chợ đi ,trưa rồi

Vẫn còn hậm hực ,chị Pha cất gánh lên vai .Chị tiếc sao lúc nãy không cứ xông vào xé con mẹ ấy một mẻ .Nhưng chị tự an ủi :ở đời bao giờ hiền cũng gặp lành mà những kẻ gian ngoan tai quái như trương Thi,tự khắc đã có trời biết mà trị tội.Hạng ấy dứt khoát không thể giữ của bền được .Trương Thi là một tay chơi có tiếng ở làng An Đạo .Cứ một vết sẹo dài chéo trên trán hấn cũng đủ tố cáo hấn sinh nhai bằng nghề gì .Ở tù ra hấn không ăn trộm cướp nữa ,những hấn lại nấu rượu lậu .Việc ấy ,cả làng biết đây ,nhưng chưa lần nào hấn bị bắt.Nhà Đoan ở cách làng có 6 cây số ,cả Tây lẫn Việt Nam về sục sạo nhà hấn luôn ,nhưng lần nào hấn cũng tẩu thoát được hết tang vật .Mà một khi người ta đã quay gót trở ra khỏi làng ,hấn lại công nhiên nhóm bếp nấu một mẻ rượu lớn .

Cả làng ai cũng kiêng hấn,vì người ta không muốn dây dưa với con người nông ngược .Hấn tưởng thế là giỏi ,càng chẳng sợ ,chẳng nể ai .Ông lý trưởng ,ông chánh hội ,cho đến cả quan Nghị hách dịch là thế ,mà hấn cũng chẳng coi vào đâu .

Chị Pha càng ngẫm nghĩ càng căm hờn .Chị không hiểu sao những người thù nhau với hấn ,không nghe ngóng đích xác lúc nào hấn làm việc phi pháp ,lập tức đi với Đoan về .Chỉ cách ấy mới làm con người nham hiểm phải tuyệt nghiệp ,tù tội .Mà vùng này mới được yên ổn làm ăn,thỉnh thoảng đờ thấy bóng những người mặc áo vàng ,xồng xộc vào làng ,để họ những nhiều ,có khi không khám được rượu lậu ,họ đâm cả vào nhà người ta ghẹo gái .

Đến chợ chị Pha chui vào lều ,lấy nón quạt một lát ,rồi với đôi bò hàng ra bày .Người

quen kẻ thuộc ai thấy chị vắng mấy buổi ,và nay bụng chị bé đi cũng biết là chị ở cũ .Với những người hỏi thăm ,chị kể rành rọt cả cho nghe câu chuyện bực mình vừa rồi .Nói được như thế chị mới hả .

Chẳng mấy chốc ,những hộp gỗ vuông có lòng kính trên mặt đã bày la liệt trước chị ,trên chiếc vĩ buồm rộng bằng cối trái xuống đất .Thực là một cuộc triển lãm về công nghệ quốc tế :khuy ,phần,pin,gim,ví ,xà phòng con mèo,thuốc lá, lưu hoàng ,thuốc lậu Từ Ngọc Liên,cỗ bài ,dầu cô ba,truyện,vân vân.Trên xà rũ xuống những áo tích cô ,khăn mặt bông ,pít tắt và giải rút .

Chị Pha ngồi trên chiếc ghế thấp thỉnh thoảng mở hộp trầu ra lấy một miếng để nhai cho đỡ buồn ,và luôn luôn mời chào người qua kẻ lại .

Nắng như quăng lửa .Càng về trưa chợ càng đông .Mùi người trộn lẫn với mùi cá ,mùi thịt ,theo bụi bậm xông lên .

Chị Pha thấy đói bụng mở gói ,lấy com nắm ra ,chấm với trứng cáy .

Bỗng vợ dĩ Dự hót ha hót hải chạy đến bảo :

- Chị về nhà xem anh ấy làm sao kia kìa !

- Chị Pha giật mình hỏi :

- Nhà Tôi làm sao hở mợ ?

- Ai biết được ,thấy người ta tím đông tím đỏ ở sân đình ấy .

Chị Pha vội vàng bỏ cả ăn lẫn hàng ,nhờ em dâu trông hộ ,tức tốc về .Chị cảm cổ chạy quên cả mệt .Chị cố đoán mà không sao biết được việc gì

Đến đầu làng chị thấy đám đông đi về phía cổng đồng .Vì không gặp ai để hỏi nên chị cứ chạy theo ,nhìn thờ ,nhăn mặt,ôm bụng mà chạy cho kịp .Gần đến nơi chị mới gặp một người mắch:

- Có ruộng chôn ở ruộng anh ấy .

Tin sét đánh làm chị rụng rời tay chân .Chị hiểu ngay .Chị thấy chồng đầu không nón ,mình không áo ,mà mình nắng chang chang thì thương hại quá .Pha phải trói giắt cánh khủy ,đầu dây chảo có người tuần cầm .Người tay đoan mặt đỏ,vẫn như mọi bận ,đội mũ vải vàng rộng bìa ,mặc áo sơ mi nịt và quần cụt,chống cái ba toong thật to..Đi với người tây có 02 người lính áo vàng ,nón vàng ,giẫm chân không ,nhưng có vẻ oai vệ lắm.Sau bọn nhà Đoan thì Lý Trưởng ,chánh hội ,phó lý,khán thủ ,hai người tuần và đến trăm người kéo nhau đi xem.Những người này đều nhìn Pha bằng đôi mắt ghê tởm,khinh bỉ .Tự nhiên họ ghét bỏ một người bất lương ,hành động trái pháp luật như kẻ cướp,kẻ trộm vậy .

Nguyên nha thương chính trên huyện được báo tin có rượu lậu chôn ở đông An Đạo ,nên phái người về .Người nhà Đoan đến làng ,gọi lý trưởng ra ruộng để nhận thực,và tìm bắt chủ ruộng là Nguyễn Văn Pha .Lý trưởng tuân lệnh ,phán khán thủ và 01 tên tuần đến ruộng bà trưởng Bạt .

Pha đương cấy,thấy tự nhiên có người vô lấy mình và trói,anh sợ hãi chẳng hiểu việc gì ,ngơ ngác hỏi .Nhưng không ai trả lời cả ,Họ thít rõ chặt ,giòng anh về nhà.

Trong khi ấy lính đoàn vào nhà Pha ,lấy thuôn sắt nhọn chọc chẳng còn thiếu chỗ nào ,trong nhà ,ngoài bếp đồng tro , đồng quần áo ,chĩnh tương ,mặc kệ.

Lục lọi không thấy gì mọi người trở ra,thì vừa lúc tuần giải Pha đến.Biết rằng bị khám rượu lậu và chắc nhà Đoan làm .Anh nói :

- Thừa các quan tên con là Nguyễn Văn Pha đây ạ

- - Phải rồi ruộng mày có chôn rượu lậu

Pha tái mét mặt nhìn sang nhà trưởng Thi ,thấy người đứng lớ nhố dòm sang rào .Anh hiểu ngay vì đâu rượu lại bỏ đến ruộng Anh .Anh biết tội này là quan trọng và đành chịu chứ không thể cãi oan được.

Nhưng muốn anh phục nhà nước không bắt lắm ai bao giờ ,người ta gài anh ra đồng để được nhìn bằng hai mắt chính ruộng anh có rượu và ký nhận vào biên bản .

Chị Pha thấy chồng oan uổng ,vội chạy đến trước mặt người tây đoan,chắp hai tay vái lấy vái để và khóc lóc ,nói :

- Lạy quan lớn quan tha cho chồng con,chồng con không biết nấu rượu bao giờ .Chẳng qua người ta thù .

- Người tây trợn mắt giơ ba toang lên dọa .Hàng trăm người chạy ồ như vịt ,ngã cả lên nhau .Nhưng không có gì cản nổi người đàn bà ngu xuẩn và 2liều lĩnh ,tuy mặt người ấy nhọt nhọt vì mệt ,vì sợ .

- - Lạy quan lớn ,chồng con vẫn lương thiện không dám làm những chuyện phạm pháp .Đây ,có mặt các cụ lý ,cụ cánh ,quan lớn hỏi ngay thì rõ

- Lý trưởng quắc mắt

- - Ở hay cái chị này ,việc gì đến tôi chỗ ấy .Tôi không biết đâu .Bước ! Quan lớn đánh cho bây giờ .

- Người tây đoan thản nhiên đánh diêm hút thuốc lá và chữa cái quai mũ .Chị Pha vẫn khóc lóc và nói lại nhai :

- - Nó thù nó chôn rượu và ruộng nhà tôi

- Rồi cảm động quá chị nức to lên:

- Ai làm thế nào mà canh ruộng ở ngoài đồng được, hờ trời !Khốn nạn thân tôi quá trời ơi

- Người tính đoan xua tay đuổi

- - Đi lên Hà Nội mà lý sự ,đây không biết .Rồi tù mất nhà ,mất ruộng .

- Thấy chị Pha khóc một cách lồ bịch ,người tây đoan nhăn răng ra cười .Hình như hấn đã chai mắt chai tai về hàng nghìn hàng vạn tấn kịch có tiếng khóc lóc thảm thiết như thế .
- Thấy tiếng kêu vang của mình vô công hiệu ,chị Pha quay lại nói với Lý trưởng bà chánh hội:
 - - Lạy các cụ ,các cụ làm phúc nói với quan hộ cho .thật là oan nhà cháu quá. Có người đáng bắt thì các quan không bắt .
 - Người lính đoan quắc mắt :
 - - Im mồm !
 - Chị Pha tức quá không chịu được bèn nói liền :
 - - Các ông làm việc vô lý ,chỉ bắt ức người ta thôi .Ruông ở tận ngoài đồng ,chả lẽ ra đây mà ngồi canh suốt đời ờ ?
 - -Mặc kệ .Lên Hà Nội mà kêu .
 - Từ nãy Pha không van lạy gì .Anh cũng phản nhiên như người tay đoan ,vì anh coi việc phải trời và giải đi ,rồi phải tù ,mất nhà ,mất ruộng chẵn nửa là một việc dĩ nhiên.
 - Ở gần nhà đoan từ thuở nhỏ ,làm gì anh chẳng thấy được mắt thấy tai nghe biết bao nhiêu việc như việc này .
 - Bởi vậy ,tuy thương vợ còn yếu đuối ,anh chỉ lẳng lặng mà chịu tội ,còn hơn là cưỡng ,là kêu ,lỡ bị tát ,đá đánh ,thui ,lại thêm khổ vào thân nữa chứ ích gì .
 - Pha theo người ta dẫn đến cánh Mả Giời có ruộng mình có người lính đoan thứ ba nữa đang đứng đợi và ý chừng để canh tan vậ .
 - Bỗng chị Pha chạy vòng lên trước như có việc gì lạ vậy .Rồi tự nhiên chị quay lại

,mừng rỡ,cuống quýt ,chấp tay lạy người tay đoan và nói :

- - Lạy quan lớn ,ruộng này không phải của nhà con .Cả ngàn ấy mất trở lên.Ai này ngạc nhiên hết sức .Pha cô nhìn ,thì bỗng nhẹ hẫng người ,như được sống lại

- Chị Pha cười khanh khách nói :

- - Bầm đây là ruộng của quan nghị lại ạ .

- Mọi người tung bừng ngơ ngác nhìn nhau ,ra ý sợ hãi .Pha tươi tỉnh trở ruộng bên cạnh ,nói:

- Ruộng nhà con đây chứ không phải ruộng ấy

- Người ta đoan hát hàm ,hỏi lý trưởng .Lý trưởng và chánh hội đồng thời đáp :

- - Bầm ruộng này của tên phạm lại thật ạ

- Người ta nhúng vai ,giơ ngang hai cánh tay :

- May quá ! Pha lại lương thiện như thường

Chương 4

Dinh cơ Nghị Lai ở đúng giữa làng An Đạo. Song, sự thực, làng An Đạo với dinh cơ ông là hai thế giới tách biệt hẳn nhau.

Đó là một khu đất rộng ước hai mẫu, bốn mặt tường cao ba thước tây xây gần kín khắp, trừ nhà cụ Ánh ở oái oăm vào một góc. Những mảnh chai sáng nhoáng, tua tủa cắm thẳng trên tường, như lưỡi lê của đội quân canh đứng đều rậm rạp. Giữa dãy tường theo đường cái, nổi lên cái cổng cực lớn, có chòi canh, nhưng họa hoằn hai cánh mới có dịp mở. Thường thường, người ta vẫn ra vào bằng cái cửa tò vò bên cạnh, rộng độ năm mươi phân tây, nhưng cả ngày đóng im ỉm.

Nghị Lai giàu có một cách hỗn láo. Tiền, thóc, ruộng, nhà của người khác lọt vào tay ông dễ dàng như trở bàn tay.

Với ông, sự học vẫn không làm gì. Thuở bé, ông coi sách vở là kẻ thù số một. Bây giờ ông vẫn còn khoe một việc năm ông mới mười lăm tuổi. Hồi ấy ông học ở lớp tư. Một hôm không thuộc bài, ông bị thầy giáo mắng nhiếc. Lập tức, ông đứng phắt dậy, cắp sách ra khỏi nhà trường. Và từ đó, dù cha mẹ khuyên dỗ, mắng chửi thế nào, ông cũng không trở lại cái ngục thất nó chiếm đoạt hết cả tự do của tuổi sung sướng của ông nữa.

Rồi năm sau, khôn hơn, ông mới nhận ra rằng tự thuở nhỏ, ông vẫn bị giam hãm trong cái ngục thất nghiệt ngã hơn nhà trường, là gia đình, mà những người coi ngục còn nghiêm khắc bằng mấy mươi thầy giáo. Ông bèn tìm dịp thoát ly. Một tối, ông lấy cắp năm trăm bạc, theo một người bạn hơn tuổi, lên Hà Nội, hai anh em tập cách ở xã hội.

Vì ở xã hội sớm thế, nên ông sớm học được đủ các ngón, mà ngón nào cũng tinh. Ông lấy làm hãnh diện rằng mới mười sáu tuổi đã giỏi trống cô đầu, mới mười bảy tuổi đã

hút nổi hai mươi điều thuốc phiện một lúc, và mới mười tám tuổi, đã có vô số nhân tình Hà Thành.

Ông chỉ chửi lại cha mẹ có hai lượt vì ngày xưa, ông ở nhà rất ít để phụng dưỡng song thân. Và nếu năm mười chín, không, đã mang điều thuốc điều sái, lâm vào cảnh túng bần, thiếu ăn thiếu tiêu, ông đã chẳng trở về với gia đình, và đã thực hành được câu thề không đời nào chịu gọi vợ chồng thẳng chánh Hòe là bố mẹ. Chỉ vì nghĩ ngợi rõ kỹ lưỡng một đêm đỏi thuốc, ông mới tỉnh ngộ rằng ông đã dại mà không hưởng quyền làm con của một nhà giàu có hàng vạn.

Ông chánh Hòe thấy con về thì mừng, cho là đã biết hối, bèn dỗ dành cho con nên tu chí làm ăn, và cưới cho con người vợ. Một cô vợ đẹp, một ả phù dung, là hai cái dây chắc chắn nó ràng buộc ông với nơi chôn rau cắt rốn. Hai cụ liền huấn luyện cho ông cái phương pháp làm giàu. Và từ khi đứng chủ cơ nghiệp này, ông mới phục ông còn giỏi bằng mấy song thân ngày trước.

Nguyên khi ông bà chánh mất đi, thì dinh cơ mới rộng độ tám sào, mà ruộng vườn tất cả ngót trăm mẫu. Thế mà thấm thoát trong mười năm trời, tường quanh nhà xây gần kín hết, mà ruộng nọ để ra ruộng kia, đến tháng này, ông có vừa đúng bốn trăm mẫu.

Bây giờ ông chỉ nằm khểnh, hút cho sướng cái tuổi năm mươi, thỉnh thoảng có dịp thì lại làm giàu chơi, chứ ông cũng lấy làm mãn nguyện lắm rồi.

Bọn hương lý đưa người nhà Đoan đến cổng lớn nhà Nghị Lại. Lý trưởng giơ tay giật dây chuông, thì đồng thời đàn chó cũng cắn dậy lên. Một lát, trên chòi có người nhìn xuống:

- Ai hỏi gì?

- Vào bẩm với quan rằng có quan Đoan đến nhé.

Năm phút sau phía trong cổng có tiếng tháo gióng gỗ và mở khóa. Hai cánh cửa theo hai bánh gỗ lộc cộc lăn trên gạch, mở toang, để hiện ra một anh lực điền cởi trần đứng

choãi hai chân, đương cố sức mở cho hết cánh lim dày dạn.

Người tây Đoan quen lối, đi thẳng vào sân, mặc dầu lũ chó xô ra, lăn xả vào mà cắn. Ông qua chuồng trâu bò, lẫm thốc, để lấy bóng rợp, rồi bước chân lên thềm, vào buồng khách.

Buồng khách ấy khá gọi là tình tứ.

Đây là một cô gái Trung Hoa trắng hồng như trứng gà bóc, mũm mĩm, nằm hờ hênh trệt cả đùi lẫn vế. Ở góc, lại một cô nữa, chẳng mặc gì để che tấm thân trắng phau béo phốp, nhưng lại thẹn thò chưa ngoa, một tay bịt ngay chỗ chẳng nên bịt, và một tay giơ lên trời, cầm một cái... Một cái đây, hiểu ngầm là một ngọn đèn cụt đầu.

Những thức ấy, đáng lẽ khêu gợi lắm thì phải, song tiếc thay, nó chỉ là những bức tranh màu và pho tượng trắng đầy bụi bặm. Gia dĩ, may cho khách đa tình không đến nỗi ngây ngất, là trong buồng lại sẵn nhiều sức phản động, khiến người ta phải cụt hứng ngay.

Đầu tiên là một mùi tanh tanh ở trong gấm xông ra. Nó là mùi hanh đồng của những đỉnh, những đèn, những mâm, những nồi xếp la liệt dưới sập. Những thức ấy khó lòng lấy ra được, vì khi cất vào đó, người ta phải rất đông người cùng khênh bồng cái sập lên, mà khi hạ xuống, thành ra sập sát gần chấm đất.

Rồi đến những bàn ghế, tranh ảnh, cùng trăm thứ trang hoàng trên tường, không ra lối lẫn gì. Cái thì thực đẹp, cái thì thực xấu, cái thì thực mới, cái thì thực cũ. Hình như những đồ ấy chủ nhân đã góp nhặt dần dần của các nhà khác. Sự bày biện bảo cho ta biết chủ nhân là một tay bất chấp nghệ thuật, nhưng là một người chịu khó tiếc của trời.

Nhưng cái phản động lực lớn lại là cái ảnh truyền thần Nghị Lại. Ta nên nhớ rằng ông Lại mới làm nghị viện. Song người làng phải nghe ông ta mà gọi ông là quan, nên ông không cần nể ai, chụp ngay cái hình mặc mũ áo đại triều và thuê vẽ. Họa sĩ lại là tay đồng chí của chủ nhân càng không cần nể ai nữa. Y đã tô màu tía lên trên áo rồng và

vẽ thêm đôi giao long dưới đầu mũi có rắc kim nhũ. Song, trời ạ, cả một bộ triều phục uy nghi ấy lại dùng để trang hoàng cho một tấm thân có bộ mặt hom hem, nhăn nhúm, khủng bố người ta bằng hai nét nhăn xoạc cong sang bên má, làm cho đôi mắt xéch càng xéch thêm. Họa sĩ muốn tôn người có của, đã hòa màu hồng cho khéo để tô da mặt hồng hào như người Mỹ trắng kiện. Song sự thực, Nghị Lại là dòng dõi một giống người thuộc chủng tộc thứ sáu trên toàn cầu.

Thực vậy, nếu trắng, ông đã là người Âu, nếu vàng, ông đã là người Á, nếu đỏ, ông đã là người Mỹ, nếu nâu, ông đã là người Úc, và nếu đen, ông đã là người Phi. Đằng này ông lại xanh xanh, đích là da của chủng tộc người nghiện.

Nghị Lại ngạc nhiên, đờ người nhìn khách:

- Cái gì vậy?

- Ruộng ông có rượu lậu.

Nghị Lại tròn mắt nhìn:

- Có rượu lậu?

- Phải, thầy lý trưởng nói rõ để ông Nghị biết là ruộng nào.

Lý trưởng nói:

- Bẩm quan, cái thửa bảy thước ở cánh Mả Giời, của nhiều Sinh nhượng quan thàng trước, mà quan cho nhà Lành cấy rạ ấy ạ.

Nghị Lại cau mặt, gõ mấy đầu ngón tay xuống bàn:

- Cái thửa ruộng ở cạnh thàng Pha ấy à?

- Dạ.

Ngẩn người một lúc, rồi Nghị Lại cười:

- Quái. Nhưng quan lớn bảo nhà tôi như thế này còn nấu rượu làm gì?

- Đành vậy, nhưng ông là chủ ruộng, thì theo luật, ông có lỗi. Hiện tang vật còn đó, ông ra đồng với tôi để xem và ký vào biên bản.

- Phát.

Một tiếng gọi trong lúc giận dữ, ai nấy giật mình.

- Dạ.

- Mày bám với cô Năm, đi theo lý trưởng ra xem có phải đứa nào nó bỏ rượu vào ruộng nhà không nhé.

Rồi ông nói với ông Đoan:

- Thôi, ta bắt tất phải đi. Mời quan lớn cứ ở đây. nặng lắm.

Ông quay vào trong gọi:

- Mau lên, sao chậm thế?

- Dạ.

Tức thì một tên đầy tớ bưng khay rượu ra. Hai cốc sâm banh trong sáng lạnh cạnh chạm vào nhau làm sóng sánh rượu vàng. Nghị Lại giơ tay mời:

- Rước quan lớn.

Khách chạm cốc rồi ngửa cổ uống một hơi. Nghị Lại rót thêm và nói:

- Cái cốc này người ta làm nông quá. Giá quan lớn cho phép, tôi lấy bộ cốc vang thì rót được nhiều hơn. Chắc quan lớn khát lắm.

Người tây đoan mỉm cười:

- Tùy ông.

- Thứ rượu này ngon lắm. Hồi sinh thời, cụ tôi không dùng, đem cất vào xó lẫm thóc đến ba mươi chai ấy. Bây giờ tôi mới biết, suýt nữa quên thì phí.

Rồi ông cười thực to để che lấp sự lo lắng và nghĩ ngợi.

- Về việc rượu này, chắc ông phải phạt nặng.

- Tôi không hiểu sao pháp luật lại quá bất công thế? Tôi đã làm nghị viên, rất trung thành với hai chính phủ, không nhẽ tôi lại dám làm điều phi pháp?

- Phải, điều đó tôi vẫn hiểu và không ngờ gì ông cả, nhưng pháp luật là pháp luật.

- Ruộng của tôi rất nhiều, không những ở tỉnh này, mà còn ở tỉnh khác nữa, chẳng lẽ thửa nào tôi cũng phải cho người đi canh hay sao? Mà nếu lệ nhà Đoan nghiêm ngặt thế này, thì những đứa ghét tôi, chỉ một ngày có thể dễ làm tôi khánh kiệt cả cơ nghiệp được.

Khách không đáp, chỉ mỉm cười. Nghị Lại nói tiếp:

- Làng tôi có một thằng xưa nay sinh nhai về nghề nấu rượu, tên nó là thằng trương Thi, chắc nó bỏ rượu lậu vào ruộng nhà tôi.

Chánh hội mách:

- Bẩm nó định bỏ vào ruộng nhà thằng Pha kia đấy ạ, vì hai đứa xưa nay vẫn thù hằn nhau.

- Phải, chính thằng Thi đi báo tôi.

- Đấy, việc rõ rệt như thế, mà quan lớn phạt tôi, thực là oan tôi quá.

Người Tây nhún vai:

- Nhưng tôi biết làm thế nào? Ông với tôi vốn là chỗ bạn bè thân.

Vừa lúc ấy cô Năm về, nhận đích là ruộng nhà. Nghị Lại nghĩ lung lắm.

Rồi ông sực nhớ ra, mắng đầy tớ:

- Kia, chúng mày sao không mời các thầy xuống nhà ngang xoi nước?

Đợi khi trong buồng vắng, ông Nghị cười thân mật, nói:

- Đành tôi chịu cái vạ vệt, nhưng chỗ quan lớn với tôi, quan lớn có thể cứu tôi không? Tôi thì không văn hoa lễ phép được như ta, nên mới hỏi thẳng quan lớn như thế.

Người tây đoan lắc đầu:

- Không thể, việc tôi về đây khám rượu ở sở có biết, và người làng này cũng biết cả.

- Thì tôi tưởng như quan lớn làm như khám không thấy gì.

- Không được, có hấn hoi và có hương lý làm chứng.

- Ô, làm gì. Hương lý ở đây là đầy tớ của tôi cả, tôi bảo gì chúng nó không phải nghe? Quan lớn làm ơn cứ xé biên bản đi, thế nào tôi cũng không dám quên ơn quan lớn.

- Không được, ông ạ.

- Tôi làm nghị viện, rất trung thành với hai chính phủ. Cho nên tôi không muốn có dấu vết gì xấu trong lý lịch tôi với nhà nước. Tôi chỉ ngại điều ấy, chứ sợ gì món tiền phạt. Nhà tôi như thế này, tôi thiếu gì? Chắc quan lớn cũng biết, tôi hầu hạ các quan, có lúc tốn kém đến bạc nghìn, mà có tiếc gì. Đấy, ngay như mấy lần tết nhất, tôi vẫn đi lại hầu quan lớn thì quan lớn biết.

Ông Đoan gật gù, đáp:

- Nhưng tôi không muốn làm việc phi pháp.

- Thôi, tuy vậy nó hợp với tình bạn bè. Tôi không quên ơn quan lớn đâu mà. Trước kia tôi chưa nhờ vả gì quan lớn, mà còn đi lại hậu hĩ, nữa là bây giờ tôi hàm ơn quan lớn.

Người tây đoan nghĩ ngợi một lúc, rồi hỏi nhỏ:

- Thửa ruộng ấy, ông cho đưa nào cấy?

- Tên Nguyễn Văn Lành.

- Nó ở đâu?

- Nó ở tổng Hà Tràng, cách đây chừng mười cây số.

Người tây đoan nghĩ ngợi rồi gật đầu. Nghị Lại vui vẻ xui:

- Tuy ở xa, nó có thể chịu trách nhiệm về việc ruộng này vì tôi đã giao ruộng cho nó. Xin quan lớn cứ bắt và làm tội nó. Thế thì công bình hơn là bắt tôi.

Người tây đoan đứng dậy cười, bắt tay ông nghị và lắc đầu than thở:

- Tôi vất vả về ông.

Ông nghị khúm núm đáp:

- Không dám.

Rồi ông tiễn khách ra cổng, nhìn theo ân nhân với một nụ cười

Chương 5

Tất cả bao nhiêu bạn đầu gối tay ấp của Nghị Lại đều lên cả nhà khách, uống nốt chỗ rượu sâm banh còn lại và chờ chồng về, xem kết quả cuộc điều đình ra sao. Ai cũng tỏ ra mình tha thiết đến hoạn nạn của gia đình lắm.

Tiền người nhà Đoan xong, Nghị Lại trở vào nhà, mặt hầm hầm, đi vào buồng khách.

Ông vớt bạch khăn xuống sập, cởi áo sa, áo trắng, và áo cộc ra. Bên bức truyền thân một ông quan mũ áo chỉnh tề, hiện ra một thằng người trơ trơ bằng thịt bằng xương. Nói cho đúng, thịt thì Nghị Lại hiếm, nhưng xương thì ông rất nhiều, vì ông cởi trần, nên để lộ ra một thân thể gầy còm rất đáng thương, tưởng chừng như cả bộ xương xộc xệch ấy chỉ dính vào nhau một cách lỏng lẻo, mà va vào đâu một tí, là cả cái khung người phải bẹp rúm ró, khó lòng nắn lại cho nó nguyên hình.

Cô Tư quạt cho ông, hỏi:

- Thế bây giờ công việc ra sao ạ?

Nghị Lại phùng mồm thở phù một cái, rồi kể lại chuyện cho các vợ nghe, cô Ba nói:

- Đấy, tôi đoán là không việc gì, chả đúng à, chắc quan nói người ta nể.

Cô Năm ỏn ẻn nói:

- Tôi thì cứ lo lo là.

Bà Cả cau mặt bảo đầy tớ:

- Phát, tao cho phép mày gắp thằng trương Thi đâu thì cứ cắt gân nó đi cho tao. Tội vạ đâu tao chịu.

Cô Ba xui ông Nghị:

- Cắt gân mà thôi à, quan làm cho nó ăn mày phen này ấy chứ lì.

Cô Hai nói:

- Mà cứ để ruộng ngoài lọt vào ruộng nhà thành ra rắc rối.

Cô Tư cãi:

- Thì quan dõ dành nó mấy lượt, nó không bán đấy chứ.

Bà Cả chép miệng:

- Không thể để thế lâu được.

Trong khi từng ấy người bàn tán, Nghị Lại không thềm vào nửa lời. Ông nằm trên sập, ngẩn ra, nhúu đôi lông mi lại.

Chợt ngoài sân có tiếng chuông rung, rồi một lát, Phát đưa một người đàn bà vào.

Người đàn bà đặt gói chè vào cái khay, rồi ngồi thụp xuống đất, vừa lạy vừa nói:

- Lạy quan, thầy cháu sợ phép quan lắm, không dám đến để lạy quan, mà thầy cháu hiện từ trưa đến giờ không biết đi đâu mất. Thực quả tình thầy cháu chịu tội với quan nhiều.

Nghị Lại ngồi nhòm dậy, hỏi Phát:

- Đứa nào thế, mày?

- Bẩm, vợ nhà trương Thi.

Nghị Lại trợn mắt quát:

- À, mày phản tao.

Vợ trương Thi sợ khóc lóc:

- Thầy cháu lo quá, phát sốt phát rét lên, mà thực quả tình nào có biết ấy là ruộng của quan. Lạy quan, quan làm tình làm tội gì thì thầy cháu xin chịu, nhưng xin quan nghĩ lại cho nhà cháu hai vợ chồng đại với bảy đứa con thơ.

- Chồng mày bỏ rượu lậu vào ruộng tao, rồi đi báo quan, mày còn bảo tao thương thế nào?

- Lạy quan, thực oan cho thầy cháu quá. Thầy cháu cũng như tôi con quan, vậy con nào lại phản bố bao giờ? Lạy quan, quan đánh cho hai chữ đại xá, thì con mới dám cho người tìm thầy cháu về. Con chỉ sợ thầy cháu liều, lại đi đâm đầu vào xe lửa hay xuống sông thì thực là khổ quá.

Nói đến đây, người đàn bà cảm động quá, lại nức lên khóc. Nghị Lại nguôi cơn giận, hỏi:

- Tao có thể bỏ tù vợ chồng mày lúc nào cũng được. Song, vốn tao nhân đức, tao không nỡ. Mày sinh nhai bằng nghề quốc cấm, lại đi làm hại người ta.

- Bẩm quả nhà con lập tâm báo thù thằng Pha, chứ có biết đâu ruộng ấy là của quan ạ.

- Tao cũng chiều tình cho nhà mày, nhưng sao trong làng trong nước, chúng mày nỡ cư xử với nhau tận tình thế?

Vợ trương Thi che lỗi, vội nói:

- Lạy quan, quan mắng chửi thế nào chúng con xin chịu, nhưng chính nó gây sự với con nhiều lần, con nhịn mãi đến nổi uất lên không chịu được. Bẩm ở làng này, nó chẳng nể sợ, ai nó cũng nói chẳng ra làm sao.

Nghị Lại cười. Người đàn bà mông môi, lại hót thêm:

- Bẩm con nói câu này, quan lại bảo con ghét nó mà mách, chứ cái ngày quan dạm

mua ruộng nhà nó, nó đã không bán, lại còn nói xấu vô số.

Nghị Lại cười lạt, nói:

- Hừ. Cứ nói cả huyện này, tao lấy ruộng đũa nào mà không được?

Vợ trương Thi phỉnh:

- Dạ, lạy quan, quan thì hay thương người, quan chẳng nỡ làm thế, quan để cho tôi con được nhờ.

Nghị Lại vênh váo như tưởng mình phúc đức thật, nhìn người đàn bà ra ý vừa lòng, rồi nói:

- Thế nhà mày với nhà thằng Pha thù nhau, sao không đi kiện trên huyện, lại bỏ rượu lậu như thế?

- Thưa quan, con có ngờ đâu lại bỏ nhằm ruộng, chứ nếu đúng thì không những nó phải đi tù, lại còn mất nhà mất cửa nữa. Kiện ở huyện, bất quá mình tốt lẽ, quan trên mới xử cho được, và nó chỉ phải tù là cùng. Ngộ nó tốt lẽ, thì mình công toi.

Nghị Lại lắc đầu cười:

- Bởi vì mày lo chỗ không đáng lo. Lo những chỗ đáng lo thì nó có thoát đảng nào được.

- Lạy quan, cũng tại nhà con không có tiền lễ quan huyện. Đảng này bỏ rượu vào ruộng thì chẳng tốn kém gì cả.

- Không có tiền lễ quan mà mày lại không biết ở làng này ai thân với quan để mà nói à?

Vợ trương Thi ngấm nghĩ rồi đáp:

- À, lạy quan, tại con chưa nghĩ ra, bây giờ quan dạy con mới biết quan thân với quan

huyện, con cũng sợ, chả dám đến nói, nhờ quan chửi cho thì làm thế nào.

Nghị Lại mắng:

- Chúng bây làm như tao ác khẩu lắm ấy. Đứa nào cũng sợ tao chửi. Tao đã chửi đứa nào bao giờ. Ở làng này, ai có việc gì nhờ tao, tao cũng sẵn lòng giúp. Nào vay tiền ư, nào nói với quan hộ ư, tao đã từ chối ai chưa?

- Lạy quan, quan thương dân như thương con. Giá trước kia con biết quan dễ dãi thế này thì con cứ trăm sự nhờ quan cho xong.

Nghị Lại gạn:

- Thế bây giờ mày có muốn kiện nó không?

- Bẩm bẩm không chả lẽ lại kiện?

- Con mẹ mới thật thà chứ. Thiếu gì có? Mày cứ qua cửa nhà nó, nói trêu tức nó một câu, xem có thành chuyện to không nào?

Vợ trương Thi vui sướng:

- Dạ, lạy quan, rồi có thế nào thì trăm sự con nhờ quan.

- Mày về gọi chồng mày đến đây tao vẽ cách cho mà làm.

Vợ trương Thi sắp đáp, bỗng bên nhà Ánh chỗ hàng rào dâm bụi, nổi lên một hồi chửi rủa, tiếng lanh lảnh réo sang bên nhà Nghị Lại:

- Bà mất nhà mất cửa, bà đi ăn mày, nhưng bà hãy chửi cho sướng miệng hôm nay. Chứ nó lại độc ác tàn nhẫn thế à. Đất nhà nó rộng thế chứ còn muốn rộng đến đâu nữa, nó lại muốn chiếm cả nhà cho vuông, cho đẹp dinh cơ kia. Nó để chôn vợ chôn con nó à? Bà không bán, nó lập tâm thả chó sang nhà bà, để suýt nữa con bà chết sùi ruột. Rồi bà đánh chó nó, nó đi kiện. Nó lại xui người đến mách bà bán nhà để lấy

tiền lễ quan, rồi nó mượn người đến mua rẻ.

Nghị Lại vờ không nghe tiếng, nhưng mặt cứ xám dần. Vợ trương Thi sợ ông ngượng, bèn chào và ra, bụng khắp khởi mừng thầm vừa thoát được nạn lớn, vừa được chỗ có thể lực để trả thù. Sung sướng bao nhiêu, chị phục quan nghị nhà chị bấy nhiêu, và nguyên rửa mãi những người ghét ông, họ bịa ra những chuyện chẳng đáng tí nào, để nói xấu ông là thằng giàu đều giả, quanh năm hút máu mủ những hạng cùng đinh.

Chương 6

Chiều nay Nghị Lại ra đường, chơi mát.

Đó là một điềm lạ, không biết hay hay dở, và cho ai.

Không bao giờ ông đi như thế lại không có mục đích. Bao nhiêu công việc, ông đã định trong bụng cả rồi.

Đáp những cái vái dài của người nhờ vả ông, của người tự nhận là đầy tớ, tôi con ông, ông nhìn họ, chứ đầu và môi không nhúc nhích.

Đứng xem lũ trẻ con đánh khăng và cãi nhau, ông nhoẻn mép ra cười. Rồi tạt vào văn chỉ, ông lấy que móc đất chỗ chân cột, xem còn mối hay chẳng. Ông rồi rãi quá.

Quá điểm canh, ông bước thong thả hơn.

Ông đến xóm Chũm. Chị Pha ngồi ở ngõ, đương bế con, miệng lúng búng đầy com, tay cầm chiếc đĩa, vôi vàng đứng dậy, ngửa mặt lên trời chào:

- Lạy quan.

Ông Nghị hơi gật, ôn tồn hỏi:

- Ủ, nhà mày đâu, ít lâu nay tôi không gặp?

Lại ngửa cổ lên, chị đáp:

- Lạy quan xá tội cho, nhà con đến ba bốn tháng nay, những việc là việc.

- Mấy lần trên nhà có bận, tao có ý hỏi mà không thấy.

Thấy ông Nghị hỏi, Pha vôi vãi chạy ra, lễ phép vái chào. Sở dĩ lâu nay anh lánh mặt,

vì mỗi lần gặp Nghị Lại, là mỗi lần anh bị ông hỏi đã nhất định chưa. Nhất định nghĩa là nhất định bán ruộng cho ông. Anh chỉ nhất định từ chối, mà ông thì nhất định đòi mua. Bởi vậy, mấy tháng nay, hai ba lần Nghị Lại cho gọi, mà anh đều nói dối là đi vắng. Hôm nay ông đến tận nhà, anh không chạy đâu cho thoát chuyện ông gạ mua ruộng.

Nghị Lại hỏi:

- Thế nào, lúa má nhà mày có khá không?

- Bẩm quan con mới cấy.

- À, tao nghe nói mày mới đẻ con trai?

- Dạ, vâng.

Ông nghị cười vui vẻ, bảo chị Pha:

- Lúc nào thông thả, bế nó vào trong tao, tao thưởng cho đồng bạc, nghe không? Đã cho nó ăn cơm rồi đấy à?

- Vâng, cho nó cứng cáp, mà con đi vắng luôn, cho cháu ăn cơm cho quen.

Rồi ông đứng sát gần Pha, thân mật, hỏi thăm:

- Thế nào, việc nó kiện mày ra làm sao?

Pha ngơ ngác hỏi:

- Bẩm ai? Con không biết.

Ông nghị nháy một mắt, trở sang nhà trương Thi. Chị Pha thấy câu chuyện đột nhiên, ghé lại gần, hai mắt trố lên để nghe. Pha lo lắng hỏi:

- Bẩm quan con không biết tí gì.

Ông nghị cau mặt mắg:

- Chết thật, việc can hệ thế mà mày không biết. Thế hôm nọ hai bên chửi nhau, đánh nhau thế kia mà?

- Lạy quan không, nó chửi con, nhưng con có chửi lại đâu?

- Thế sao nó lại kiện?

Pha không đáp, xám mặt, nhìn vợ bằng đôi mắt đầy ý nghĩa. Tự nhiên anh thương vợ đại con thơ và cảm nỗi nhà nghèo bị cơn hoạn nạn. Nghị Lại để cho sự lo lắng đủ thì giờ thấm thía rồi mới nói:

- Mà hình như nó lo ông lục sự.

Rồi ông cười, nói đùa:

- Giá nó nói với tao một tiếng, tao cho nó cái danh thiếp lên quan, có phải bằng mấy lục sự thừa phái có khi họ đem đó không? Thế mày định theo kiện hay chịu ngồi tù?

- Bẩm quan, con chả biết tính thế nào cả.

- Việc này thì mày tính lấy, chứ ai tính hộ cho mày?

Pha thở dài:

- Bẩm ngồi tù thì khổ vợ con, mà theo kiện thì con làm gì mà có tiền?

Nghị Lại thăm thì:

- Tao đến đây hôm nay, định hỏi mày chỗ này đây, vì tao ghét thằng trương Thi, nó vừa làm hại tao, chắc mày biết đấy chứ?

- Dạ, dạ.

Pha vừa đáp, vừa gật lia lịa, anh đã hiểu câu nói thật của ông nghị.

Thằng bé con bị bế ngửa, chói mắt, và bị mẹ nhỏ com vào mồm, khóc xa xả. Chị Pha lấy chiếc đĩa quyết quanh mép nó và gõ vào cột cổng canh cạch.

- Mà bản tâm là nó định hại mày kia đấy, nhưng phúc bảy mươi đời nhà mày, nó lại bỏ nhảm sang ruộng nhà tao.

Pha lại gật:

- Bẩm con hiểu.

- Cho nên tao tưởng mày theo kiện rồi kiện lại nó, chứ có đũa hàng xóm như thế, thực là nguy hiểm. Hiện nay còn nhà mà ở, còn ruộng mà cấy, nhưng biết đâu mai đây, vì một hũ rượu của nó mà mày không những khánh kiệt mà còn bị tù tội. Cho nên tao định đến đây bàn với mày, là tao cho mày tiền để mày kiện lại nó.

Tiếng “cho” là một tiếng chưa ai có hân hạnh được nghe phát ra ở cửa miệng Nghị Lại, vì vậy khi nói đến nó, ông dần rõ to, và cũng vì vậy, cả bốn con mắt của vợ chồng Pha nhìn lại ông, như nhìn một cái kỳ quan vậy. Ông Nghị Lại nhắc:

- Tao cho mày tiền mà kiện lại nó. Mày có dám không?

- Bẩm con sợ quan trên bênh anh ấy.

Ông nghị vênh váo nói:

- Khi nào tao bảo ai kiện, tức thì quan phải xử cho người ấy thắng. Thế mày có điều gì ngại không?

Chị Pha bản tính tham lam và nông nổi, mồm lúng búng com, bèn xui chồng:

- Nếu quan thương, thì tội gì. Làm cho nó biết tay chứ.

Nhưng Pha trầm ngâm, cúi mặt xuống đất, suy tính. Vợ anh nói:

- Tiền quan bỏ ra, quan lại nói với quan huyện giúp. Thì đằng nào thằng Thi không rũ tù phen này.

Nghị Lại nói khích:

- Thật đấy, mày không dám kiện nó thì mày cũng hèn, mà rồi nó đề đầu đề cổ cho, con ạ.

Nghe những câu có lý thì bùi tai, Pha quả quyết:

- Lạy quan, thôi thì trăm sự nhờ quan.

- Được, thế thì mai mày vào trong tao, tao vẽ lối cho mà làm rồi tao đưa tiền cho mà lo nghe chưa.

Nói đoạn, Nghị Lại quay đi. Hai vợ chồng Pha hể hả vái dài.

Nhưng mới độ vài bước, ông nghị quay lại, à một tiếng rất thiếu tự nhiên:

- À, nhưng mà nó còn đang kiện mày kia mà? Mày phải theo xong cái kiện này thì mới kiện lại nó được chứ.

Rồi không để Pha kịp suy nghĩ sâu xa đến những nỗi khó khăn, ông đã nói ngay đề gỡ cho anh mới tơ vò:

- Được, để tao viết lên quan mấy chữ, ngài sẽ dàn xếp bỏ việc này đi, không xét nữa.

Pha hớn hở đáp:

- Dạ. Con tưởng con không chửi nhau với nó thì nó kiện thế nào được con?

- Ồ có chứ, cho nên mày phải kiếm cái gì quà cáp lên quan, với các ông thừa trên huyện, nghe chưa? Nghề thế, không thì ai làm việc không cho mình?

Ngập ngừng, Pha không đáp. Nghị Lại phải dỗ luôn:

- Mày ngại không có tiền à? Cái đó không hề gì. Tao cho mày vay. Mấy hột mà sợ?

Chị Pha khi ấy đã nhổ xong ngụm nước vào miệng cho con rồi, nên chị được tự do, bèn nói với chồng:

- Quan đã thương thì thầy nó đừng ngại. Tiếc đám đồng bây giờ, nhờ tai hại về sau thì khổn.

Ông nghị híp mắt cười, khen:

- Ủ, con mẹ đàn bà mà giỏi.

Chị Pha sung sướng. Pha hỏi:

- Bẩm quan, tốn độ bao nhiêu?

- Độ dăm ba đồng chứ mấy vạn?

Không để chồng quyết định, chị Pha nói trước:

- Vâng, lạy quan, thế thì trăm sự nhờ quan.

Rồi nhìn chồng, chị đánh đá tiếp:

- Tôi tức lắm cơ, không kiện cho nó mất nghiệp thì không chịu. Chốc nó thầy lên hầu quan, quan cho cái giấy cầm lên ông huyện và lĩnh món tiền quan cho mà mua chè lá.

Nghị Lại khen chị Pha nhanh việc, rồi dặn Pha:

- Chốc nữa đến tao nhé. Nhưng tao tính cứ đem tiền vào cho đỡ kênh càng.

Nói đoạn, Nghị Lại ung dung đi như đi chơi, một lát nữa mới về đến nhà.

Chương 7

Nghị Lại hãy cho Pha vay tiền, chứ chưa cho không, vì anh cần gỡ xong cái kiện rồi mới nói chuyện kiện người được.

Vì vậy Pha chỉ nhờ có ba đồng. Anh rất tin cái sức mạnh của phong thư ông nghị gửi cho quan. Việc theo kiện anh không tán thành lắm, nên thỉnh thoảng lại tiếc tiền và phàn nàn với vợ:

- Để ba đồng này, vợ chồng con cái ăn no được một tháng.

Mấy hôm nay, cả vợ chồng anh cũng không đi làm để ở nhà chờ trát quan. Vợ anh vì chạy quá sức hôm anh bị bắt rượu, nên cũng cần nghỉ ngơi cho lại người. Nhưng đến bốn hôm, chẳng thấy gì, mà ăn tiêu tốn kém sốt cả ruột. Máy chỗ nợ công đều hứa đến mùa hè sẽ trả bằng thóc. Bởi vậy chị Pha phải giật tạm vào món ba đồng mất vài hào để đong gạo.

Đồng bạc để nguyên thì nó còn lâu lâu nguyên giá trị đồng bạc, nhưng khi nó tan thành hào, thì nó ngoảnh đi ngoảnh lại, nó mòn hết lúc nào không biết. Bởi vậy dần dần, vì sự cần phải tiêu, lại sẵn tiền trong túi, chị cứ phải mượn tạm mãi cho đến hết hào của đồng bạc ấy.

Rồi bác San đến chơi, mách cho chị có món vải trắng người ta để rẻ có một đồng, chị tham bốn , năm hào lãi, lại vay món còn lại để mua. Rồi thấy sự chờ đợi vô ích, chị bắt đầu lại gánh hàng đi chợ.

Một buổi sáng, Phát, đầy tớ Nghị Lại, dẫn một người lạ đến nhà Pha.

Người lạ mặt có cái đặc biệt là mặc hai áo cộc. Áo trong bằng vải, áo ngoài bằng đũi nhuộm vỏ sò, mà cũng dài đến đầu gối, cùng may lối năm thân và cũng có cổ rất cao. Người ấy mặt khinh khỉnh, đội khăn lượt quần có năm vòng, nhưng đằng trước đếm

được hơn mười nếp. Người ấy tay cầm chiếc roi mây quấn tròn đầu, đi tuột vào trong nhà, leo lên phản ngồi, không chào ai cả.

Phát trở người lạ mặt, nói:

- Đây là cậu lệ trên huyện trên. Anh có trát đòi. Quan bảo anh làm quen đề vài hôm nữa đề người dẫn lối.

Phát tươi cười, lấy cái điếu bát đặt vào giữa chiếu, Phát hỏi:

- Làm gì lôi thôi lại bị kiện tụng thế?

Pha cười không đáp.

Người lính hút xong điếu thuốc, há toang miệng cho làn khói đặc ngùn ngụt tuôn dần ra, rồi vẫn chưa nói tiếng nào, thông thả móc túi lấy đưa Pha một tờ giấy có đóng nhiều dấu đỏ.

Phát làm hết bốn phận giới thiệu, đứng dậy ra về, và máy Pha ra cổng, rí tai dặn:

- Cậu lệ đi từ sáng đến giờ chưa ăn gì, liệu com rượu cho chu tất nhé.

Pha bồn chồn cả người vì thấy phải tiêu bất ngờ. nhưng biết làm thế nào? Anh phải chạy ra chợ bảo vợ về làm đồ chén. Trong khi ấy, cậu lệ buồn, hút điếu thuốc lảo nhữ rồi lấy quạt phẩy mạnh chiếu, và ngả lưng, nằm một cách khoan khoái lắm. Một lát, tiếng ngáy vang như xay lúa.

Vợ chồng Pha ở chợ về, với một con gà, nửa chai rượu trắng. Hai người vừa đi đường vừa gắt gỏng nhau về nổi hiện nay chỉ còn vồn vẹn có sáu hào chỉ. Mấy hôm nay hàng ế, tiền bán ở chợ chỉ đủ ăn từng ngày, không thể bù trả món hai đồng bạc vay tạm được. nhưng vợ anh quả quyết nói:

- Thầy nó cứ về trước đi, tôi lại đăng ông nghị, lạy van ông ấy cho mượn vài đồng nữa vậy.

- Bu mày nói cứ như của nhà không bằng. Nếu ông ấy là người dễ dãi về tiền nong, ông ấy đã chẳng giàu ùn ùn thế này được. Không biết chừng ba đồng bạc hôm nọ ông ấy lấy bà nghị phân đấy.

- Thì thầy nó bảo làm thế nào bây giờ? Ông ấy cho ta tiền để kiện còn được, há không cho vay để lo xong cái kiện này hay sao?

- Bu mày làm thế nào thì làm, hôm nọ ông ấy cứ bắt tôi vay năm đồng, mà tôi nhất định chỉ cầm có ba. Tôi sợ vay lãi mà nhất là lãi của tiền ông nghị.

- Được, thầy nó kệ tôi. Tôi là đàn bà, càng dễ nói.

Bàn nhau xong, vợ Pha đến nhà Nghị Lại, và anh về nhà mổ gà làm cơm. Độ nửa giờ sau, chị Pha hớn hở về, vừa đến ngõ đã khoe:

- Thế mà đàn ông lắm cái đoảng hơn đàn bà. Giá thầy nó đến, chưa chắc ông ấy cho vay đâu. Người ta cứ bảo ông ấy ác nghiệt. nhưng ít lâu nay, ông ấy dễ dãi đấy chứ.

Vừa nói, chị vừa cười giải yếm, xòe cho chồng xem năm tờ giấy một đồng và cười nắc nẻ.

Pha chặt thịt và lòng gà xếp vào hai đĩa phở, rồi đặt lên chiếc mâm gỗ. Dầu và hai chân, anh bày một đĩa riêng. Vợ anh nhanh nhẩu gấp dưa giá và ra cây chanh, vặt dăm chiếc lá non, đặt ở góc mâm, bên cạnh chiếc chén muối bột to và đỏ. Rồi khi hai bát chiết yêu nước luộc gà đã mức, thì mâm cơm trông đã tươm tươm. Pha lấy khăn rửa mặt lau chiếc chén vẩy úp trên cũi trong buồng, rồi cung kính bưng mâm lên.

Người lính ngồi nhồm dậy, duỗi khực hai cánh tay, đứng lên, vươn vai, vắn lưng, bẻ đầu và vẩy cằm, rồi lại ngồi xuống.

Pha rót rượu và mời:

- Nhà cháu chẳng có gì, mời cậu xơi tạm chén rượu.

Khách nhìn hai đĩa thịt gà trắng nõn, thì bằng lòng lắm, nói lấy lệ:

- Bác bày vẽ quá, cơm dưa muối thế nào xong thì thôi, lại đem mà mổ gà.

Đoạn hấn xoa hai bàn chân đầy đất vào nhau, ngồi xếp hàng tròn lại, cầm chén mời chủ:

- Nào ta cùng ăn cho vui.

- Đã ạ, tôi có phép cậu từ sáng rồi.

- À, tôi tưởng chưa ăn thì cùng ngồi cả vào đây cho vui. Tôi tiêng thế mà bình dân lắm kia,,. Vậy tôi có phép rượu bác nhé... À, bác bảo cho quả chanh với tí ớt.

Pha thấy phiền hết sức, song cũng phải bảo vợ chạy đi mua những thứ gia vị thiếu ấy. Khi chị Pha về, người lính trách:

- Tưởng nhà có sẵn, chứ nếu không thì mua làm gì?

Khách khề khà vừa uống vừa nhắm rất thô tục. trong khi ăn, anh ta chẳng nói với chủ tiếng nào. Đánh loáng, hai đĩa thịt luộc đã gần hết. Pha phát ngượng về sự thiếu đồ nhắm, phải làm lối lịch sự, xuống bếp chặt nốt chỗ thịt để dành chiều vợ chồng ăn với nhau. Thấy được tiếp đồ ăn, khách càng ăn càng uống già. Anh nốc từng hụm rượu và nuốt ừng ực.

Và thấy chủ nhân tử tế, anh ta mới cảm khái nói:

- Tôi lấy làm lạ, sao ông Nghị Lại lại cho người đưa tôi sang đây, mà không cho tôi ăn cơm ở bên ấy. Quan sai tôi về đây về việc của ông ấy, ông ấy phải mang ơn quan, phải mang ơn tôi, thế mà giàu có là thế, lại đùn cho nhà bác phải làm cơm rượu.

Pha dò hỏi việc kiện tụng của mình, người lính làm ra vẻ bí mật chứ không chịu thú rằng không biết.

- Việc quan, tôi nào dám tiết lộ ra ngoài.

Chẳng mấy chốc, nửa chai rượu hết bay, pha cầm lấy chai, nói rằng đi mua thêm, để gọi lịch sự của ông khách bình dân vốn hay từ chối. nhưng ông khách lại dặn:

- Này, bác xem ở đâu có bán cái số ngang thì mua, chứ thứ này nhiều còn, uống không tốt.

Pha bấm bụng lấy hào rưởi, và nhờ bác tư Dậu, con dâu bà trưởng Bạt, mua bên trương Thi hộ, chứ anh không dám ra mặt.

Ăn no say xong, người lính ngủ một giấc dài, rồi khi dậy, vòì Pha hai hào, gọi nhĩ là tiền xe để về huyện.

Chương 8

Trời nắng đã bắt đầu dũ. Hai bên đường chẳng có một bóng cây. Chỉ có một cánh đồng phẳng lặng với làn nước loang loáng.

Pha lên huyện hầu kiện.

Anh đội khăn lượt, mặc áo vải tây đen và quần trắng vải to, là những thứ anh sắm đã lâu, nhưng ít khi có dịp dùng. Anh mượn cái ô trắng để che, vì từ làng lên huyện xa những sáu cây số.

Anh vừa mừng lại vừa lo. Mừng vì trong bụng có phong thư của ông nghị, anh chắc chắn thế nào cũng được quan thương mà ngơ đi cho. Lo vì bờ ngõ, mới đến cửa quan lần này là một.

Anh giắt năm đồng hai hào tư. Chẳng phải anh biểu cả quan chỗ tiền ấy. Ông nghị bảo tạ độ hai ba đồng là quá phải. Ông đã dặn lối vào công đường, chỗ nào là trại lệ, chỗ nào là trại cơ, chỗ nào là buồng giấy ông thừa ông lục, chỗ nào là chỗ quan ngồi. Ông lại chỉ bảo anh rành rọt lời ăn tiếng nói với lính và quan nha. Ông bảo vì anh là dân, nên phải lên đúng ngày giờ hầu kiện cho phải phép, chứ cứ như ông thì chẳng phải đến công đường, hoặc lúc nào lên cũng được. Ông quả quyết anh chỉ phải giáp mặt quan độ một lát, rồi lại được về nhà ngay. Cho nên vợ anh dặn nhân tiện lên huyện, thì chỗ tiền thừa, anh ra phố đến hiệu chú Sỹ mua mười phong thuốc lá và vài chục diêm, nửa tá xà phòng, một hộp lơ và hai cỗ tổ tôm.

Đến cổng huyện, anh đứng ngoài nhìn vào, thấy trong tấp nập những người đi lại. Anh có ý tìm cậu lính hôm trước đề gọi, nhờ cậu đưa đường cho thì hơn, vì cậu dặn khản khoản thế nào lúc đến huyện anh cũng vào chơi uống nước.

Nhưng anh không gặp người quen. Anh đành theo các người khác vào trong sân. Qua

mặt người lính khố xanh bỗng sùng gác ở cổng, anh lễ phép ngả ô, rồi tiến đến gốc bàng có bóng mát, bên lên đứng chờ.

Tuy vậy, anh cũng sợ. Anh chẳng dám đường đột nhìn ai. Trong lúc đắn đo, lại thấy những tiếng dạ, những lính lệ cắm cổ chạy, anh tính trở về, nhờ ông nghị viết cho lá thư khác, đừng nói anh kiện tụng lời thôi nũa.

Bỗng có người đến hỏi làm anh dứt mọi nghĩ ngợi:

- Người kia, việc gì?

Pha khép nép thưa:

- Thưa cậu, tôi mang giấy của ông Nghị Lại lên hầu quan, nhờ cậu bẩm hộ.

Người lính không đáp, khùng khinh đi thẳng đến một người dân khác, đứng gần đó.

Một lát, một người lính nữa đến hỏi xẵng, và Pha cứ câu ban nãy trả lời. Một lát nữa, lại người lính nữa đến xoắn xuýt, nhưng lại có câu trả lời ấy thì lại có sự lãnh đạm ấy.

Pha nhớ cái quanh cảnh ở bên ô tô ngoài tỉnh, và sự mời chào của những người bán vé. Anh biết rằng đã khờ vì không đáp thực thà. Việc đưa thư cho ông nghị không khiến họ phải chú ý bằng việc mình có giấy quan đòi lên hầu. Bởi vậy, người lính thứ tư có dáng tử tế hơn, anh đáp:

- Tôi lên hầu kiện.

Nhưng người lính cau mặt gắt:

- Hầu hạ gì bây giờ? Quan đang bận.

- Nhưng giấy sức khân kia mà?

Người lính lại gắt:

- Đợi đấy, mai.

Rồi anh ta cầu nhàu:

- Sức quan thì tờ đêch nào là không khăn?

Kinh ngạc, Pha đáp:

- Chết, nhà tôi ở xa lắm, cậu vào trình quan hộ cho tôi còn về.

Cậu lệ ngấm Pha từ đầu đến chân, rồi đứng gần lại, hất hàm thân mật hỏi nhỏ:

- Có gì không?

Pha vui vẻ móc túi lấy phong thư, và mỉm cười đáp:

- Có, giấy của ông nghị tôi.

Bỗng huych một cái, Pha bị ngay một quả tổng vào ngực đau điếng:

- Này nghị này. Cậu có nghị à? Nghị thì đến ngày kia.

Nói đoạn, lính lệ quăng phong thư xuống đất và bỏ đi chỗ khác. Pha sợ run, cúi nhặt. Anh không hiểu tại làm sao cả. Anh phải chạy theo nhũn nhặn hỏi:

- Sao lại ngày kia, cậu? Cậu làm phúc vào trình quan hộ.

Người lính đứng lại, nhú lông mi, hất hàm về cửa công đường, như có ý thách:

- Đấy, cậu có nghị thì cứ vào.

Pha tưởng thật, vừa bước đi, thì bị lôi ngay tà áo lại. Mảnh vải cũ, rách toạc ngay một đường. Pha vừa tức, vừa sợ. Anh lính đỏ mặt, sùng sộ hỏi:

- Đi đâu?

Pha không biết đáp câu hỏi vô lý ấy thế nào. Người lệ vừa bảo anh cứ vào lại hỏi anh đi đâu. Thật là khó hiểu quá. Giữa lúc ấy, có tiếng gọi, lính dạ rất to và thoăn thoắt chạy đi, nhưng còn quay lại giơ bàn tay ra đe:

- Đứng đây, liệu hồn.

Thấy mình được tự do, Pha mon men tiến đến cửa công đường, thập thò ngoài buồng giấy quan huyện.

Bên buồng cạnh, các ông thừa và nho đương làm việc rộn ràng.

Pha lách mắt, ngó qua lỗ thủng ở bức bình phong, nhìn vào trong, thấy quan đương hút thuốc lá và lấy dao cạo một miếng xương trắng. Anh toan mạnh bạo bước vào, thì thành linh: bốp. Một cái tát của tay chuyên môn làm anh đình tai, choáng óc.

- Ôi.

Anh bật lên tiếng kêu. Lập tức, anh bị giật cổ ra bực hè, suýt ngã bô chừng xuống sân. Người lính nghiêng răng, trở vào mặt:

- Mày định kêu cho cụ tổ mày nghe tiếng phải không? Bô mày đánh thì phải cầm kia mà?

- Lay cậu...

- Bô mày bảo mày đứng chờ ở kia sao mày không nghe? Muốn tù thì bảo.

Hết cơn bàng hoàng, Pha như cái máy theo người lính kéo áo lôi đi. Đến đầu công đường, người lính trợn mắt, hạch:

- Mày muốn vượt quyền ông, thì mày bảo?

Dứt lời, anh bị một quả tống nữa vào giữa ngực. Lần này đã là lịch duyệt, anh cố nhẫn nhó chứ không dám kêu. Nhưng người lính cũng dọa:

- Kêu ông bỏ tù. Ông đánh cho mất thói tự do đi. Mày đừng tưởng quan như ông nghị nhà mày ấy.

Pha còng lưng, ôm ngực nói:

- Cậu bảo tôi phải vào mà.

- Bố mày bảo thế nghĩa là bố mày bảo liệu hồn. Quan ngu như lợn. Mày không biết mày muốn vào quan thì phải nhờ đến bố mày đây à?

Bây giờ Pha mới hiểu cái uy quyền của cậu lệ, thì ra còn to hơn cả ông nghị làng anh, anh vội vàng lạy:

- Lạy cậu, cậu tha cho. Có gì tôi không biết, xin cậu cứ bảo.

- Thế sao tao bảo có gì không, mày lại cậy có giấy của ông nghị mày. Ông nghị mày oai lắm thế à?

- Vâng, quả thật tôi không biết.

- Quả cái thằng bố mày. Thế mày tưởng mày lờ bố mày mà mày lọt quan à?

Pha hiểu, vội vàng nói:

- Cậu cử cho tôi vào, tôi xin hậu tạ.

Người lính lắc đầu:

- Không hậu tạ gì cả, có gì thì đưa ngay “tút xuyết”, không có quan gọi tao bây giờ, tao không có thì giờ lôi thôi.

Nói chưa dứt câu, người lính thò tay vào nắn hai túi, và thắt lưng người dân khốn nạn. Khi thấy cục nút, hần hiểu là tiền, vội vàng dụi ngay mặt lại, đổi giọng nói:

- Các anh ngu lắm kia. Có việc vào quan lại cứ không muốn mất tiền để người ta chỉ

bảo công việc cho. Mau lên, đưa đây mấy hào, không thì...

- Lạy cậu, tôi quả thực nghèo túng.

Người lính trợn mắt:

- Đồ các anh ngu như lợn. Một đằng được vào hầu ngay, được xử tử tể, một đằng phải cơm hàng, cháo chợ để chờ không biết đến bao giờ, anh chọn đằng nào?

Pha nén lòng để cười nhạt. Anh không dám dẫn đo, khẽ thở dài, thông thả quay mặt đi, cởi nút thắt lưng, lấy ra một hào, mỉm cười đưa vào tay người lính:

- Chỉ có thế này, cậu nhận cho.

Người lính cầm tiền bỏ túi xong mới nói:

- Bỏ ra hào nữa, không có thì thôi.

- Lạy cậu, làm gì còn?

- Thì thôi.

Người lính quay bước đi, anh Pha vội vàng gọi lại:

- Cậu.

Anh lắc đầu, lúi húi lấy ra hào nữa, và vừa buột nút lại vừa nói:

- Thật quả chỉ còn thế này. Tôi có biết đâu lệ ở đây phải thế.

Bất đồ mấy mươi xu rơi tung ra. Người lính vội vàng nhanh như cắt, cướp lấy cướp để và cười sằng sặc đắc chí. Bỏ tiền vào túi xong, hắn đưa Pha đến trước buồng giấy quan, cầm tờ sức vào. Một lát hắn quay ra, vẫy tay bảo:

- Sang bên ông lục sự.

Thấy không được vào quan đề đưa thư ông nghị, cái thư nhờ quan bệnh vực mình, Pha trù trù rồi đánh bạo nói khó với người lính:

- Nhờ cậu làm phúc trình quan cho tôi vào, để đưa ngài bức thư của ông nghị tôi.

Anh lệ gắt thầ¹m:

- Con khi². Ban nầy thì không nói. Để đến mai cũng được.

- Không, thư cần kia.

- Đây thì mặc kệ, đây không biết.

Pha nghĩ đến cái bạt tai lúc nầy, tần ngần không dám tiến. Nhưng người lính lại giục:

- Vào đi, quan đang rồi, con khi³.

Pha dựng cái ô vào tường rồi vào, khom lưng vái chào:

- Lạy quan lớn.

Quan vẫn cạo quân bài mà chược và hút thuốc lá như ban nầy. Ngài không ngẩng đầu lên, mà cũng không đáp. Cho nên Pha đứng khoanh tay chờ.

Quan phụ mẫu là một người có nhiều cái đặc biệt. Đứng trước ngài, ta có cảm tưởng hỗn xược như ta lại phải ăn một mâm cỗ đầy ắp những thịt mỡ khi ta đã no nê. Nghĩa là ta phát ngáy về sự phì nộn của ngài. Ngài cúi mặt xuống, cả tấm thịt trên quai hàm bị cổ áo cứng nó đùn lên, nó vẽ nên một nét rãnh, chia má ra làm hai khu đều nhau, khu nào cũng phính và nung núc những thịt. Cái tấm má ấy đầy đặn đến nỗi giá chỉ một mũi ghim nhỏ lỗ đụng vào, là chỗ đó có thể chảy ra hàng lít nước nhờn nhờn mà ta quen gọi là mỡ. Lông mi ngài rậm mà vòng lên, đối với đôi mắt ngài hùm hụp cong xuống. Từ thái dương, đến má, đến xương quanh miệng ngài, người ta tưởng mặt ngài làm bằng sắt, vì nó đen đen. Nhưng không, màu ấy chỉ là di tích bộ râu quai nón mà sáng nay ngài quên chưa cạo.

Ngài đặt lên đầu một vòng khăn không xứng đáng. Vì đối với cái mặt vĩ đại ấy, nó phải nhiều nếp hơn. Cho nên quấn quanh đầu ngài, nó như chiếc vành sắt đai quanh một thùng gỗ gánh nước. Mà khăn ấy, ngài đội một cách rất chững, đến nỗi một người nào trong mặt trận dân chủ, tất phải cúi mà vô phép ngài ấn thật mạnh đằng sau xuống cho nó trùm nốt gáy.

Riêng ở người ngài, sự oai vệ cũng đã quá đầy đủ rồi, thế mà đằng sau đằng trước, bên phải, bên trái, còn bày la liệt những thứ khiến người yếu bóng vía phải rùng mình: thanh quát, súng lục, súng trường, gươm, giáo, bát xà mâu, kích,... rặt những thứ chỉ quyết vào thẳng dân nào là thẳng ấy đủ chết mất ngáp.

Ngắm từng ấy thứ, tự nhiên mặt Pha xám dần.

Bỗng quan ngẩng lên nhìn: một luồng điện làm anh choáng vía, anh run lên, không nói ra hơi nữa.

- Việc gì?

Nghe hai tiếng ồ ồ ở cuống họng quá rộng, Pha hoàn toàn lú tắc lưỡi lại. Nhưng hỏi xong quan đưa mắt xuống quân bài ngay. Lúc ấy Pha mới hoàn hồn dần và nhớ mang máng lại các việc.

Pha móc túi lá bức thư, vuốt cho thẳng thẩn, tiến đến cạnh bàn giấy. Tự nhiên anh lại bắt đầu run và quên nỗi chỉ nói được rõ có mấy tiếng:

- Lay... lớn... nghị...

Như cây sậy, anh đặt thư lên bàn, và lùi lại góc phòng đứng khoanh tay để lấy hồn vía.

Quan vẫn cầm mắt vào mảnh xương trắng, đưa tay vớ lấy thư, rồi bóc phong bì ra. Đọc được vài dòng, ngài ngẩng đầu, nói:

- Quái, tao lạ cho ông nghị nhà mày ăn nói lảm giọng. Hôm nọ vừa viết cho tao nhờ xử cho thẳng Thi được kiện, hôm nay đã nhờ tao xử hòa cho mày rồi.

Pha càng bối rối, không hiểu bụng dạ ông này thế nào mà đòn xóc hai đầu làm vậy.

Quan đọc nốt bức thư, rồi, vẫn không ngẩng đầu lên, gật đầu nói:

- Được, nể lời ông nghị, tao sẽ tha cho mày, nghe chưa? Sang buồng thầy lục, tao bảo thầy ấy liệu lấy cung.

Pha dạ, và ngấm nghĩa quan như ngấm nghĩa vị ân nhân. Lúc ấy quan vẫn vừa đọc thư, vừa vớ tay vào cái đĩa không, để ở góc bàn. Ngài vét mấy lượt mà chẳng được gì. Bỗng ngài ngẩng lên nhìn thẳng vào Pha, ngạc nhiên hỏi:

- Đâu?

Pha ngạc nhiên chẳng kém gì quan, vì chẳng hiểu quan hỏi gì. Song anh cũng trả lời:

- Dạ?

Quan cau mặt hỏi:

- Dạ cái gì? Đâu? Thế ông nghị nhà mày không dặn mày phải thế nào à?

- Bẩm có, con phải đem đầu đến kêu quan lớn thương cho.

Quan gật:

- Biết rồi, nhưng vào quan không có lời nói bằng nước dãi.

Rồi ngài bắt đầu nói xằng:

- Mày đừng láo. Ông nghị viết cả cho tao là mày trình tao năm đồng và tạ tao hai chục, vì thế ban nãy tao mới bảo tha cho mày.

Pha dựng tóc gáy như nghe thấy tiếng sét. Thực là tự nhiên anh chui vào hang hùm. Năm đồng thì có, chứ hai chục, anh lấy đâu ra. Anh oán ông nghị bỗng dung đưa anh vào chỗ chết. Anh run lên, nói như mèo mào:

- Lạy quan lớn, cảnh nhà con nghèo, quan lớn đèn trời soi xét cho.

Quan quắc mắt:

- Nghèo thì bước. Làm mất thì giờ của ông.

Nói xong ông gọi:

- Lính đâu mày, tổng cổ thằng này xuống trại.

- Lạy quan lớn...

Anh lính ban nãy lại hùng hổ hiện ra, giơ tay vả luôn vào mồm Pha hai cái, rồi cầm cổ anh lôi ra ngoài.

Trong khi ấy, không biết quan đã cúi mặt xuống tự bao giờ, bình tĩnh cạo nốt quân bài mặt chược.

Chương 9

Pha định với lấy cái ô, nhưng người lính cứ kéo bừa anh xuống trại. Từ thuở bé, anh chưa hề gặp hoạn nạn to, nên lần này anh mê lên, như người mất hồn. Anh không hiểu sẽ ra sao. Anh chỉ biết rằng tại anh bỡ ngỡ nên mới thành nông nổi.

Thầy đội lệ đang nằm bên phản, thoáng trông thấy tội nhân bèn hốt hoảng chạy ra và hỏi lính:

- Quan bảo giam nó à? Có phải gì không đấy?

- Con không thấy quan truyền.

Thầy đội mở cửa buồng giam lúc ấy chưa có người nào, tổng Pha vào. Pha giẫm lên một lượt đất ẩm, ghê cả chân. Cái cùm lim nặng nề nằm lù lù trước mặt làm anh giật mình. Thầy đội nhắc tấm gỗ lên, nói:

- Tao cứ cùm mày cho cẩn thận, ngồi xuống.

Pha không dám cưỡng, vì từ nãy đến giờ anh đã lịch duyệt chốn quyền môn. Anh muốn khóc nhưng lại sợ trái phép, đành giấu sợ buồn bã và ngấm ngấm thở dài. Anh ngồi trên lượt rom đã nát cho khỏi bẩn quần, và duỗi hai chân lên trên phiến lim có khoét hình bán nguyệt. Thầy đội đặt tấm gỗ trên xuống. Anh đau đánh nhói. Cái cùm nặng nề nghiêng vào xương như tiện cổ chân anh. Thầy đội khóa đầu chốt lại. Pha đau quá, nhăn nhó nói:

- Lạy thầy nói rộng cho con, buốt lắm.

Thầy đội không đáp, đứng ghéch chân trên mặt phiến lim hỏi:

- Mày tội gì? Nói cho thật.

- Bẩm thầy, con chẳng tội gì.

- Mày ăn cướp hay ăn trộm, cứ nói cho thật, tao liệu cách gỡ tội cho.

Pha tuy ngu dốt, nhưng đã biết nghi ngờ, vả anh nói có tội gì mà cần giấu, nên nói:

- Chỉ tại con chưa kịp đưa tiền trình nên quan giam con, có thể thôi.

Thầy đội không tin:

- Sao lại thế?

Muốn cho Thầy đội hiểu đầu đuôi việc của mình, mong thầy có thương hại chăng, Pha bèn kể lễ rõ ràng cho thầy nghe. Nghe xong, thầy nói:

- Phải, thằng già ấy nó hay dặt mồi cho quan để làm hại các anh, mà anh phải biết nó cho cả thằng Thi vay ba chục để khấn quan đấy.

Pha sững sốt cả người, song anh không tin. Anh nghi ngờ hết thấy những người trong huyện. Anh nhận thấy họ có ý ghét ông nghị hay sao, nên từ người lính cho đến Thầy đội, ai cũng nói xấu ông. Vả chẳng qua cũng là cái mưu mô họ lừa anh, chứ đời nào ông Nghị Lại xử tệ với anh được.

Ngắm anh một lát, Thầy đội lại hỏi:

- Mày láo, chứ mày bảo chưa kịp nộp tiền trình quan mà quan giam. Hẳn mày đã hỗn láo gì hay có tội gì khác. Trăm thằng vào tù, thằng nào cũng xoén xoét rằng không biết tội gì.

- Bẩm thật.

Thầy đội vờ gắt:

- Mày nói dối là mày dại, con ạ. Mày muốn tao gỡ cho, thì cứ thú thực đi. Thú với tao chứ có phải thú với quan đâu. Nói với tao, tao bày kế cho liệu, mà khi có tổn cũng tổn

ít thôi, chứ mày lên quan, hờ cơ ra, ông ấy tóm được thì bỏ mẹ, con ạ. Mày phải biết một câu hờ hênh trước mặt quan là một năm tù. Tao bảo trước cho mà biết.

Nghe lời hăm dọa, Pha trố mắt nhìn, nao nao cả ruột gan. Nhưng xét tội mình chẳng qua chỉ chậm chạp nên anh quả quyết đáp:

- Bẩm quả chỉ vì con chậm đưa tiền trình.

Thầy đội nghĩ ra, bĩu môi nhạo:

- Bộ mày thế này mà dám nói có tiền. Mày là cậu có ông nghị làm thầy, nên mày ”tặng phú” quan.

Pha cãi:

- Bẩm thực con có mang tiền đi.

Thấy Pha bị trúng kế, Thầy đội nói khích để thách:

- Ủ, thì tiền mày đâu? Mày nói gian lòi đuôi ra rồi.

Muốn chứng sự thực thà, Pha cởi nút thắt lưng lấy ra năm tờ giấy một đồng, xòe ra trước mặt Thầy đội.

- Bẩm đây, chứ con có dám nói dối đâu.

Bất đồ Thầy đội chớp ngay, bóc lấy một tờ, bỏ nghiêng vào túi, vui sướng nói:

- Ủ, tóm được cậu rồi, có chạy đường trời, đang thiếu tiền góp tổ tôm tối nay đây.

Rồi không lý sự gì thêm nữa, thầy chạy ra như thằng ăn cắp giật và khóa tách cửa lại, rồi quay vào cười ha hả. Hắn thầy đắc chí về cách lấy tiền có nghệ thuật.

Bị mất tiền Pha quờ tay theo để vớ lại và đứng phắt dậy, nhưng đánh nhói, anh tưởng gãy chân về cái cùm. Anh ôm căng xuýt xoa, vừa đau, vừa tức, bất giác anh hu hu

khóc. Anh không ngờ chôn công môn lại nhiều hơn chợ. Mất một đồng bạc, anh có còn bốn. Anh lấy gì lễ quan, theo trong giấy ông nghị được? Như vậy anh không thể kêu oan nữa. Anh nói dối quan thật, vì anh có đủ đâu năm đồng? Thế này thì chiều nay hay mai anh cũng không mong gì được tha về. Mà tội lừa quan trên phải biết rằng không nhẹ. Lại nghĩ đến từ hôm qua đến nay, anh mất vào những chỗ không đáng mất gần hai đồng rồi. Anh tiếc món tiền mồ hôi nước mắt, có thể cứu sống gia đình anh ngót một tháng trời.

Pha ngồi trong buồng giam nhìn ra ngoài sáng. Bụng anh lo lắng không lúc nào ngơi. Anh thương vợ phải mong mỏi anh về, mà ngày về của anh, chưa biết chừng một tháng, hai tháng, hay đôi ba năm... Chẳng hay vợ anh có biết nông nổi này mà tìm anh, cố lo cho anh khỏi tai nạn hay không.

Thỉnh thoảng những con muỗi to và những con kiến lửa kênh lại đốt anh đánh nhói. Mà cả hai đều tê liệt, máu đọng lại, bầm không thấy đau. Anh mỏi, nhưng càng cựa càng đau. Anh thấy ở đời không có cái đại nào giống cái đại nào, tự nhiên vô cớ đưa đầu vào tròng để nên tù nên tội. Anh chỉ mong trời phạt run rủi, cho ông nghị có thể giải thoát cho anh được.

Bóng nắng ngoài hè càng rợp sân, anh càng nóng ruột. Rồi thấy bụng đói và thêm thuốc lao nữa. Nhất là khi lũ lính ăn cơm ở gian ngoài, anh càng cồn cào. Chắc là anh phải nhịn bữa chiều hôm nay.

Rồi đến sẩm tối, trong trại vắng tanh, anh nghĩ đến vợ anh ở nhà, bụng dạ lại cồn cào hơn đói. Một đêm nay nữa, một đêm lo sợ, không ngủ được, anh sẽ thấy nó dài là ngàn nào. Nghĩ đến từ sáng hôm nay về trước anh được tự do mà thèm. Biết bao giờ anh lại được hưởng sự sung sướng như thế nữa. Nhìn cái tương lai mù mịt, anh chỉ thờ dài.

Anh ngả lưng xuống nhắm mắt lại, cố ngủ cho quên đói, quên mong, quên khổ. Nhưng đất ẩm, anh xê dịch ra chỗ nào cũng không thoát. Muỗi vo ve như đàn ong.

Anh thấy gian ngoài người ta thấp đèn ba dây, Thầy đội lệt và bốn người nữa châu đầu vào ánh sáng đánh tổ tôm với nhau. Mỗi tiếng cười ròn rã của Thầy đội là một nhát dao nhọn nó đâm vào ngực anh.

Anh cố ngủ, song không tài nào ngủ được. Lúc về sáng, anh có chớp mắt hai ba dạo, nhưng lần nào cũng chiêm bao. Khi thấy như đang ở nhà với vợ con. Khi thấy phải đày ra một nơi rừng rú nước độc. Cho nên lúc tỉnh dậy, mình mỏi, hai chân đau liệt, anh bàng hoàng nghĩ đến ngày mai.

Chương 10

Cả đêm hôm ấy, chị Pha cũng không ngủ. Chị nóng cả ruột, hết đứng lại ngồi, hết thở dài lại bế con ra cổng ngóng. Chị chẳng hiểu duyên cớ vì đâu mà chồng lên huyện, chỉ đưa một bức thư mà không thấy về. Hay quan đi vắng anh phải ở lại đợi. Hay quan yêu anh vì nổi gì mà bắt ở huyện cho làm lính lệ tháng tháng được ăn lương chẳng. Rồi đến chiều, tự nhiên chị thấy máy mắt thì đâm lo, thành ra ruột nóng như cào. Nghĩ khôn chẳng nghĩ, chị lại cứ nghĩ đại. chồng chị có đi đâu thì sớm tối thế nào cũng về, chứ chưa hề ngủ đêm lại bao giờ. Cho nên lần này, chị thấy nhà quanh vắng quá. Mà chị lo đêm hôm có trộm. Nhà tuy chẳng có gì, nhưng gánh hàng đầy, nó vơ vét cũng được vài chục đồng bạc. Chị đứng bên hàng rào gọi bà trưởng Bạt cho cái Bóng sang ngủ với chị cho vui, nhưng con bé nhát, sợ tối, không dám đi. Bởi vậy, vừa chập tối, chị đã đóng cổng, chốt cửa giả cẩn thận rồi bế con đi nằm. Tuy vậy, chị có ngủ được đâu. Chị có thể đếm được những tiếng kéo kẹt của bụi tre gần đó nghiêng vào nhau bao nhiêu lần, cùng lúc canh tư chó nhà ai ở xóm đồng rít lên mấy hồi rùng rợn. Mỗi bận ở ngoài đường có tiếng gót chân nện xuống đất, chị lại mừng hụt rồi lại lo. Đầu trông canh ba, chị vùng trở dậy, mở cửa ra đầu nhà, lấy nồi nước, bẻ bồ kếp và đun. Chị gội đầu xong, ngồi quạt cho tóc khô, rồi mới đi nằm. Một tiếng chim kêu khuya, một tiếng sột soạt, chị đều cho là cái điềm, mà không đoán được là hay, hay dở.

Cho đến tận rạng đông, tuy ít ngủ, song chị ngồi nhồm dậy, tỉnh táo lắm. Thằng bé còn nằm im thín thít, thỉnh thoảng theo thói quen, móm mém miệng như để bú. Chị mở bồ lấy đỉnh vàng, thè hương vôi vàng ra miếu đầu làng để lễ, sụt soạt cầu bình yên cho chồng.

Chị đến bếp, nhóm lửa, thổi niêu cơm và gọi cái Bóng sang giúp đỡ. Bữa cơm vắng chồng, chị chắc chán ngắt, nên còn tí muối vừng chiều hôm trước, chị đem ăn nốt, để dành dừa cho phần chồng. Ăn xong, chị đánh thức con, móm cho nó, rồi vét trong nhà có đồng hai tiền hàng, chị giắt thắt lưng, gánh đôi bồ đi. Nhưng không hiểu sao,

chị không ra chợ, chị tạt sang nhà bà trưởng Bạt:

- Bà cho tôi gửi gánh hàng, thầy cháu đi vắng, tôi không đi chợ. Tôi lên huyện cắt một vài thước.

- Thế anh ấy đêm qua chưa về à?

Chị thở dài:

- Chưa, chả hiểu làm sao.

- Khoảng đầu trống ba, tôi thấy chó cắn, lại có tiếng người gọi, tôi ngỡ anh ấy về. Phải, chị nghỉ buổi chợ, nhân tiện lên huyện xem sao.

Chị Pha quảy gánh vào buồng, bà trưởng hỏi:

- Hôm nay phiên chợ huyện đấy nhỉ.

- Vâng.

- Thế chị chịu khó xem lợn có rẻ thì mua cho tôi một đôi, độ đồng rưỡi hai đồng nhé, chị có ứng hộ, rồi tôi trả sau.

Chị Pha cười, thoái thác:

- Tôi chỉ có vài đồng để mua hàng, ứng sao được cho bà?

Bà trưởng vào buồng rồi ra, tay cầm cái túi bằng vải. Bà cởi miệng túi, lấy ra một đồng bạc giấy, và đếm mười hào cho chị Pha. Chị Pha đùa:

- Chà, bà này rít nhỉ, cấp vốn cho tôi một đồng, mai tôi bán được hàng, tôi trả nào.

- Còn đâu, đấy là tiền bán lợn của nhà Dậu hôm kia ấy.

Rồi bà chép miệng:

- Không bán thì thằng bố Dậu nó cũng khên đi mất, tội quá, thuốc với sái, đa mang vào chỉ khổ.

Chị Pha tán:

- Thì bà không cho tôi vay, chú Dậu chú ấy cũng ăn cắp mất hết cho mà xem.

Bà trưởng thở dài, nghĩ ngợi một lát, rồi nói:

- Ờ thì tôi cho chị vay, cũng như gửi chị giữ hộ. Nhưng bao giờ trả, phải lãi năm xu cơ.

Chị Pha nhận liều. Bà trưởng mở túi tiền ra đếm cả hào lẫn xu năm và xu lẻ lấy một đồng. Chị Pha hớn hở:

- Thôi chào bà nhé.

- Hãy gượng, đi đâu mà vội, để tôi bảo nó ra giàn hái mấy là trâu không, ăn một miếng đã.

Nhưng chị Pha nóng ruột nói:

- Để đến chiều. Thôi tôi đi đây.

Chị Pha tắt tả lên huyện. Qua cánh đồng lúa má xanh tốt, chị mừng thầm năm nay được mùa. Chị tạt qua ruộng nhà xem có hũ rượu lậu nào không, trời trưa nắng, gió mát rười rượi làm chị càng hăm hở đi cho chóng đến nơi.

Đến phố huyện, qua các hàng cơm nào chị cũng hỏi thăm, nhưng chẳng ai biết chồng chị là ai cả.

Chị càng bối rối. Giữa lúc ấy chị nghe có hồi trống rần rỏi trong huyện, chị biết rằng chỉ vào đó, hỏi thăm lính mới rõ.

Chị tiến vào cổng huyện, thấy người lính canh, xà cạp, thắt lưng da, ngồi trên chiếc

ghế đầu, chống súng xuống đất thì ngấp ngừng. Chị ngả nón, đánh bạo đến gần hỏi:

- Thưa thầy quyền, thầy làm phúc bảo cháu, nhà cháu có trong nhà này không?

Thấy câu hỏi vắn vơ, người lính nhìn rất oai vệ. Nhưng khi đã trông rõ rằng người đàn bà ngớ ngẩn này tuy xấu, nhưng còn đôi vú vót vát được, nên anh ta dịu ngay mặt, nhả nhổ trở vào cái nhà gạch cao ở cạnh, cười đáp:

- Có, chị muốn hỏi thăm nhà chị, thì vô khối trong kia.

Nói đoạn, hấn túm ngay lấy nón chị Pha. Chị hãi giật lùi lại, nhưng không kịp.

- Lạy thầy, thầy cho cháu xin, cháu đi tìm nhà cháu đây mà.

Người lính nhìn chị Pha rất tình tứ, đáp:

- Biết rồi, có nói tử tế thì đặng này trả, không thầy thầy cháu cháu gì cả. Lại đây bảo: người đâu gặp gỡ làm chi, trăm năm biết có duyên gì hay không.

Chị Pha vốn chẳng phải nữ sĩ, nên câu văn chương kia, chị chẳng hiểu gì. Song cũng đoán biết là thầy quyền ghẹo mình nên trổng ngực chị nổi lên, chị van lạy:

- Lạy thầy, cho cháu xin, cháu có chồng con rồi.

Người lính đứng phắt dậy, nắm lấy tay chị Pha, nhưng hụt. Chị giằng được ra. Chị tức đầy ruột, nhưng phải nén không dám giở chua ngoa. Bỗng có tiếng cười khanh khách:

- Đây, hai anh chị để đến tối, ai lại ban ngày ban mặt mà xấu chơi ngay ở ngoài đường thế.

Người lính híp đôi mắt lẳng lơ để cố cười cho có duyên. Thấy người đội khăn, mặc áo dài thâm, ở tai có gài cái bút, có vẻ nho nhã, đương nhìn người lính và mình giằng co nhau, chị Pha ngượng ngịu quá nói:

- Nhờ ông xin hộ thầy quyền cho cháu cái nón, cháu đi tìm nhà cháu lên hầu quan từ

chiều hôm qua chưa về.

Trong khi chị vô ý, thì đáp đập một cái ở ngực, chị Pha giật nảy mình. Trẻ phố xúm lại xem từ ban nãy cười dậy lên. Thì ra anh lính đã bóp được vú chị. Chị xấu hổ, run lên, xám người lại, toan quen mồm cất tiếng chửi. Nhưng người lính quăng chiếc nón vào chị, nghiêng đầu cho rõ tình tứ và nhả nhở nói:

- Đây, anh cho nhà, nhà đi nhé.

Chị Pha hằm hằm cầm nón, đi thẳng vào sân công đường, kệ những tiếng cười đằng sau vẫn giòn tan. Người lính hôm nọ thấy chị Pha quen mặt thì chạy lại. Nổi mừng làm chị quên ngay việc nhục nhã vừa rồi. chị hỏi:

- Thưa cậu, nhà tôi lên quan hôm qua, sao mãi chưa về?

Người lính khùng khỉnh gật đầu, đáp:

- Phải rồi, tôi biết, nhưng không úp mở gì cả, đưa mấy hào đã, tôi bảo.

Dịu dàng, chị Pha đáp:

- Cậu làm phúc bảo dùm cháu, cháu đội ơn.

- Chà! Ôn với huệ gì, một đời chị mới đến đây một lần. Có tiền thì bảo, không có tiền thì ra. Bữa cơm chị thết tôi hôm kia tiêu hết rồi.

Chị Pha nghĩ đến dặm đường, không lẽ vào đây, hỏi được gần đến nơi, lại chịu về, không được việc gì, để qua lính canh đã bọm khi nãy. Chị đành cởi thắt lưng lấy một hào. Người lính tử tế nói ngay:

- Kiếm cái gì vào nói với Thầy đội, thầy ấy cho vào thăm. Hiện bác ấy đang phải giam ở trong trại.

Chị Pha rú lên một tiếng rồi nước mắt chạy quanh, chị bàng hoàng nói mãi mới được:

Trại ở đâu, cậu?

Người lính trở tay. Chị thôn thức tiến về phía trại, mở màn ra, vừa khóc vừa nói:

- Lạy cụ, cụ làm phúc cho con vào thăm nhà con phải giam từ hôm qua.

Đội lệ ngơ ngác một phút, rồi hiểu ngay, song vẫn hỏi:

- Chồng mày là đứa nào?

- Bẩm tên Pha ạ.

Thầy loè:

- Pha, à phải, tội nặng lắm đây, không ai vào thăm được cả.

Chị Pha nức lên khóc. Thầy đội hỏi:

- Con mẹ kia, có im mồm không, quan nghe tiếng thì tù nốt bây giờ. Ta hỏi đây: Chồng mày có tội gì?

Chị Pha chùi nước mắt, đáp:

- Lạy cụ xét cho, chồng con hiền lành, con chẳng biết có tội gì cả?

- Mày lại giấu cho chồng mày. Nó khai cả rồi. ông cho chết. Thế bây giờ mày nuốn gì?

- Lạy cụ, cụ cho phép con vào thăm chồng con.

Đội lệ cười:

- Mày tưởng cái trại này như buồng nhà mày để vợ chồng mày trò chuyện với nhau phải không?

- Lạy cụ, con là đàn bà, có cái gì không nên không phải, cụ đánh cho hai chữ đại xá, cụ cho phép con vào một tí hỏi chồng con xem đầu đuôi ra làm sao.

Vừa nói, chị có ý nhìn xung quanh. Đầu chái đằng kia, chỗ có chấn song tre, trong bóng tối, chị thấy một người ngồi dưới đất nghênh cổ ra ngoài, hình dáng rõ ràng là chồng chị. Chị càng nóng ruột, nói:

- Lạy cụ, cụ làm phúc cho con.

Thầy đội liếc mắt, biết chị đã trông thấy chồng, song mặc kệ, không nói gì.

Pha ở trong buồng giam, nói to:

- Lạy thầy, thầy làm phúc cho nhà con nó đến thăm con một lúc.

Thầy đội quay lại, trợn đôi mắt trắng dã ra, làm bộ giận lắm, quát. Một người lính nằm ở phản gần đó, ngồi nhồm dậy, lấy chìa khóa, mở cửa buồng giam. Chị Pha nghen ngào nhìn theo, Thầy đội cũng liếc nhìn mặt người đàn bà ngu độn.

Một tiếng bốp! Mặt chị bỗng tái hắc lại, rồi nước mắt ràn rụa.

Biết là có công hiệu, Thầy đội nói:

- Cho mày đến gần chồng mày để chúng mày đánh tháo cho nhau phải không?

- Lạy cụ, quyền phép trong tay cụ, cụ làm phúc cho chúng con, đời nào chúng con có lòng ấy.

Thầy đội vuốt râu, gật gù:

- Ký cược đồng bạc, tao cho vợ chồng gặp nhau. Không thì thôi.

Chị Pha hiểu nghĩa tiếng ký cược là phải gửi tiền thầy đồ để làm tin, rồi khi chuyện trò xong với chồng, chị lại được lấy về. Vì ngờ nghêch, lại nóng gặp chồng, nên chị mừng rỡ, vội vàng cởi giải yếm, đếm mười hào, đưa cho Thầy đội giữ.

Thầy đội cầm tiền, hút thuốc xong, xỏ chân vào guốc, đưa chị Pha đến song buồng giam.

Thấy chồng chân trong cùm. Lung áo lấm láp, chị vừa mừng, vừa tủi, vừa thương, ràn rụa nước mắt, không sao nói lên lời được. Pha cảm động quá, cũng nước mắt chạy quanh. Anh kể cho vợ nghe vì lẽ gì mà tù. Chị thở dài, chép miệng, chứ trước mặt Thầy đội, không dám tỏ ý oán trách ai cả.

- Thế từ hôm qua đến giờ thầy nó đã cơm nước gì chưa?

- Chưa, nhưng bây giờ không đói nữa. Có nước cho tôi một hớp, khát khô cả họng.

Thầy đội thấy vợ chồng sắp dùng quá cái phép thầy cho, nghĩa là cho nhau uống, bèn giục:

- Mau lên, không có quan biết lại chết cả bây giờ. Muốn uống nước thì phải mua, chứ đây không có sẵn.

Bỗng có người lính chạy đến nói với Thầy đội:

- Thầy cho giải tên Pha lên hầu.

Vợ chồng Pha mừng quá. Thầy đội mở cửa buồng và tháo cùm ra. Pha loạng choạng đứng dậy. Anh bị tù căng cả đêm, nên được cử động, lấy làm khoan khoái lắm. Sự nghĩ đến mình còn bốn đồng, nên anh lo lắng nói với Thầy đội:

- Xin phép cụ, con bảo nhỏ nhà con cái này.

Thầy đội gất:

- Đi mau, chốc nữa hãy hay.

Pha thấy rằng nếu không được hỏi xem có giắt tiền để lấy thêm đồng bạc, thì sự lên quan của anh chỉ có mục đích là lại vào ngồi tù, nên anh chùn lại không dám đi, lại nằn nì nói:

- Cụ cho phép con hỏi nhà con một câu thôi.

- Nửa câu cũng không được. Con mẹ kia tránh xa ra cho người ta giải nó đi.

Chị Pha bị đuổi, vừa lùi ra xa vừa hỏi:

- Thầy nó muốn dặn dò gì thì cứ nói đi.

- Tôi thiếu tiền lễ quan một đồng.

Chị mừng rỡ, chạy lại:

- Đây, tôi có đây.

Chị lấy tờ giấy bạc, giúi vào tay chồng, và yên tâm đứng lại, nhìn theo chồng vào buồng giấy quan. Chị mon men đứng ở hè lắng tai nghe trộm. Song chị không nghe rõ gì, nên hồi hộp lo. Một lát, chồng chị ra, tay cầm tờ giấy. Chị hát hàm hỏi, thấy chồng mình mỉm cười gật đầu, chị mới yên tâm thở mạnh, bạo dạn vẫy chồng và gọi khê:

- Này, thế nào? Giấy gì thế?

Pha ở trên hiên, ghé đầu xuống, tươi tỉnh nói thầm:

- Sang xin dấu, rồi về.

- Không làm đơn kiện à?

Pha quay lại nhìn, thấy không có ai bèn bấu môi, lắc đầu. Chị Pha trợn mắt:

- Thế mất toi năm đồng à?

Pha cau mặt, tặc lưỡi, rồi đi tuột vào buồng bên cạnh. Thấy lớ nhố những người, anh chấp tay vái la liệt rồi đưa một ông mặt mũi phương phi, mà anh đoán là ông lục sự:

- Lạy cụ, quan bảo xin cụ cái dấu.

Ông lục lên ngọn kính, đọc tờ giấy, rồi đưa một người môi thâm sì:

- Anh cho đóng kiềm.

Người nho nhanh nhẹn đón tờ giấy, và cũng đọc. Đọc xong, hắn làm một việc rất dung dị là mở hòm ỉn ra, gí cái kiềm vào hộp son, và ép nhẹ vào một lượt. Đoạn, tay phải hắn cầm giấy, nhưng chìa bàn tay trái ra trước mặt Pha và không nói gì cả. Cái cử chỉ ấy, hắn cho là rất tự nhiên ai cũng hiểu, thì Pha lại không hiểu, Pha thò tay toan cầm tờ giấy, hắn rút tay trái lại, và hất hàm bảo:

- Đưa đây.

Pha ngơ ngác. Vì chỉ anh nho mới phải đưa giấy cho anh chứ anh có phải đưa gì đâu. Người nho giục:

- Đưa đây rồi mà về.

- Thừa đưa gì ạ?

Không đáp, hắn tặc lưỡi, gập tư tờ giấy, bỏ nghiền vào túi. Một lát, hắn mới trừng mắt, mắng:

- Đừng làm mặt ngớ ngẩn. Bỏ ra ba hào, mau.

- Thừa tiền gì ạ?

- Tiền gì à? Tôi đóng không cho anh cái kiềm à?

Pha đương ngơ ngác vì cái lệ này, bỗng vợ anh đứng ngoài gọi. Anh quay ra, ghé mình xuống. Chị đưa anh ba hào, dịu dàng nói:

- Đây, nộp cho xong rồi mà về, quàng lên.

Pha đưa tiền cho người nho và chìa tay ra đỡ tờ giấy. Nhưng tờ giấy lại bay ngay đến bàn ông lục sự. Ông này đang nói dở chuyện với ông thừa, ngoảnh lại và bảo:

- Đồng sáu

Pha ngơ ngác không hiểu giấy gì mà mình phải nộp lắm thế, nhưng đoán là tiền chè lá, anh đánh bạo thưa:

- Lạy cụ, cháu làm gì có tiền?

Ông lục sớ vừa nghe chuyện, vừa thản nhiên quay lại nói:

- Sáu hào phạt, một đồng tiền bút giấy.

Pha ngạc nhiên:

- Bẩm phạt gì ạ, tại ai ạ?

Ông lục cho anh là bướng, tròn xoe mắt lên:

- Tà bố mày ngồi đây, nghe chưa? Mày chửi nhau với thằng Thi, quan thương chỉ phạt có vi cảnh, mà tao phải viết cho mày biên bản, biên lai nghe chưa?

Pha càng không hiểu:

- Lạy cụ, con có chửi nhau với ai đâu? Có tên Thi chửi con mà thôi.

Ông lục chửi:

- Tiên sư mày. Thế tự nhiên quan bắt mày hôm qua à? Muốn tù thì cãi nữa đi!

Pha sợ run không dám nói nửa lời. Chị Pha mê lên, vội cởi lấy đủ đồng sáu rồi gọi và đưa cho chồng.

Ra ngoài cổng huyện, Pha sung sướng như người thoát chết. Anh liền thực hành chương trình:

- Khoản thứ nhất, làm cho anh hoàn toàn sung sướng là tìm một nơi vắng vẻ để tống những thức nó làm anh nặng mình khó chịu từ hôm qua.

Khoản thứ hai. Báo cho vợ biết là anh còn bị mất cái ô trắng mượn.

Khoản thứ ba, tính toán các phí tổn, còn thừa để ăn uống lấy sức mà về.

Bỗng đương ngồi hàng cơm, chị Pha đứng dậy hốt hoảng nói:

- Ô, còn đồng bạc ký cược Thầy đội giữ.

Pha nắm lấy áo vợ, chán nản nói:

- Thôi, đã thoát ra chớ nên đâm đầu vào. Và nói vậy là lão lấy chứ lão trả gì đây.

Anh rất oán thán lời bóp nặn tàn nhẫn trong công môn, nhưng không dám nói rõ. Vợ anh thở dài:

- Gớm, lệ đâu lại có cái lệ qua tay nào cũng phải tiền.

Người bán hàng cơm nghe đã thủng chuyện, nói:

- Tại hai bác ngớ ngẩn nên người ta bắt nạt già, bóp nặn được đến đâu thì bóp nặn đến đấy, chứ lệ gì?

Vợ chồng ngơ ngác nhìn bà hàng, rồi Pha bỏ giỏ bát cơm, không ăn được nữa, như đã nghĩ đến một cái gì kinh tởm vậy.

Chương 11

Về đến nơi, chị Pha vào ngay nhà bà trưởng Bạt để cho con bú, và kể lể sự tình, lay van bà cho chịu món tiền mua lợn đến cuối tháng, sẽ trả cả gốc lẫn lãi. Chị cam đoan rất chắc chắn, vì chị đã định tâm từ nay phải bán tổng bán tháo hàng họ đi, để lấy tiền trang trải chỗ tám đồng của ông nghị và ba đồng của bà trưởng. Thà chịu lỗ vốn một tý, còn hơn để món nợ nằm đó, cho nó đẻ lãi ra.

Bà trưởng giận lắm, nhưng thấy tình cảnh chị thì cũng thương, nên chỉ nhieếc móc có một lúc, rồi bắt đắc dĩ phải bằng lòng cho chị chịu tiền vậy.

Vợ chồng con cái đoàn tụ một nhà rất vui vẻ. Nhiều người đến hỏi thăm, ai cũng mừng cho Pha ở hiền gặp lành. Anh dĩ Dự hứa cho anh ba hào để đền cái ô mất.

Đến chiều, chị Pha âu yếm đưa con cho chồng bế, rồi cầm chiếc rá, nói:

- Thầy nó coi nhà, tôi đi vay gạo thổi cơm chiều, nhà hết cả gạo.

Pha thấy vợ chậ vật thì động lòng thương. Anh buồn bã, dịu dàng nói:

- Thôi, không cần, tôi nghĩ đến đoạn trường cửa quan vừa rồi lúc nào là thấy no lúc ấy.

Vợ cảm động rơm rớm nước mắt:

- Tôi thấy nhà được về mà mừng đến quên cả đói.

Rồi cùng bảo:

- Thế bữa chiều nay nhịn cũng được.

- Được.

Hai vợ chồng mỉm cười nhìn nhau. Một lát Pha nói:

- Vả ai cho ta vay gạo? Những người thân, đều là những người nghèo, cùng hoàn cảnh được bữa nay lo bữa mai như ta.

- Thôi, nhưng tôi cũng cứ muối mặt xem ai có cho vay được chẳng. Mình còn có thể nhịn được đã đành, chứ con nó đã có tội tình gì mà bắt nó nhịn bú.

Nói đoạn, chị ôm chặt con vào lòng, hôn hít hồi lâu, rồi cấp rá đi.

Pha đắm đắm nhìn theo vợ. Anh lắc đầu, thở dài.

Bỗng có tiếng chó cắn ngoài ngõ. Anh nhìn ra thì Phát, người nhà ông nghị đã nói:

Anh Pha đến quan hỏi gì ngay.

Tự nhiên Pha lộn ruột, căm tức con người lừa dối. Anh định không đi, nhưng vụt nghĩ đến món nợ tám đồng, anh mất cả hăng hái. Anh thở dài, cầm nón theo Phát. Nhưng căm giận không lẽ để mãi trong bụng, mà anh lại chẳng dám nói cho ông nghị biết anh đã rõ tâm địa ông, nên anh phải than thở với Phát, vì anh yên trí thế nào những câu trách móc cũng đến tai ông nghị. Anh nói cho Phát biết rằng ông nghị đã xui anh kiện, rút cục anh không kiện mà ông cũng bắt anh mất năm đồng cho quan, gia dĩ anh còn tốn bao nhiêu tiền ngoài mà vẫn phải tù, phải đánh.

Không ngờ Phát cũng một cảnh ngộ như anh, nên chẳng vào hòa với ông nghị, lại lôi bao nhiêu chuyện xấu của chủ ra mà kể.

- Ông ấy chẳng mấy tháng không bị kiện và không đi kiện. Chẳng chỗ này thì chỗ khác. Vì vậy đối với quan nào ông cũng phải chiều chuộng, dất mồi cho ăn luôn. Ngay như mấy anh tây đoan không can thiệp gì, mà ông ấy cũng quy lụy. Để làm gì? Để bắt nạt chúng ta cho dễ. Chả vừa rồi, ông ấy bị nhà Ánh nó bỏ giấy về việc chiếm nhà nó. Nay, chính ông ấy xui trương Thi nó kiện anh đấy nhé.

Pha trở mặt ngạc nhiên như nghe truyện cổ tích.

- Thật à? Thế mà hôm qua tôi thấy người ta trên huyện nói thế tôi cứ lại không tin.

- Phải, mà đục nước béo cò, trương Thi cũng phải vay ông ấy hai chục, lại nhờ ông ấy khẩn quan hộ.

Pha cười lạt, ngẫm nghĩ.

Anh cầm hờn người xui nguyên giục bị, đòn xóc hai đầu. Anh quyết hăng hái nói hẳn đến tai ông nghị cho được hả giận.

Nhưng đứng trước mặt Nghị Lại, Pha không giữ được ý định nữa. Khi nghe anh nói quan nha lính tráng tàn nhẫn, ăn không của anh mất ngót mười một đồng, lại khép anh vào tội vi cảnh vì chửi nhau, thì ông nghị ngọt ngào nói:

- Con ngu dại thế không trách con chết. Tiền mất cho quan là tiền không đi đâu mà mất, sao con cứ tiếc? Mình làm thằng dân, bao giờ cũng dưới quyền cai trị của người ta, ngộ rồi khi con có việc gì, con có mong người ta bênh vực cho hay không? Quyền phép trong tay người ta, người ta ưa mình thì người ta che chở mình, mà người ta ghét mình thì người ta cứ thẳng tay. Há con chẳng thấy bao nhiêu người chịu tổn kém để kiếm chỗ đi lại mà không được đây à?

Bị ông nghị nhồi sọ, Pha đứng lặng và nguôi giận. Anh cho là lời có lý và không thiết tha tiếc tiền như trước nữa. Ông nghị nói tiếp:

- Cho nên làm dân có bốn phận là phải kính trọng quan phụ mẫu. Không nên thấy mất những món tiền nhỏ đã vội oán thán. Làm con, ai oán cha mẹ bao giờ. Năm đồng bạc, mình cho là to, chứ người ta coi như cái rác cái bụi. Vả lại làm quan mà không ăn lộc thì ai làm quan làm quái gì? Mà không nên ngu dại, nghe hoặc bắt chước những đứa vô luân thường đạo lý, những đứa nông cuồng, những đứa cộng sản, làm sách, viết báo, để chúng nó nói xấu quan này, nói xấu quan kia. Người ta xấu, người ta cũng là ông quan cai trị mình. Chúng nó hay, chúng nó giỏi, sao chúng nó không được làm quan? Chung quanh đây, mật thám đầy lên đây. Vả lại phải suy xét mới được. Người ta ngũ lục phẩm triều đình, mình đã là thứ bực gì mà dám chống cự với người ta. Chẳng

qua mình là thằng dân hèn.

Pha lại như thông thấy trước mắt một người phốp pháp và những khí giới giết người, tự nhiên anh lại bắt đầu sợ quan như thường, anh đáp:

- Lạy quan, con đâu dám nghĩ thế.
- Cho nên, mai mày lại phải đi tạ quan mới được.

Pha thấy nói phải lên huyện thì khó chịu, hơi cau lông mày nhìn ông nghị và nói:

- Bẩm con làm gì mà phải tạ? Quan huyện nhất định khép tội con chửi nhau, đã phạt con sáu hào rồi, thế là việc xong.

Ông nghị cười ôn tồn hỏi:

- Nhưng không có thư của tao, liệu việc con có xong không?
- Như thế thì con phải tạ ơn quan chứ không phải ơn quan huyện. Quan bảo con kiện trương Thi, nhưng con không kiện nữa, thì việc gì con phải tạ?

Ông nghị đuối lý, nhưng cũng gật đầu, nhả mặt dần từng tiếng:

- Biết rồi, khổ lắm. Nhưng con phải biết rằng chỗ người lớn nói với nhau, tức là tao đã khấn với quan huyện như thế rồi, con nghe chưa? Nếu con định tâm quyết ngải, rồi con sẽ thấy rằng con dại. Con đã vào cửa quan một lần, há lại chưa sáng mắt ra hay sao?

Pha lại thấy nhụt, nhưng cũng cần nói cho vỡ lẽ:

- Nhưng thưa quan, con cơm chả có mà ăn, áo chả có mà mặc, đến bữa chiều nay nhà con phải đi chạy gạo, thì làm gì có tiền mà lễ quan một cách vô lý.

Thấy mình thuyết đã xiêu lòng thằng ngu ngốc mà thỉnh thoảng nó cứ chống chế, nên ông nghị càng hết sức nhôi sợ, đánh về mặt cảm tình. Vì vậy, ông lại nhả mặt và dần:

- Khổ lắm, giảng từ hôm nợ thì không thềm hiểu cho. Tao đã bảo tao cho vay kia mà.

Nói đoạn, ông mở tủ quở cuộn giấy bạc xuống bàn, nhìn Pha đề dò ý và tòm tĩm nói:

- Đây, tao là người lớn, chẳng lẽ tao nói hai lời với anh. Anh mất tiền tao cũng thương hại, nhưng anh phải mừng được làm đầy tớ chỗ quyền thế.

Thấy Pha đứng ngây người, im lặng, ông nghị thở dài, và nói bằng giọng thân mật hơn:

- Thế nhà mày thiếu gạo ăn hôm nay à, con? Thăng Phát đâu?

- Dạ.

- Vào bảo cô Tư hay cô Năm cũng được, nghe chưa, đong cho anh Pha hai đồng bạc gạo nhé. Khổ.

Thấy Pha có dáng cảm động, ông than thở:

- Gạo độ này kém lắm nhé. Đồng bạc chỉ đong có mười lăm bơ chiêm, sót cả ruột.

- Bẩm, được mười chín bơ ạ.

- Láo.

Rồi ông đánh trống lấp:

- Thế hôm nợ tám đồng, hôm nay hai đồng gạo với hai chục nữa là đi ba mươi đồng, nhớ lấy nhé.

- Dạ, lạy quan, từ nay đến cuối tháng, con xin nộp.

Ông nghị mắng:

- Chà, bao giờ nộp cũng được. Tao biết việc mất tiền này cũng hơi tại tao một tí, cho nên tao mới hồi hận và tận lực giúp mày. Thì mày hãy cứ lo làm ăn chăm chỉ.

Thấy ông nghị hình như thành thực tử tế với mình, Pha ngậm ngùi cầm rá gạo đem về nhà. Nhưng khi vợ anh khảo lại thì thấy hụt mất gần nửa bơ và chị kêu rầm lên rằng thứ gạo hôi mọt này, ở chợ bán một đồng hai mươi bơ là đắt.

Chương 12

Pha ở huyện về, cởi khăn áo xong, anh bắc chõng ra sân ngồi mát, thù người tiếc ngẩn tiếc ngon món tiền hai chục tạ quan. Vợ anh tặc lưỡi tự an ủi:

- Thôi, thì cũng là cái số mất của, thế cho đỡ ồm.

Pha không nói gì, thở dài. Thấy chồng thế, chị Pha ái ngại lại nói:

- Người còn thì của còn. Bà Thọ hện hôm nay mua lại gánh hàng, hể được giá thì bán phẳng để trả nợ. Chân tay còn cứng rắn, hể sạch nợ thì ta làm giàu cần gì.

Pha chán nản:

- Bu mày đừng nói đến chuyện làm giàu đi.

Một tiếng cười ròn tan ở ngoài cổng. Chị Pha nhìn ra, thấy bác Tân, chị ruột chị, lấy chồng dưới cuối tổng, vui vẻ vừa tào lao vừa nói:

- Từ ngày chú di ở cũ cháu, tôi cứ bảo lên mừng mà nhà bạn quá. Nào thằng cu ra bác bế nào.

Bác Tân âu yếm đón thằng Bạch ngủ trên tay mẹ nó và nựng nó đủ điều để nó thức dậy.

Pha đứng lên nhường chỗ cho chị vợ, rồi đi rót bát nước vối:

- Bà uống tạm.

Bác Tân nhìn Pha, hỏi:

- Tôi nghe chú mới được cái bổng?

Pha cười:

- Vâng, cái bổng to.

Vợ anh chép miệng:

- Vợ chồng tôi trót nghe nhà ông nghị xui đại, thành ra bị cái vạ vệt.

Rồi chị kể đầu đuôi, từ việc đặt tên con, việc trưng Thi chửi cạnh mất gà, việc bỏ rượu lậu vào ruộng, đến việc Thi sinh chuyện đẻ kiện, và trước sau chồng chị bị đòn, bị giam, bị mất tiền ra sao.

Bà Tân ngẩn ra nghe, thỉnh thoảng chép miệng than thở:

- Khốn nạn!

Kể xong, chị Pha kết cục:

- Thì ra ông ấy xui nguyên giục bị, để nhà tôi tự nhiên mất hơn ba chục đồng bạc có tai hại không? Thế mà vẫn làm ra ta nhân đức lắm, thương người lắm. Mà làm sao ông quan ông ấy ăn vô lý thế mà cũng ăn được.

Bác Tân cười mỉa mai:

- Làm quan lấy tiền đưa đến tận mồm lại còn phân biệt có lý với vô lý! Ông này ác chẳng kém ông trước. Này, thấy người ta bảo hễ nghe nhà nào có máu mặt trong huyện, là cho người đến gây sự kiện tụng để ăn tiền đây.

Thấy vợ Pha thở dài, bác Tân tức tối nói tiếp:

- Ăn vừa vừa chứ, kéo lại mất quan sớm.

Pha cười:

- Người ta khôn, ăn tiền đúng phép, chứ có để hớ hênh chỗ nào đâu mà sợ. Minh là

dân, hễ cứ có việc gì dính đến quan, thì cứ là tuyệt nghiệp.

Chị Pha bấu môi:

- Tại thầy nó nghe ông nghị nên mới đến nổi, chứ người khác thì việc gì?

Rồi chị nói với bác Tân:

- Tôi định bán gánh hàng đẩy bác ạ, để lấy tiền mà trả nợ ông nghị, ông ấy lấy lãi nặng quá. Mười lăm hai mươi phân là thường.

Bác Tân cười, nói đùa:

- Thảo nào ban nãy chưa chi chú dì đã nói đến chuyện làm giàu!

Pha cười chán nản:

- Nói đùa cho vui đấy chứ, nếu giàu được thì giàu rồi. Năm ngoái tôi dọn cái quan viên, mà mãi mới trả nợ hết.

Bác Tân nói thêm:

- Vả lại ở làng khác, còn mong nói chuyện làm giàu, chứ ở làng này, tục hương ẩm nặng lắm, mấy lại còn đòi lão nghị thì cứ là dân đi tiêu hết, đấy chú dì xem bác Hai, bác Ba nhà này thì biết.

Pha cảm động đáp:

- Bà nói đúng đấy. Như bác đám Ích, kể là tay giỏi. Bao nhiêu ruộng nương mất sạch với ông nghị về cái năm cái đám, phải lên tận Tuyên Quang làm ăn. Thế mà mấy năm chả biết phát tài thế nào, bác ấy lại dành dụm được cái vốn, về ở làng. Thế mà cái nhà ông nghị cũng bắt nhân, chẳng biết sinh sự thế nào với bác ấy, đến nổi bác ấy lại mất nhà, hết sạch sẽ, và nay lại lên Tuyên Quang.

Ba người cùng phá ra cười. Chị Pha tiếp:

- Bác đám gái bẻ que thề rằng từ giờ đến lúc chết cũng không về làng nữa.

Bác Tân nói:

- Ở làng tôi, tiếng thề mà làm ăn dễ dàng hơn làng này.

Chị Pha tiếp:

- Là vì dưới làng còn có người nọ người kia biết tiếng tây, nhất là không ai giàu hẵn như ông Nghị Lại, chủ rặt những nhà sàn sàn đủ ăn như nhau thôi.

- Thật đấy, chỉ những người cùng cảnh mới biết thương hại nhau, đùm bọc nhau, chứ hạng giàu có, họ coi mình như cái kiến cái bọ, giẫm lên mình lúc nào thì mình chết lúc ấy.

Pha nói đùa:

- Độ vài năm nữa, khi đất ruộng làng An Đạo này về tay ông Nghị Lại cả, thì ông ấy ăn lan sang đến làng trung, làng thượng, rồi đến làng Đông Thái nhà bác.

- Bây giờ lại còn chưa, mới độ một phần tư ruộng của ông ấy thôi. Nghĩa là chúng tôi ở xa ông ta, thì ít người bị vạ.

Pha căm hờn tiếp:

- Nhưng không bị cái vạ nhà giàu thì bị cái quan, cũng thế.

Bác Tân gật:

- Ủ, vạ quan thì chẳng làng nào thoát.

Rồi thở dài, bác tiếp:

- Gớm, bao giờ ông ấy đổi đi cho dân nhờ.

- Ông này đòi đi thì ông khác lại đến, bao giờ mình thoát được?

Pha buồn nản, nhắc lại ý ban nãy:

- Rút cục chỉ dân chết, chết vì nạn nhà giàu, chết vì nạn quan.

Bác Tân trai ở ngoài cổng bước vào, cười vui vẻ nói tiếp một thôi một hồi:

- Dân quê còn chết về nhiều cái nạn khác nữa, nạn ăn ở bẩn thỉu, đại dột, sưu cao thuế nặng, nạn lụt, nạn đại hạn, nạn hủ lậu, rút cục nạn gì cũng do cái dốt nát nó đẻ ra cả.

Câu nói pha trò của người vui tính không làm ai cười, trái lại, nó khiến mọi người phải ngẫm nghĩ. Nói xong, bác Tân ngồi xuống chõng, vớ cái điếu hút sòng sọc.

Bác Tân gái nhìn chồng, chép miệng buồn rầu mách:

- Thầy nó ạ, chú dì định bán món hàng đi để trang trải nợ lão Nghị Lại.

Pha kể đầu đuôi cái tai bay vạ gió mà mình vừa bị cho anh rể nghe. Bác Tân trai trầm ngâm hỏi:

- Thì chú dì lấy gì mà ăn?

- Chúng tôi còn tám sào đây, may cũng đủ ăn, rồi đi làm mướn kiếm thêm chứ gì.

Khách lắc đầu, ngao ngán:

- Chú dì sang ở với tôi, chứ đừng nên ở đây. Ta biết trước cái làng này bất lợi cho bọn nghèo ta, ta nên tránh trước nó đi.

Bác Tân gái gắt:

- Thầy nó nói mới hay chứ? Ai lại có làng có nước có nhà có ruộng hẵn hoi, mà bỏ đi ở nhà anh rể?

Bác Tân trai không đáp, hỏi:

- Thế chú dì bán xong gánh hàng, thì định làm cho ai?
- Tôi hãy biết sạch nợ ông nghị là thoát được cái nạn to, còn thì trời sinh voi sinh cỏ, lo gì?

Bác Tân gái hỏi:

- Thế bà Thọ dám mua cho dì à?

Chị Pha thở dài:

- Chắc gì? Còn trả rẻ thôi ra, ai bán được?

Bác Tân trai hỏi:

- Bác Thọ nào nhỉ?
- Là chị gái bà nghị Ba đây mà, bà ấy mua cho con dâu tập buôn.
- Thôi thế thì không bao giờ dì nên bán, mà cũng không bao giờ dì bán nổi.

Chị Pha ngơ ngác nhìn bác Tân, bác này giảng:

- Vì họ dìm giá. Họ biết rằng ngoài họ, không ai có tiền mua nổi thì bắt chẹt lúc mình cần tiền.

Bác gái tiếp:

- Mà biết đâu lại không chính ông nghị mua của dì đây.

Bác trai nghĩ ngợi rồi bàn với vợ:

- Để nó ạ, hay là ta mua giúp chú dì?

- Chị em trong nhà với nhau, ai lại mua thế, người ta cười cho.

- Thì ta trả cho dì như dì buôn ở hiệu ấy chứ gì? Đừng để dì thiệt.

Chị Pha giã nảy:

- Không, tôi không bán cho hai bác đâu.

- Thì dì đừng ăn lãi chúng tôi, chúng tôi không mua rẻ của dì. Như thế nhà tôi đỡ công đi cất hàng, mà dì không phải bị người ngoài họ trả giá hạ quá.

Chị Pha thở dài, cảm bụng tử tế của anh rể. Chị nhìn chồng ngồi thừ cúi mặt gằm xuống.

Chương 13

Vì lòng tử tế của chị gái và anh rể, chị Pha bán được gánh hàng ba mươi hai đồng.

Vợ chồng rất mừng, tuy mất mỗi sinh nhai hàng ngày, nhưng có tiền để trả món nợ nặng lãi, đỡ phải ngày đêm lo ngay ngáy. Vậy tuy rồi anh chị sẽ phải vất vả hơn để kiếm ăn, nhưng được ăn ngon, chứ không phải vừa ăn vừa lo.

Hôm nhận đủ tiền, chị Pha bảo chồng:

- Thôi, thầy nó khăn áo lại nhà ông nghị, rồi đến mừng bác San, kéo người ta mời vào giắc này, mình lại đến chậm.

Pha nhăn mặt đáp:

- Mình có phong lưu mới nói chuyện mừng, chứ túng kiết thì hăng chịu đấy, ở làng ở nước, thiếu gì dịp trả nợ nhau.

- Không coi được, ngày ông mất, bác ấy làm giúp bao nhiêu, lại phúng những năm hào. Cho nên bây giờ mình có kiết cũng phải mừng ba hào.

Pha gạt đi:

- Tiền mừng ra tiền mừng, tiền phúng ra tiền phúng, để bao giờ bà trùm bảo anh Sùng chết, lúc ấy ta mới phúng lại, thì mới phải. Con bác ấy đỗ Sơ học yếu lược, bác ấy khao mời bà con thân thuộc, thế là việc vui chơi, cần gì phải mừng. Mấy lị xưa nay ở làng này làm gì có lệ mừng Sơ học yếu lược?

- Nhà nghĩ thế không phải. Là bởi xưa nay đã có ai đỗ đâu mà khao với mừng. Bây giờ mới có con bác ấy thành đạt về chữ Tây là một. Vả lại bác ấy cũng chưa đóng góp gì với làng, chả lẽ cứ ăn của người ta mãi mà không trả, cho nên bác ấy mới làm thế.

Pha cười lắc đầu:

- Thế thì bu nó chưa rõ tại sao có đám khao này. Nguyên là tại ông nghị đến nhà bác San, dỗ dành bà trùm với bác ta nên khao, cũng viện lẽ ngày xưa ngày xưa, bây giờ mới có con bác ấy danh giá cho làng. Ông ấy bỏ tiền ra cho bác ấy vay, rồi chính ông ấy bán lợn bán bò bắt bác ấy mua.

Chị Pha nghĩ ngợi rồi nói:

- Thế là phải viết nhà viết ruộng cho ông ấy chứ?

- Khỏi được? Người nhà khuyên can mãi, nhưng không biết bác ấy bị ông nghị phỉnh khéo thế nào mà nhất định không nghe ai. Lại dơ nữa là chỗ, phải lễ thầy giáo đâu mất mười đồng, thế mà bố khệnh khạng như ông cụ cố, chiều không dám đi bón hàng cho vợ, thỉnh thoảng có dắt trâu đi tắm, bác ta cũng đội khăn, mặc áo dài và đi guốc. Dờm đời thế thì có mất nghiệp cũng đáng kiếp!

- Nhưng đã được lân la với ông phó Nhị, danh giá bao nhiêu. Bây giờ bác ấy mời thầy nó, mà thầy nó không đi, rồi bao giờ mình có việc, mời bác ấy, bác ấy lại không đi nữa.

Pha trầm ngâm một lát, rồi gật:

- Được, tý nữa tôi đi.

Nói xong, anh mang ba chục đến nhà ông nghị.

Phát ra mở cổng, bảo trong nhà đương có ông lý, ông chánh hội đến từ trưa để trình sổ thuế mới năm nay. Pha vào, ngồi chờ ở hè bên cho khuất. Nhưng những tiếng bàn tán bên trong làm anh chú ý nghe:

Ông nghị hỏi:

- Các anh thấy lẽ gì mà đánh tôi lên hạng năm mươi đồng?

- Bẩm quan là gia trưởng. Đã đành là ruộng tên quan ít, nhưng những ruộng đứng tên các bà, và các cô các cậu, người ta quy cả vào quan để quan đóng thuế thân hạng nhất.

Ông nghị ngạc nhiên:

- Thế ra sang tên cũng vô ích à?

Nhưng hút xong điếu thuốc, ông nói:

- Không, tôi chỉ chịu hạng ba mươi năm đồng là quá lắm. Năm ngoái tôi chỉ phải mất có hai đồng rưỡi. Năm nay có tăng, thì đến hai mươi bốn đồng, cùng lắm là năm năm đồng, cứ làng nước với nhau, các anh bắt tôi nộp năm mươi đồng thì nghe sao được?

- Bẩm, đáng lý ra quan nộp thuế hạng hai trăm kia đây ạ, vì cộng cả quan có cả bốn trăm mẫu. May các quan nghị xóa trước phần nhiều là điền chủ to, các quan bênh những người nhiều ruộng mới cố xin rút xuống năm chục đây ạ.

Ông nghị ngẩn ra lắng nghe rồi bữu môi, nói:

- Hạng nghị viên ấy là hạng nghị viên chó má, nhà nước định thế, sao không cãi cho bằng được, để y nguyên thuế cũ nhất loạt hai đồng rưỡi có hơn không. Lý gì thằng mõ cũng là người như tôi, mà chỉ nộp có một đồng thuế thân. Hay tôi tưởng sự sung sướng của nhà nước ban cho năm mươi lần hơn nó? Thực là mất cả công bằng. Đáng lẽ càng người giàu càng đáng nộp một đồng, quanh năm, như tôi đây, có ra ngoài mấy khi đâu, cho nên chẳng cần gì đến đường xá cầu cống của nhà nước. Nhà tôi lại xây tường kiên cố để giữ trộm cướp, chẳng cần gì đến lính tráng tuần đình. Nhà giàu thường hay nuôi thầy giáo riêng trong nhà để dạy con, hoặc cho chúng nó đi Hà Nội, đi sang Tây, học thàng nào mất tiền thàng ấy. Tôi không hiểu sao, viện dân biểu trong đó biết bao nhiêu ông nhà giàu, mà không biết bênh lấy quyền lợi cho chu đáo. Thực là tiếc cái thời buổi cũ. Nghị viên ngày xưa danh giá lắm chứ, ai cũng được kim khánh, mề đay, phẩm hàm. Bây giờ nhà nước coi rẻ quá, chẳng thưởng cho cái gì cả.

Nói đoạn, ông thở dài. Lý trưởng thưa:

- Khóa sau, mời quan ra nghị viên.

- Anh tính tôi ra làm gì? Giàu có tôi cũng giàu rồi, sang tôi cũng sang rồi, hơi đâu mà tranh giành, vất vả. Mà có chạy được, bắt quá mình cũng lại vẫn chỉ là quan nghị, chứ hơn gì? Hễ nhà nước có mở quốc trái phòng thủ Đông Dương nữa mà có thưởng hàn lâm, thì tôi quyên cái ấy hơn, vừa danh giá, vừa không mất đi đâu đồng nào, vừa được lãi.

Nói đoạn tiếng xè xè thuốc phiện kéo thật đều. Rồi ông nghị bảo:

- Nghĩa là vui chuyện, tôi nói cho các anh nghe chơi, chứ băm nhăm năm mươi đồng, thì tôi cũng chẳng phải nộp đồng nào.

Chánh hội vội vàng đáp:

- Lạy quan, như năm ngoái, mỗi xuất thuế chả là bao, chỗ chúng con làm việc trong làng này như tôi con quan, nên không dám thu của quan, nhưng năm nay, băm nó cao quá.

- Chà, các anh phải bỏ tiền túi ra nộp cho tôi đấy hử? Chẳng qua các anh thu lạm của anh Cò, nhà Binh, thằng Sét với những đứa chúng nó. Bắt quá các anh thí cho tôi xuất sưu, thì tôi che chở cho các anh. Chứ tôi đã làm việc với làng chán, lại không biết hay sao? Xuất sưu của tôi năm nay năm chục chứ giá hai trăm như nhà nước định, mà các anh trừ đi cho tôi, các anh cũng chả thiệt đi đâu đồng nào, đâu có đó cả.

- Quan tha tội cho, làm nghề nào ăn nghề ấy ạ.

- Ủ, thế chứ lý. Sao lúc đầu các anh lại nói ghét rằng năm nay quan bắt thu hơn năm ngoái nhiều? Tôi bảo cho các anh biết, tôi không phải đóng một xu thuế thân nào cả, các anh liệu làm thế nào thì làm. Chứ đừng giở luật lệ lý sự với tôi mà không xong đâu.

- Vâng, bẩm quan đã cho phép, chúng con mới giám quyết định. Vì chúng con chắc năm nay thuế mới, nhiều người phải đóng góp nặng hơn năm ngoái, họ kêu.

- Kêu thì vả tan hòng chúng nó ra. Thế bao nhiêu đưa đóng vào hạng vô sản?

- Bẩm, đáng lý trăm rưởi người, nhưng quan trên chỉ cho có năm mươi người.

- Bao nhiêu thì bao, các anh cũng phải để dành mười xuất cho những đứa người nhà tôi.

- Bẩm tên những người nộp một đồng, đã kê vào sổ bổ cả rồi.

- Đâu, đưa xem nào.

- Không được. Thằng Cò, thằng Sét, với những thằng này, bắt nó đóng lên hạng sáu, hai đồng rưởi cũng được. Mọi năm nó còn lo nổi kia mà. Có đứa nào đấy không, lấy đĩa trầu chứ.

Chẳng có tiếng thưa, Pha chạy xuống nhà dưới để gọi thì đã thấy ông nghị cởi trần trùng trục ra hiên, rồi vừa đi vừa xoắn cặp quần cháo lòng. Gặp Pha ông hỏi:

- Thằng Pha đấy à?

Đứng ngoài sân, Pha quay lại, vái chào:

- Dạ, lạy quan ạ.

- Có việc gì thế?

Pha rón rén bước lên hè, qua ngưỡng cửa, móc túi lấy cuộn giấy bạc, gãi tai thưa:

- Bẩm đội ơn quan cho con nhờ món tiền hôm nọ, hôm nay con xin nộp.

Ông nghị ra dáng giận dữ lắm. Còng lưng, nhăn mặt mà phàn nàn:

- Khổ lắm, ai đòi mà mày nộp?

- Lạy quan, quan nhận cho, con sợ để lâu không tiện.

- Tiện với chả không tiện gì. Thôi, tao chưa cần mà mày lại vay cào vay cấu ở đâu đấy chứ gì?

Pha nói thực:

- Lạy quan không, con bán gánh hàng của nhà con.

Ông nghị cau có để tỏ lòng thương hại, rồi chửi yêu mà mắng:

- Thế đấy. Ai đòi mà đại đột thế? Thôi được, tao biết bụng cho vợ chồng nhà mày, nghe chưa. Chỉ có gánh hàng để kiếm ăn, lại đem đi bán, lạ quá.

Rồi ông đặt tay lên vai anh Pha, đưa anh vào trong nhà âu yếm nói với ông chánh hội:

- Mình thương chúng nó mà chúng nó có hiểu lòng mình đâu.

Pha nhăn nhó năn nỉ:

- Bẩm quan, tiếng thế con cũng còn vài sào ruộng, và hai vợ chồng khỏe khoắn.

Ông nghị lại mắng át:

- Thôi đi, tao thương thì để tao thương, đem tiền về. Tao bảo không nghe, rồi tao ghét thì không ra gì đâu.

Pha yên lặng ngẫm nghĩ. Ông nghị nói:

- Nhân tiện có ông lý đây, để tao viết cho mấy chữ rồi điểm chỉ vào, nhờ ông ấy cho cái triện. Tao nhiều việc hay quên, biên thế cho nhớ.

Nói đoạn ông nghị loay hoay viết, rồi giảng qua loa cho anh nghe và đưa anh điểm

chỉ.

- Anh lý cho nó cái triện.

Lý trưởng cầm tờ giấy ra sáng, đánh vần đọc:

- Tôi tên là Nguyễn Văn Pha...

Ông nghị tắc lưỡi:

- Xem thôi mà, đọc to làm gì, văn tự nào không giống nhau.

Lý trưởng hiểu ý nói:

- Quan thương nhà anh nghèo. Chứ người ta còn thầy thợ, lạy sút trán. Quan không cho vay đấy.

Pha nhăn nhó cố cười. Ông nghị cầm lấy bức văn tự đã đóng triện, bỏ vào tráp, và bảo Pha:

- Liệu kiểm coi trâu tạ ông lý, nghe chưa?

Pha thở dài, cầm tập giấy bạc, chào mọi người rồi thui thủi ra về.

Anh rất bất mãn và lo lắng cho số phần ba chục bạc này sẽ chẳng được lâu bền. Tiền vào nhà khó như gió vào nhà trống.

Chương 14

Khoảng hai ba giờ chiều mùa Hè là khoảng bức nhất trong một ngày. Nhưng ở nhà quê, người ta ăn vào lúc ấy. Cả ăn cỗ cũng vậy.

Nhà bác San khách khứa đông ăm ắp, như bị luộc trong cái lò lửa. Hình như quên cả nực, người ta vẫn khăn lược, áo dài, ngồi bốn người bốn góc phần, dù có quen nhau hay không, cái đó không can hệ đến sự ghép ngồi cho tiện. Họ nghiêm chỉnh và phe phẩy quạt, không nói với nhau một câu nào, ngoài tiếng mời uống nước, hoặc nhờ quẳng hộ cái điều. Trời thì oi bức. Nhà thì ba mặt vách quây, nên những tấm thân, tấm áo, tấm khăn, chỉ quen nước mồ hôi, chứ không quen nước lã, tự do xông lên một mùi chua chua.

Ngoài rạp ở sân che lượt cát, tuy thoáng, nhưng nực hơn. Ánh mặt trời xuyên qua những khe hở của nan nửa ghép không khít, mạnh mẽ chiếu lỗ chỗ xuống sân gạch. Khách đã đến chậm chân đều ngồi cả đầy, trên hai hàng phản kê gần nhau.

Sau khi đặt ba hào vào cái đĩa, tươi cười nói mấy câu mừng khách sáo. Pha được San trịnh trọng nhìn xem phản nào thiếu người để mời ngồi tạm. Và bác từ tạ rằng nhà khí hẹp, và ghé giữa, trước bàn thờ phải để dành mời cụ chánh tổng, cụ lý trưởng và hai cụ chánh, phó hội.

Chờ một lát, ba ông sau này ở nhà Nghị Lại đến, nét mặt vẫn còn đầy căm hờn. Sự căm hờn ấy, duy Pha có thể hiểu, nhưng nếu anh không hiểu thì thôi.

San ra tận cổng đón và mời khách vào. Ông lý nói:

- Chúng tôi mắc tí việc, thành ra đến chậm.

Ông chánh hội nhắc cặp kính đen lên trán, mở to mắt nhìn vào trong nhà, và không để ý đến lời chào mọi người, ngạc nhiên hỏi:

- Ủ, thế chưa ăn à?

- Vâng, con chờ các cụ, mà cụ chánh cũng chưa đến.

- Gớm, thế mà ông phó cứ giục rồi lên, để yên đảng này làm thêm mấy điều của hần nữa có đỡ ức không?

Rồi ông cầu nhàu một mình:

- Làm chánh tổng mà khệnh khạng như ông quan.

Ông phó hội đi thẳng ra bể, vục gáo xuống nước, gội vào tay, xoa lên mặt, vuốt lên tóc và râu. Ông cứ để nguyên mặt ướt cho tự nó khô, đi vào, sung sướng nói:

- Mát quá. Chào các cụ.

Rồi tự nhiên, ông móc túi lấy củ tỏi, quả ớt và miếng gừng đặt trước mặt. Chừng mười lăm phút, ông chánh tổng đến, theo sau có thằng đầy tớ cấp tráp và xách điều.

Cử tọa đứng cả lên phản chào. Ông chánh mỉm cười, nhìn mọi người gật đầu, đáp:

- Phải, phải.

Ông chánh hội trách đùa:

- Người ta mời cụ hai giờ, bây giờ bốn giờ cụ mới đến.

Ông chánh tổng vuốt chòm râu chỏi xể, đáp:

- Khốn như đến sớm thì lại bảo là háu ăn.

Nói xong, ông vội vàng cười để mọi người hiểu là câu pha trò đầy những duyên. Ai nấy đều nặn cười để lấy lòng ông chánh tổng.

Một người cũng muốn đùa, mách:

- Bẩm cụ, cụ chánh hội cháu cũng vừa đến đây ạ.

Nhưng ông chánh tổng không cười.

Tùng mâm đầy những miếng trắng xóa, thái to, ở bếp bung lên và đặt ở giữa bốn người một. Nhưng chỉ trừ bàn giữa, chủ nhân lại ghép thêm mỗi phản một người lớn và có phen thêm cả một thằng bé con nữa, nói rằng người nhà, xin phép cho ngồi tiếp khách. Đoạn bác San dắt con ra giữa, chấp tay lễ phép nói:

- Trời sinh ra thế, chúng tôi có cháu nhờ tổ ấm đỡ được bằng sơ học yếu lược, gọi là thế có sữa con lợn trước lễ thần, sau mời làng, được cụ chánh với các cụ chiếu cố, chúng tôi cảm ơn lắm. Xin rước các cụ.

Thằng Sính, một nhân vật đen trùi trũi, béo, cao, ước chừng mười bảy tuổi, mặt lù đù, khăn áo chỉnh tề, đứng cạnh cha, trịnh trọng chấp tay vái từng mâm một. Rồi không biết làm gì hơn nữa, nó mồm mím cười, xuống bếp. Mọi người gật gù nhìn theo nó.

Ngoài sân, pháo bắt đầu nổ. Trong nhà rượu bắt đầu xông lên một mùi hăng nồng. Người ta thấy bác San và thằng Sính đi theo một người đội mâm đồng, chỉ trông rõ có chiếc thủ lợn. Bác đem biếu ông nghị.

Ông chánh tổng gọi thằng mới đứng khoanh tay hầu gần đó:

- Xuống dưới nhà hỏi bác San gái, xem có rượu ngang không nhé.

Bác San chạy lên, khép áp ngực, xoa hai bàn tay vào nhau, lễ phép nói:

- Lạy cụ, để nhà cháu cho đi mua, chứ nhà cháu không trữ sẵn, vì hôm qua cụ lý cháu lại gán cho những ba mươi chai rượu thầy rồi.

Ông lý trưởng bị oán , vội phen trần:

- Phải, đó là lệnh quan. Lệ mỗ mỗi con lợn là phải mua mười lăm chai.

- Vâng ạ, cháu có dám nói gì đâu ạ. Là cụ hỏi thì cháu bẩm thế, cháu đã cho đi mua rượu ngang rồi.

Nhân câu chuyện rượu, phản nọ phản kia mới đỡ im lặng. Người ta mới bớt những tiếng mời nhau ăn, và khi nhai xong, bớt nghiêm trang ngồi quặt, nét mặt trầm ngâm ra vẻ nghĩ ngợi.

Rồi những chai cạn đi bao nhiêu, những mặt đỏ lên bấy nhiêu. Mà hơi men bốc ra bao nhiêu, tiếng nói nhiều dần và to dần bấy nhiêu. Ôn ào. Ỗ ộp. Những câu chuyện vẫn chỉ có tính cách địa phương, bỗng:

- Ông đếch sợ thằng nào.

Sự im lặng thành ra công cộng, ai nấy quay nhìn cả một chỗ.

Pha mặt đỏ gay, giật chéc khăn xếp bẹp, quặt mạnh xuống phản. Chiếc khăn bẹp thêm và méo mó như cái mồm méu. Anh không để ý đến ai, lại nói:

- Mười đời nhà nó cũng không kiện nổi ông.

Bác San trai khi ấy đã về, tắt tả chạy đến, trợn mắt, trở vào mâm cụ chánh và thì thào. Pha đáp:

- Tôi có say tôi chết. Có cụ lý biết đấy, mấy năm trước, lệ uống rượu còn ngặt, tháng nào cụ không gán cho tôi một chai, mà tôi có uống say bao giờ đâu.

Ông lý vừa nhần xương vừa nói:

- Phải rồi, đó là lệnh trên, mỗi người dân phải nộp một chai một tháng, chứ tôi ép anh thì tôi được cái gì?

- Không, là tôi tức bác ấy kia, bác ấy bảo tôi say, tôi nói càn.

San ôn tồn:

- Thôi, tôi xin, bác nói thế nó mất cả vui.

Một người phản bên kia giờ chén lên nói khích:

- Bác Pha không say thì không uống với tôi một chén.

Pha giương mắt nhìn người khách, rót rượu, ngửa cổ uống ừng ực. Ông lý gọi:

- Này, anh Pha, tỉnh rượu mà nghe tôi hỏi chuyện. Anh làm gì mà phải gán ruộng cho ông nghị thế?

Pha tròn mắt:

- Tôi gán bao giờ?

- Thì ban nãy anh điểm chỉ vào văn tự nợ ông ấy năm chục mà.

Pha há hốc mồm ra. Anh mê hơn là say:

- Đích cụ thấy thế à?

- Tôi nói dối anh làm gì?

Chợt mang máng, anh nhớ lại lời Tân: rút cục nạn gì cũng do cái dốt nát nó đẻ ra. Và trong lúc chệnh choáng, anh cũng nhận thấy rằng vì dốt nát nên anh quá tin ông nghị, vì dốt nát nên anh không biết trong văn tự ông ấy đã tự do viết gì. Thấy Pha ngồi thừ buồn bã, ông lý gọi bác San:

- Kia, chủ nhân mời anh Pha uống đi chứ. À, anh Pha này, chén xong tổ tôm nhé. Có ba chục bạc trong túi ấy.

Pha nốc một hơi, rồi chán nản, anh nhăn mặt, khà một cái, đáp:

- Vâng, tôm. Cần gì?

Người ta ép nhau uống thật say thật túy lúy. Và khi com xong cụ chánh tổng ngả lưng cạnh bàn đèn, hỏi băng quơ:

- Ô buồn nhỉ. Con Năm độ này có nhà hay đi hát? Đâu nhỉ?

Chủ nhân hiểu ý, cho người đi gọi cô đầu. Trong khi ấy Pha nôn mưa tung tóe cả ra lẫn chiều.

Chương 15

Chị Pha vui vẻ mớm cho con ở đầu hè, bỗng thấy một người cõng chồng trên vai. Chị hết hồn. Mặt chồng chị đỏ dừ, gục lả đầu xuống, chân tay mềm thõng như người chết, bác San đi theo nói:

- Bác ấy say quá. Nôn mửa cả ra. Đã cho hút thuốc phiện để đỡ rượu. Song không tài nào kéo được.

Chị Pha nhăn nhó:

- Trời ơi, nốc cho lả vào.

Pha nằm xuống phản, thở phì phò, hăng nồng cả nhà. Vợ anh lấy vôi bôi vào bàn chân bàn tay cho anh. Bác San móc túi lấy gói giấy bạc:

- Đây là của bác ấy, còn hăm tám đồng, cụ lý lấy mất hai đồng góp tổ tôm.

Chị Pha kinh ngạc hỏi:

- Tiền đâu ra thế này? Mà sao cụ lý lấy hớ bác?

- Tôi không biết, chỉ thấy cụ lý lấy góp tổ tôm rồi đưa tôi giữ. Đâu là tiền áp triện vào văn tự thì phải.

- Ô hay, văn tự nào?

Chị Pha không hiểu ra sao cả. Bác San an ủi:

- Nhưng cũng may bác trai say quá, chứ không thì đã thách nhau với cụ lý đánh tổ tôm. Đánh với cụ ấy, có mà cúng hết, tay cờ bạc gạo, ai còn lạ?

Nói đoạn, bác San về, để lại trả chị Pha người chồng đỏ như quả bồ quân, và sự suy nghĩ vẫn vơ, mà sức một người đàn bà, nhất là nông nổi, dốt nát như chị, không tài nào hiểu được.

Mãi đến sáng hôm sau, Pha mới tỉnh. Anh bàng hoàng ngồi dậy, chống tay xuống phản, và ngơ ngác nhìn. Có lẽ anh thấy làm lạ sao lại ở nhà anh.

Chị Pha vội vàng hỏi ngay chồng về số tiền hăm tám đồng hôm qua. Pha kể lại cho vợ biết ông nghị nhất định chưa nhận trả nợ. Chị Pha cười nói:

- Thế thì lại có vốn buôn, càng hay, càng đỡ vất vả.

Pha xua tay:

- Nhưng không phải ông ấy cho đâu mà vội mừng. Không thể giữ món tiền của ông ấy được, phải lập kế mà trả, không thì ông ấy lừa đây.

- Có đời nào?

- Nay, ông ấy tự tiện viết vào văn tự tôi nợ năm mươi đồng hẹn gán ruộng. Tôi tưởng ông ấy thực thà, nên lúc bảo điểm chỉ, tôi cứ điểm chỉ.

Vợ anh kinh ngạc, xoám xoét người ra, tru rầm lên:

- Chết chưa, sao lại ngược đời thế?

Pha nhăn nhó, vật chân vật tay:

- Chỉ tại mình không biết chữ, nên không biết ông ấy viết hươu viết vượn gì. Giá ông ấy viết hẳn một trăm, có lẽ mình cũng nhắm mắt mà chịu.

Chị Pha mếu máo, đặt con xuống phản, kê cho nó nhoe nhoe khóc. Một lát chị nói:

Thế thì chết đến nơi rồi. Bây giờ làm thế nào?

Pha than thở:

- Từ hôm nợ đến nay, mình mất bao nhiêu tiền một cách vô lý, chẳng qua chỉ tại mình dốt nát.
- Thôi, hãy hỏi bây giờ thầy nó định làm thế nào?

Pha bắt đầu chán nản, lẩm bẩm:

- Nợ ba mươi đồng, lý trưởng lấy hai đồng tiền áp triện, thành thử còn có hăm tám đồng.
- Nhưng tôi còn hai đồng, vậy vẫn là ba chục. Thầy nó chịu mất hai đồng cho lý trưởng vậy, cứ đem ba chục đến trả, lạy van ông ấy để ông ấy nhận cho mà lấy văn tự về không có thì chết mất.
- Nhưng còn lãi? Chắc ông ấy ghét thì ních đến hai mươi phân cho bõ.

Chị Pha nghiêng rằng:

- Dù ba mươi phân mà thoát được món nợ này cũng là phúc. Vả từ xưa đến giờ ông ấy có cho ai vay lãi mười phân đâu.
- Mà món này đã làm gì được nửa tháng, nhất là cái rá gạo hôi mà ông ấy cũng tính vào tiền này để lấy lãi thì ông ấy đều quá.

Chợt bác trai Tân đến chơi, thấy vợ chồng Pha đang to tiếng thì ngờ ngợ hỏi:

- Kia, tôi tưởng chú dì đã xong nợ, tôi có hai đồng đây, định đưa chú dì tiêu.

Pha cảm động, kể lại cho anh rỏ nghe sự thể, và ý kiến của vợ chồng vừa bàn. Bác trai Tân lắc đầu nói:

- Thế thì thế nào lão cũng ních đến hai mươi phân.

Chị Pha quả quyết:

- Bao nhiêu thì bao, trả cho bằng được.
- Nhưng tất lão làm khó khăn, tính lãi cả tháng là sáu đồng.

Vợ chồng Pha ngồi ngây như tượng. Bác Tân nghĩ một lát rồi nói:

- Thế ngộ lão vẫn cứ ngọt ngào, nhất định không lấy nợ thì sao? Ý lão muốn ngâm để lấy ruộng kia.

Phải rồi, thành ra mình có tiền cũng khó lòng mà trả được, ác quá.

Bác Tân gật gù cười:

- Rồi chợt lúc mình không có tiền, hấn mới đòi, và bắt mình viết văn tự mới, cho cả lãi lên làm gốc. Cái lối này, hấn vẫn dùng xưa nay.

Rồi chợt nghĩ ra, bác nói tiếp:

- Được, tôi đi với chú đến. Tôi làm chứng cho. Hễ lão lật lọng thì ta đem việc này lên quan.

Chị Pha cúi tiết:

- Thế thì chỉ chết thằng dân đen thôi à?

Bác Tân gật gù đáp:

- Phải, bao giờ nhà cầm quyền với nhà tư bản cũng về hùa nhau để bóp hàu bóp họng bọn ta.

Ba người im lặng, chẳng khác gì ba ông tướng tro tro lại không khí giới, đang cố tìm cách giải đám vây mà bên địch có quân hùng tướng mạnh. Chợt bác Tân long lanh nhìn hai người, nói:

- Được rồi, chú với tôi, hai ta cứ đi. Chú nói rằng nhờ tôi đến bầu chủ và xin cho tôi ký vào văn tự. Tôi nói xin viết ruộng của tôi ở cánh đồng Sớm.

Pha cảm động nói:

- Như thế thì tôi dễ khó cho bác.

- Chú đừng kỳ quẩn. Chỗ anh em nghèo, ta nên giúp đỡ lẫn nhau. Tôi thường vẫn bảo chỉ có mình mới biết thương nhau, chứ họ lúc nào cũng rình để bóc lột mình. Vả lại trong hai ta, tôi còn khá hơn chú. Nhưng đó là kế lừa lão nghị mê lên về ruộng tốt của tôi. Hễ hấn lời văn tự ra, chú nắm phắt lấy, để trả tiền.

Ba người hớn hở, chị Pha xui chồng:

- Hễ thấy nó nắm được văn tự, thì xé tan xé nát ngay đi.

Bác Tân nhiều mưu trí bàn:

- Hãy khoan, tắt lão cáo, sinh sự, cho người ta đánh và vu là ta đến cướp văn tự để kiện ta.

Chị Pha đáp:

- Thà tù tội còn hơn mắc nợ. Người ta bảo nhất tội nhì nợ, nhưng bây giờ mới biết nhất nợ nhì tội. Người tù có thể lúc được tha còn trông thấy ruộng nương, nhà cửa, chứ người nợ thì không những khánh kiệt mà sau còn tù là khác nữa. Nhất là nợ ông Nghị Lại thì không biết thế nào mà đoán trước được.

Ba người cùng thở dài im lặng. Một lát bác Tân giục:

- Thế ta đi chứ?

Hai anh em đi. Chị Pha nhìn theo, chan chứa những hy vọng. Pha bồi hồi, lo lắng, không biết lần này đi có kết quả gì không. Anh thở dài, bác Tân hiểu ý an ủi:

- Thế nào lão cũng mắc.

Hai người đến cổng ngách nhà ông nghị. Pha giơ tay run run ra giật chuông. Phát đứng trên chòi, bảo chờ để bẩm trước. Trong lúc đợi, Tân và Pha dạn dò nhau kế hoạch một lượt nữa và vui sướng cùng rúc rích cười. Pha hồi hộp, trống ngực nổi to dần. Như người đi bể gặp bão đã giạt đến gần bờ, anh tâm niệm lạy trời phù hộ cho được thoát nạn. Chờ nóng ruột, anh gí chân xuống đất, và lấy tay cạo râu tường. Có tiếng Phát gọi ở trên chòi, hai người hăm hở ngẩng lên, nhưng bỗng tiu nghỉu nhìn nhau như cùng tắt thở:

- Quan đi vắng.

Chương 16

Hôm sau Pha lại đến. Và cố nhiên ông Nghị Lại không tiếp. Liền liền trong năm hôm, không hôm nào người ta mở cổng cho anh vào.

Nhưng đến hôm thứ sáu, anh không đến nữa.

Anh không đến, không phải vì chán nản. Anh rất kiên tâm, nhất là anh biết nỗi nguy hiểm vì nợ ông Nghị Lại. Anh không đến, vì anh không dám đến. Cái tin anh có ba chục bạc từ bữa khao, nó đồn đi khắp làng, cho nên từ bà trưởng Bạt đến đòi nợ hôm nọ, anh Tý đến bắt đền thêm hai hào tiền ô, đến con Cù, thằng Lãnh cũng đến hỏi những món vật. Chị Pha trốn không kịp. Chị cứ phải bẻ que thề sống thề chết, nói là người ta ghét bịa đặt ra, chứ chị làm gì có tiền. Chị đành nghe hết những lời nặng nhẹ, những câu chửi bới nhục nhã. Chị nhất định ý các món nợ khác mà ngày nào người ta cũng đến thúc và nói khó chịu để chồng cố lặn lưng vào trả cho được món nợ ông nghị không đòi.

Thì xảy ra kỳ thuế đến nơi.

Hôm ấy buổi chiều, có mõ rao mời làng ra đình bỏ thuế. Chị Pha chán nản bảo chồng:

- Thế là lại chết. Chốc nữa thầy nó đi mà nghe xem mỗi suất sưu năm nay bao nhiêu. Nhân tiện có gặp cụ Lý thì trách cho cụ ấy mấy câu.

Pha lắc đầu:

- Nghe làm gì? Để bảo cậu Dự đi. Cậu ấy bạo ăn bạo nói, vả mình vào thứ bực nào, mở miệng ra ai nghe, nhỡ người ta mắng cho, mình ra thù ghét thì đại.

- Người ta làm ức, mình không chịu được, thì phải nói. Từ hôm nợ đến nay, mình đã tai hại bao nhiêu về nhịn nhục rồi, còn nhịn nhục đến đâu nữa?

- Nào ai nhin nhục? Năm nay nhà nước bỏ thuế mới không nhất loạt hai đồng rưỡi như mọi năm. Vậy mình có mười thước đất với tám sào ruộng thì nộp vào hàng sáu, nghĩa là như năm ngoái, không lợi mà cũng không thiệt.

Chị Pha ngồi yên một lát rồi nói:

- Các cụ bỏ thuế hôm nay, chắc mai thế nào chả niêm yết ra đình cho làng biết.

Pha thở dài:

- Đã hẵn, nhưng mình có biết chữ đâu mà hiểu các cụ viết những gì.

- Có, chán người biết chữ.

- Nhưng ai không biết chữ thì thiệt riêng người ấy. Từ hôm nọ đến nay, tôi bị bao nhiêu tai vạ về đốt nát. Lắm lúc tức, muốn đi học.

Vợ cau mặt, mắng:

- Thôi đừng dơ. Già đời còn cắp sách đi học không sợ người ta cười cho. Vất mũi cũng chẳng đủ đút miệng lại còn vẽ. Định làm vương làm tướng gì mà học?

Pha cười:

- Học có phải như trẻ con cắp sách đến trường đâu. Mà trường thì mãi tận trên huyện xa lắc xa lơ, ai đi được? Học nghĩa là lúc rồi, ở nhà mượn người biết chữ dạy cho. Tôi thấy bảo chữ quốc ngữ dễ học chứ không như chữ nho ngày xưa, chỉ độ nửa tháng là đã đọc, viết được.

Chị Pha bĩu môi:

- Nếu học dễ như thế, thì nước Nam này ai không thể ra làm quan được?

Pha lại cười:

- Học để mà biết chữ chứ có phải để ra làm quan đâu. Mà đời này thiếu gì nghề lương thiện, và học để mong kiếm được tiền thì trước hết phải là con nhà giàu. Bà Tân khuyên tôi cố học cho biết quốc ngữ rồi bà ấy cho mượn sách mượn báo mà đọc. Bà ấy bảo sở dĩ hiện nay bà ấy biết một đôi chút cũng là nhờ biết chữ.

Chị Pha ngẫm nghĩ rồi gật, hỏi:

- Thật thế, ngày trước cả nhà chê anh ấy lù đù.

- Mà có khi lù đù thì ở chốn thôn quê mới đỡ bị bắt nạt. Tôi căm ông Nghị Lại bao nhiêu, tôi oán ông huyện bấy nhiêu. Cho nên tôi quyết định thế nào cũng phải học cho biết chữ quốc ngữ.

Chị Pha im lặng nhìn chồng. Rồi hai người bàn nhau đến các món nợ vặt, và cùng đồng ý là nên trả hết cả để cho khỏi mỗi lúc phải nhức óc. Đến sẩm tối, Dư, áo the vắt vai, vào chơi, mặt hầm hầm, lắc đầu nói:

- Chẳng nước mẹ gì cả. Mất cả buổi vô ích.

Pha cau mặt hỏi. Dư đáp:

- Chánh hội chẳng cho ai xem sổ nghị định mới và sổ kiến điền. Ông ta chỉ nói qua loa rằng làng chỉ có ngân này đình, ngân này điền, tổng cộng ngân này tiền, vậy thì cộng với ngoại phụ, hạng nhất đóng ngân này, hạng nhì đóng ngân này, điền mỗi mẫu ngân này.

Chị Pha hỏi:

- Ngân này là bao nhiêu?

- Nào ai nhớ được, nhưng nhiều chỗ mập mờ lắm.

Pha hỏi:

- Thế không ai xin ông ấy tính toán rành mạch à?

Dự trừng mắt:

- Bắt chứ lại xin. Chính tôi bắt, nhưng ông lý về hòa ngay với ông chánh hội, gắt um lên, thách rằng thuê bổ thế nào, đã có quan phê bằng lòng rồi, ai không chịu đóng, cứ đi mà kêu. Được rồi tôi rủ người đi khiêu cho mà xem. Chứ các ông ấy cứ quen thói làm bừa như mọi năm gieo tai vạ cho làng, ai chịu được?

Pha lắc đầu:

- Vô ích như năm ngoái đấy, chả có người bỏ giấy là gì. Nhưng quan có xét đâu?

Chị Pha thêm:

- Các ông ấy đâm mồm quan rồi.

Pha cười:

- Nhưng nghĩ cho kỹ, ai hơi đâu cơm nhà lo việc cho làng. Các ông ấy cũng phải tốn kém nhiều khoản, nào trình sổ, nào đầu đèn, nào đốc thuế, nào lính đi tuần, nào kiểm thuế, nào đi lại, nào tạ thuế, nhất nhất cái gì cũng tốn kém quá chừng, thì người ta không bỏ vào dân, chẳng lẽ người ta nai lưng ra chịu à?

Dự xua tay:

- Thế thì anh lầm. Chỉ nên có món tiền thưởng cho chức dịch phân thu, tức là đèn công khó nhọc, đầu đèn và phí tổn hành lý. Còn chỉ là những tiền dân ẽ cổ ra góp nhau để học có tiền lễ quan để quan làm ngơ đi cho họ tha hồ mà bóp dân.

Pha ngó ra. Dự giảng:

- Thì quan là lính ăn lương nhà nước, tức là ăn lương, trích ở thuế dân đóng, thì họ phải làm việc cho dân, sao hơi có việc gì dân cũng phải cho tiền họ lần nữa? Thế thì

mình ngu, mình dại. Bỏn phậh họ phải trông nom canh thuế. Không gì vô lý bằng trình sổ cũng lẽ tiền, tạ thuế cũng bằng thuế. Làm gì mà phải tạ? Đấy chẳng qua là tiền hoa hồng mà bỏn một dân trích ra để quan bênh họ, nếu họ bị khiếu nại.

Pha mỉm cười:

- Chẳng trách người ta kêu cậu bướng quá.

- Thế nào là bướng? Tôi không bướng. Tôi chỉ muốn có lẽ phải. Bỏn cầm quyền cứ thấy ai hiểu lẽ phải, ngăn cản không cho họ làm bậy, thì họ bảo là bướng. Thế hãy hỏi quan, lính trên huyện ăn lương để ngồi không à? Sao động có việc gì bắt họ phải làm thì mình lại cứ tống tiền vào cho họ hư quen đi. Là tại mình ngu, cho nên họ mới bắt nạt mình được.

Pha hiểu, cười vang. Dự tiếp:

- Dân quê ta nơi nào cũng bị quan lại, hương lý đục khoét, chỉ tại dân ngu, vô học.

Pha cảm động, thở dài nhìn vợ, nói;

- Đấy, thế mà lúc nãy tôi bảo nhà tôi rằng tôi học quốc ngữ, nhà tôi cứ không bằng lòng.

Chị Pha cãi:

- Rõ bịa nào. Ai không bằng lòng?

Dự nói:

- Làng ta không có trường là một điều hết sức tai hại. Những tiền làng tiêu về việc ăn uống cùng để nay lễ quan, mai lễ quan, tôi tưởng làm được mấy cái trường và nuôi được mấy thầy giáo chứ lý. Tôi may được bác Tân khuyên bảo học hành, nên bây giờ mới rạng một tí, biết thế nào là lẽ phải, thế nào là áp bức. Chứ trước kia, cứ bị người ta nhồi sọ mãi, cho nên cũng cứ tưởng những món hương lý tạm bỏ ở thuế để chi phí lễ

lạc là công bình, hợp lẽ phải.

Ba người ngồi im. Một lát, Dụ lại nói:

- Những làng có người đứng đắn trông coi công việc, thì chỉ ba năm bỏ lệ ăn uống hủ lậu, là đủ có đường trải gạch, có trường dạy trẻ, và làm được bao nhiêu công việc ích. Làng ta, dân vô học, nhà cửa ảm thấp, đường sá lầy lội, nhất là cái ao nửa để tắm giặt rửa ráy, nửa để gánh nước ăn, thật là bản thủ tai hại.

Chị Pha nói đề trút nỗi uất trong lòng:

- Giá ông nghị như người ta thìn làng được nhờ khôi. Làm gì ông ấy chẳng công đức cho làng được cái trường, cái đường, cái giếng?

Dụ nghiêng răng;

- Nói làm gì đến thằng ăn cướp ấy, nó chỉ mong cho ta ngu, và cố kìm cho ta ngu lâu để nó bóc lột dễ dãi. Lắm lúc thấy nó chướng mắt, tôi cứ muốn cho nó một nhát dao.

Vợ chồng Pha giật mình. Dụ lại nói:

- Chúng mình phải coi nó là kẻ thù chung.

Vì khát khao sự học, Pha lắc đầu chữa:

- Ông ấy chưa phải là kẻ thù. Vì nếu tính kỹ ra thì còn nhiều cái đáng thù lắm, nhưng xét cho đến gốc thì do ở mình đốt nát.

Dụ cãi:

- Nếu không có thằng nhà giàu nó bóc lột dân ta không còn cái khổ mà đeo, thì đâu đến nỗi làng ta tiêu tụy, dân ta đốt nát. Vậy kẻ thù của chúng ta là cái nghèo.

Chị Pha đương tằm trâu, nhả mặt kêu:

- Ủ, thì cả cái dốt lẫn cái nghèo. Ghê gớm. Nói sốt cả ruột.

Chương 17

Mấy hôm nay, ở mé đình, suốt từ sáng, đến tối, thỉnh thoảng lại thùng thùng nổi lên ba hồi chín tiếng. Lôi trống đánh gióng ba, đã vì thói quen đời đời mà đưa vào bộ óc dân một ý nghĩa thúc giục.

Làng Việt Nam vốn quanh năm bình tĩnh, hồi trống ấy lại luôn luôn làm huyên náo, âm ỉ cho người ta sợ thêm, trong khi người ta đang sợ thuế. Người ta sợ thuế, vì người ta lo không biết lấy đâu ra được tiền. Để dành gạo ăn đến hôm sau cũng khó, huống chi một món tiền vài đồng bạc để nộp công sưu. Người ta sợ thêm, vì chỉ nghĩ đến nỗi khủng bố mọi năm của tiếng quát tháo, chửi rủa, của sự đánh đập, hình phạt, của những hơi thở dài ngậm vụng đàn bà con trẻ trong xó tối, của những tiếng khóc rên rỉ người thiếu thuế ở góc đình.

Buổi sáng, cơm nước xong, vợ thằng Mới cầm chổi ra đình quét sà. Nó ấn bã mía, tàn thuốc, lá bánh, vỏ dừa, cùng các thứ rác rưởi qua các khe ván cho lọt xuống đất để khỏi phải hốt, rồi trải ngay ngắn lại mấy chiếc chiếu. Lúc nó đang lau khay đèn thì hai ông chánh hội và lý trưởng đã bước lên thêm:

- Tôi nói dối ông tôi chết, Phó Năng nó nhất định chỉ đưa có chính tang và ngoại phụ ba đồng ba xu mà thôi, tôi nói thế nào nó cũng nhất định không lòi thêm xu nào. Quân kiệt đến thế. Không biết ngày xưa nó làm thuế mà người nộp thuế, nó có chịu được không?

- Thế thì nó chưa nộp điền à?

- Chưa.

- Được, để nó biết tay tôi hôm nào nó ra nộp thuế ruộng, ông cứ bảo nó nộp ở tôi nhé.

Ông chánh vừa đặt một chân lên chiếu đã quát:

- Mới.

- Dạ.

Ông quắc mắt nhìn con đàn bà chậm chạp, thét:

- Sao chiếu sạn thế này? Không thay à? Láo thật.

Thằng Mới ở đâu tập tễnh chạy lên, sợ hãi quá, lấy tay sờ vào chiếu rồi ỳ ềo một mình:

- Con mẹ ranh thế đấy, không chịu giữ đi. Mà chân các bố lấm như chân trâu cũng cứ léo vào mà ngồi.

Ông chánh hội trợn mắt tát đánh bốp vào má thằng khốn nạn ngã đồng kênh ra và hoạch:

- Bố mày chân bẩn thì mày phải giặt chiếu, mày láo gì? Liệu hồn, không có xong thuế ông tổng cổ.

Thằng Mới sợ hết hồn, lóp ngóp bò dậy. Mấy hôm nay phải đánh phải chửi nhiều quá. Bốn con mắt dữ tợn như bốn luồng điện thật nhanh đâm thẳng vào nó. Nhưng được cái nó lòa nên chẳng trông thấy gì. Nó cuộn ba chiếc chiếu lại, lom khom đến gần bao lon, giữ ra ngoài.

- Mẹ bố mày giữ chiếu không bảo ông.

Ông tộc biểu Diễm vừa chửi vừa ôm đầu chạy. Ông lấy cái áo the vắt ở vai phải đầu, mặt mũi và áo quần. Ông đi lên đình:

- Chào các cụ, đến sớm thế. Đêm qua, từ lúc có trống động thì chúng tôi đã tan rồi. Giá đánh thêm một hội nữa thì tôi được đến tứ nguyên ấy, đang đo.

Ông lý nghiêm nghị nói:

- Chắc thế nào hôm nay quan cũng về qua đây để đi xuống Bình Lộc khám cái cướp hôm qua.

- Nhưng đâu nó không lấy được gì.

- Sao bảo Lý Bình Lộc mất hết cả tiền thuế, cho nên tôi chắc quan về đây kiểm thuế, nhân tiện đi tuần. Ta phải bảo nhau mau làm ăn cẩn thận.

Đoạn ông hách dịch gọi:

- Mới, mau rồi nổi trống lên, gọi khán thủ và tuần hạ ra đây. Gậy, giáo đâu cả, sao chúng nó không dựng ở mái đình thế này, chết thật. Đi mời các ông ấy ra. Góm, làm như ông hạng cả. Thế này mà quan đến thì làm thế nào kia chứ? Việc là việc công chứ việc riêng đếch ai mà hôm đếch nào cũng mời năm tin mười tin không thềm ra cho. Chén với phiện thì nhanh lắm.

Ba người ngồi. Ông chánh hội trật khăn, cởi áo dài và cuộn cả lại để xuống chiếu gối đùi lên trên. Ông lý há ngoác mồm ra ngáp, gãi đùi sồn sột, phàn nàn:

- Cay cả mắt. Đã bảo thôi lại cứ tổng cho mình hút mãi thành ra ngứa cả đêm không ngủ được.

Ông chánh hội đang sắp mở sỏ, cũng dừng tay để gãi:

- Hễ nói đến gãi là tôi lại thấy ngứa. Năm sáu hôm nay bận quá, không lúc nào rỗi mà tắm cả.

Nói đoạn, ông vê ghét, quệt xuống sàn và ngẩn nhìn cái áo, cái quần của ông, nó đã đổi sang màu vàng nhạt và đầy cộp vì ghét và mồ hôi. Thằng Mới bung khay chén và ấm nước, cùng đèn điếu đi lên.

Các ông phân thu và tuần lục tục kéo nhau đến. Tiếng trống ròn rã nổi lên. Họ ngồi

quanh hai chiếc chiếu, nói lại chuyện tổ tôm đêm qua.

Ông lý đang phục vị trên chiếu, mắt chăm chú vào quyển sổ lắm bầm tính, ngẩng dậy nói:

- Nay thôi im, gớm có làm mau lên không? Các ông chia việc, cộng xem từ hôm nọ đến hôm nay ta biên vào sổ cả thấy bao nhiêu tiền, để tôi cất chỗ thừa đi, không nhớ sổ biên ít mà tiền thật lại nhiều thì chết. Hôm nay thế nào quan cũng về khám thuế.

Rồi ông quát gọi:

- Khán thủ đâu? Đứng kia, không cho ai vào nộp thuế vội, bảo người ta hãy chờ, nghe chưa?

Ông tộc biểu Hoàng thất vọng nói:

- Thế là nguội bữa chén sáng nay. Tôi lại chưa ăn cơm.

Ông thủ quỹ ngửa mặt lên ngáp:

- Ủi nhỉ. Các ông làm việc nhé, để tôi về làm mấy điều cái đã.

- Không, ai tính thì tính, ai thu cứ thu cho chóng việc. Khán thủ, nổi trống lên, bảo ai nộp thuế cứ vào.

Nói đoạn ông chánh hội mài mực, loay hoay làm việc. Bà phó Đinh che vải ở mắt, lần lần đến:

- Chào các cụ chơi.

Rồi bà ngồi xồm, hai tay cời giải yếm lấy tiền:

- Nào cụ tính hộ đi, bố cái Dĩ hôm nay phải nộp bao nhiêu?

- Tên Phạm Rụng có phải không nhỉ?

Bà cụ đáp rất tự nhiên:

- Tôi cũng chẳng biết ngày xưa ông cháu đặt tên chữ cho nó là gì. Lúc bé cứ thấy gọi là thằng Quạc. Mọi năm nhà nó về nó nộp, năm nay vợ nó lại ở cũ, nó gửi tiền về thôi.

Lý trưởng ngẩng đầu:

- Phải, Phạm Rụng, tên trong sổ xanh kia

Rồi lại cúi xuống lẩm nhẩm tính. Ông chánh hội loay hoay với mấy con số một lát rồi nói:

- Ba mẫu bảy, là đi bốn mẫu hai, tất cả bốn mẫu chín.

- À ông ơi, cái bọn bảy sào ở đồng Quảng này bố cháu đã đoạn mại cho ông nghị mà ông nghị cũng nhận nộp thuế cho bố cháu rồi. Ông trừ đi cho.

Ông chánh hội cau mặt gắt:

- Làm người ta nhâm cả rồi. Tôi không biết, bà hãy cứ bảo tên Phạm Rụng nộp, rồi tính toán với ông nghị sau, chứ đây sổ sách đã làm, tôi cứ chiếu ra thu tiền.

Ông tộc biểu họ Phạm đằng hắng một cái. Ông chánh hội nhìn, thấy bạn nháy mắt và lắc đầu ra hiệu. Bà cặp kềm không trông thấy, đáp:

- Thế thì nào tôi biết được.

Bỗng có tin báo quan về, mọi người nộp thuế chạy như vịt. Chức việc đội khăn áo chỉnh tề, chạy ra sân đình đón quan. Quan đi chiếc xe nhà sơn đen, có người lính phụ khăn xếp, áo the dài kéo. Quan bước xuống đất. Mọi người vái rạp. Quan hỏi:

- Thế nào? Thuế má ra sao? Đêm hôm phải bắt tuần giờ canh cho cẩn mật nghe chưa?

Lý trưởng khoanh tay, đáp:

- Dạ.

- Đêm qua, nó cướp nhà lý trưởng Bình Lộc, tao chắc nó cho là tiền thuế ở đây. Nhưng may mà còn ở nhà các tộc biểu. Lý trưởng phải làm tờ khai những đứa tình nghi đêm qua khiếm diện nghe chưa? Khai cả những đứa mới ân xá nữa nhé.

- Dạ.

Quan thùng thỉnh bước lên thềm đình, nhìn mọi người đến nộp thuế đứng ở đằng xa:

- Tao đã phái phó đội với hai tên lính cơ đi tuần ban ngày để đốc thúc một thể, độ trưa hôm nay chúng nó đến.

- Dạ.

Rồi quan ôn tồn dặn nhỏ lý trưởng:

- Sổ sách với tiền nong phải cho cẩn thận nghe chưa?

- Dạ, lạy quan lớn đêm nào chúng con cũng cất bốn tên tuần canh nhà.

- Là tao bảo sổ sách với tiền nong kia, độ này những thằng ân xá chúng nó bướng bỉnh lắm, tao sợ chúng nó hỗn láo, mấy mật thám ở Hà Nội về, cho nên sổ sách biên thể nào, thì tiền mặt phải cẩn cưa như thế. Mà khi nào có người lạ mặt đến xem thu thuế, phải đuổi nó ra.

- Dạ, lạy quan lớn thương chúng con...

- Nghĩa là phải hết sức giữ gìn, kéo mang tiếng cả tao. Chúng nó giở thói gì, cứ cọt cồ lại giải lên huyện, tao trị cho.

- Lạy quan lớn, làng con không có tên nào được ân xá về, chúng con không phải lo ngại lắm.

- Nhưng biết đâu, ngộ những đứa ở chỗ khác đến.

- Thì chúng con đã biết mặt.

- Lạy quan lớn.

Mọi người quay lại nhìn. Nghị Lại khấn áo chỉnh tề vái chào quan và hấp tấp lên thêm, ông huyện niềm nở bắt tay nói:

- Lâu nay ngài vẫn mạnh khỏe?

Nghị Lại khúm núm đứng cách quan hai thước, đáp:

- Dạ, cảm ơn quan lớn.

Ông huyện tươi cười, đứng im. Ông nghị nói:

- Lạy quan lớn, độ này thuế má, chắc quan lớn lắm việc lắm.

Ông huyện lắc đầu bĩu môi:

- Bận quá. Giá quanh năm như thế này thì chẳng ai dám ra làm quan nữa. Thật vất vả. Nay mai lại còn đề điều.

Nói đoạn, ông quay lại lý trưởng:

- Lý trưởng phải luôn luôn cho người canh trên đê nhé. Con mưa vừa rồi, nước các ngả sông đổ về chắc nhiều đấy.

- Dạ.

Rồi sực nghĩ ra, ông hỏi ông nghị:

- À, thế nào ông nghị, làng này phải kiếm một chỗ làm trường để tôi bỏ hương sư về dạy học chứ. Mà ông nghị làm gì chẳng công đức được cho làng ít bàn ghế?

Nghị Lại khom lưng đáp:

- Dạ.

- Nhà nước có thứ học chính bồi tinh thưởng cho những người có công đức với sự học, kẻ thế cũng phải.

- Dạ.

- Làng có trường, đỡ cho con em khỏi phải đi học xa. Ông nên giúp tôi lập trường hương học ở làng. Tôi trông cậy ở ông đấy.

Thấy lời lẽ thiết tha của quan phụ mẫu, ông nghị cảm động:

- Dạ.

Chuyện vãn một lúc, ông huyện lên xe đi. Ông nghị và mọi người vái chào, rồi quay về đình. Ông nghị híp mắt lại cười với lý trưởng:

- Hẳn có đứa nào nó cho chén nên mới khẩn khoản lập trường hương học.

Ông chánh hội ranh mãnh nói:

- Lại một lẽ nữa là ông ấy vừa mới bị cái kiện tham tang. Cho nên việc này để chuộc tiếng với quan trên.

Lý trưởng gật đầu nói:

- Bẩm đúng thế đấy ạ. Hôm nọ ông ấy còn bắt anh lý Tam Dương tìm đất để lập sân thể dục cạnh huyện, sát lỏi ô tô lên tỉnh. Toàn làm lấy tiếng.

Ông nghị cười:

- Mẹ kiếp, ở nhà quê còn thể dục với thể dục, lại chưa được làm bằng chân tay ựa cơm ra à? Việc mở trường hương học làng này, tôi nhất định phản đối. Làng nào có trường, trẻ con cũng láo, rồi sinh ra khó bảo khùng khượng. Làng ta là làng làm ruộng, cần gì có trường học?

Ông phó hội biểu đồng tình:

- Mấy lý làm vương làm tướng gì mà học? Rồi sinh ra một lũ dở dờ ương ương như làng Tam Dương đó, đàn anh làm việc đến khó.

Ông nghị gật đầu:

- Thật thế, tao cũng nghĩ thế, cho nên tao chúa ghét trường học. Quĩ làng này làm gì không đóng nổi bàn ghế. Trường đã có sẵn dải vũ kia. Mà nếu không có tao cũng thừa tiền xây cho làng một nhà trường ba lớp với sắm đủ bàn ghế, các thức cần dùng. Nhưng không đời nào tao đại lại rước voi về giày mồ, kết quả là, hại cho tao trước. Cho nên chúng mày cũng thế nhé. Hễ ông huyện có đá động đến việc làm trường thì cứ vâng dạ cho qua rồi lờ đi, mà bận sau ông ấy về đây, hỏi đến tao, cứ bảo tao đi vắng.

Chương 18

Có tiếng chó cắn ở ngoài ngõ, Pha hồi hộp ngẩng nhìn. Anh tưởng Quậy và Hòa đã gửi ai tiền về đóng sưu chăng. Nhưng không phải. Đó là ông tộc biểu đến giục Pha ra thuê. Pha đáp:

- Vâng, về phần tôi đã có rồi. Nhưng tôi chờ tiền của các bác cháu rồi hãy đóng một thể.

- Thế đã nhấn ai lên Thái chưa?

- Rồi, mà cũng chỉ nhấn bác Quậy cháu được, chứ bác Hòa cháu thì ai biết đâu mà tìm?

Hút xong thuốc, tộc biểu nói:

- Ngày kia đã đồ thuê, không biết bác có phần thu thể nào, chứ thiếu khối ra.

- Tại thuê năm nay thu sớm quá, những người đi làm xa không biết mà gửi tiền về.

- Không, chả phải thế. Các ông ấy lười quá, chỉ chén với hút là khỏe, còn công việc thì chỉ đùn. Họ về đây, chẳng được ích gì, chỉ nằm dài ở nhà ông chánh, hạc ăn, hạc hút, hạc góp tổ tôm, lại đi mò gái suốt đêm.

Chị Pha nói đùa:

- Thế thì không khéo các ông lỗ vốn.

Tặc lưỡi, tộc biểu đáp:

- Lỗ thì chả lỗ, nhưng chả ăn thua gì.

Vừa dứt câu, bỗng có tiếng xôn xao ở ngoài đường. Tộc biểu vội vàng lui lui ra, có vẻ sợ hãi. Ngoài cổng, một người lính cơ mặt hầm hầm đi với khán thủ vào nhà Pha, theo sau là thằng Bình bị trói giật cánh khuỷu.

- Tên Pha có nhà không? Trốn thuế đấy ư? Sao không ra đình mà nộp cho xong, muốn đi tù thì bảo?

Người lính cơ trở vào mặt Pha, trừng mắt nói thế. Pha sợ hãi đáp:

- Thưa thầy quyền, tôi còn chờ các bác cháu một thể.

- Chờ. Việc là việc ăn đấy mà phải chờ nhau. Còn hai hôm nữa đổ thuế, quan về thì bỏ mẹ sớm. Khán thủ cứ trói nó lại, giải ra đình.

Khán thủ tuân lệnh lại gần Pha, Pha vội vã đáp:

- Lạy thầy quyền để tôi đi, tôi có sẵn tiền đây mà.

Chị Pha cuống queo, vào buồng, rồi ra, xòe mấy tờ giấy bạc:

- Thầy cháu nói thực, thầy làm phúc tha cho thầy cháu.

Người lính quát:

- Thôi, tha cho nó.

Nói đoạn lại hầm hầm đi.

Pha thoát nạn, mừng rỡ, vội vàng khăn áo ra đình.

Đến cổng Nghị Lại, anh dừng chân để xem vì thấy đông người đứng đó.

Nó là cảnh chen chúc trước chỗ cầm đồ nhà Vạn Bảo. Người nào người nấy vẻ mặt buồn bã vì ốm đói, vì lo lắng, cố lách vào đứng sát cánh cửa tò vò và đóng kín. Trên chòi cổng lớn, Phát luôn miệng hò:

- Chị nào cầm đôi đèn kia, hãy đứng gần ra cho bà đám Rót vào trước.

Hoặc:

- Ai ôm cái áo bông kia, mang về, đây không lấy áo.

Lúc hai cánh cửa hé mở, một người ra, thì mấy chục người chen vào. Ngọn roi mây như mưa vào các đầu, và Phát đứng trên, rất cổ vì hò ầm ĩ. Hai cánh cửa lại đóng ập lại, sau khi nuốt chừng một người. Bác Thứ chen được đến chỗ rộng, xỏ cả khăn, mặt đỏ như. Vậy mà bác cười hề hả khoe:

- Quan ông không nhận hoa tai, chê là vàng giả, nhưng quan bà cho vay hai đồng.

Mọi người thềm muốn, nhìn bác Thứ ước ao được may mắn như bác, Pha hỏi:

- Lãi bao nhiêu?

- Mỗi đồng một ngày năm xu.

Thấy vẻ mặt bằng lòng của người đàn bà chạy được tiền nộp thuế, Pha thở dài, không xem nữa, đi thẳng đến đình.

Thằng Chính, con thằng Mới, dang tay hết sức nện vào mặt trống, và đùa một mình, nó đọc ba tiếng một:

- Thuế thuế thuế. Thuế thuế thuế.

Bước lên thềm, Pha đã nghe tiếng ông lý quát tháo choang choang:

- Mặc kệ, ôm thì ôm cũng kẹp, việc quan không nói đến tình.

Pha nhìn vào, thấy chỗ góc đình, Cò, một người làm ruộng cũ của ông nghị, nằm cong queo trên sán, đương nhăn nhó kêu:

- Con lạy cụ, cụ hãy thư thêm cho con đến ngày mai, nhà con đem cháu đi bán, thế

nào sớm tối nay cũng về.

- Con bé bán thử thể thì chó nó mua.

Rồi ông trợn mắt, giậm chân giục:

- Ờ hay, sao chúng mày không lấy kẹp ra đây?

Hai tên tuần dạ ran, chạy tíu tít cầm hai thanh tre đến. Chúng bắt Cò gơ bàn tay, ép tre bên ngón và vặn dây thít lại.

Cò dẫy dụa, há hốc mồm kêu:

- Lạy cụ. Lạy cụ.

- Thít, thít chặt.

Ông lý vừa quát vừa tụt chiếc guốc mòn gót ra, nện túi bụi vào đầu một người tuần:

- Mẹ bố mày, mày không thít phải không?

Tiếng kêu trời đất ầm ã dậy lên, làm ai nấy quay cả lại, đứng yên lặng, sợ xanh mặt. Ông lý nghiêng răng trở vào mặt Cò:

- Mày muốn trốn thì cứ trốn đi.

Rồi ông nhọc mệt, thở ì ạch, quay nhìn lũ bị trói khác, ngồi một hàng gần lan can. Cả từng ấy con mắt đồng thời nhìn xuống, lo sợ. Ông lý trở vào mặt những người khốn nạn, dọa:

- Chốc ông khỏi mệt, ông mới bảo cho chúng bây.

Pha lên sàn đình, đứng cạnh chiếu thu thuế. Làn khói thuốc phiện chỗ ông chánh tổng nằm với phó đội, hơi rượu hăng ở mâm ông phó hội, người lính cơ, ông lý cự và ông thủ quỹ xông lên một mùi nồng nàn. Pha đậm sệt, thấy ngẹn ngào ở cổ. Anh nhớ lại

buổi say ở nhà bác San. Bỗng ông phân thu hỏi:

- Anh Pha nộp thuế đi.

Pha ngồi xồm cạnh chiếu, tay cầm tập giấy bạc nói:

- Ông tính hộ cháu xem năm nay phải nộp bao nhiêu?

Phân thu đặt con tính và càu nhàu:

- Sao không tính ở nhà trước?

Rồi một lát, ngẩng mặt lên ông đáp:

- Mười ba đồng bảy hào mốt.

Pha ngạc nhiên hỏi:

- Sao lắm thế hở ông?

- Phải rồi, điền mỗi mẫu ba đồng bảy hào hai, đinh mỗi suất ba đồng ba hào ba. Nhà anh ba suất.

Pha càng ngạc nhiên:

- Kìa nhà cháu có tám sào thôi mà?

- Thế thì mười ba đồng rưỡi.

- Nhưng suất sưu của các bác cháu, ông để các bác cháu đóng chứ.

- Không biết. Đó là lệnh quan.

Ông lý ở đằng xa, trợn mắt gắt sang:

- Nó không nộp thì gông cổ nó lại, giảng lý cho nó thì đến bao giờ mới xong. Các ông

chậm chạp lắm, mai mà không đủ thuế, quan quở tôi khai hết, tù thì tù cả nút, chứ chả riêng gì tôi mà sợ.

Phản thu bên lên, bắt đầu giờ cẩu:

- Mười ba đồng rưỡi, mau.

Pha ôn tồn nói:

- Thế thì cháu hãy nộp một suất với tám sáo của cháu.

Phản thu gắt:

- Khi.

Ông loay hoay tính:

- Bảy đồng năm xu.

Pha ngẫm nghĩ:

- Thế ông vẫn tính của cháu một mẫu

Làm ra mặt dờ dẩn, phản thu đáp:

- À, à. Thế thì bảy đồng.

- Thế những hai sào mà ông bớt có năm xu? Bác trương Việt nộp có ba đồng xu một suất sưu thôi mà?

Phản thu quắc mắt, sừng sộ:

- Người ta khác, anh khác. Anh đừng láo. Tôi thì gông cổ anh lại biết chưa?

Phó đội hút xong điếu thuốc, mút vôi ấm nước rồi ngồi nhồm dậy:

- Đứa nào lão đây, lôi cổ nó lên đây, đây đương ngựa tay.

Pha run sợ, vội cúi mặt xuống, không dám nhìn, đếm đủ bảy đồng đưa nộp.

Phản thu biên giấy rồi đưa

- Đây, tôi hãy biết nhận chỗ tám sào với suất sưu của tên Hòa, còn tên Quậy với anh, bao giờ có tiền hãy hay.

Pha sừng sốt nhưng không dám nói to:

- Bác cháu có gì, ông cho đóng hạng một đồng thôi chứ?

Phản thu gắt to:

- Một đồng à? Vô sản mới một đồng chứ?

Pha lấm lét nhìn ông phó đội. Ông lý xòng xộc chạy đến:

- Nó không đóng à? Nó vừa có ngót ba chục đồng bạc, lại còn vô sản cái gì?

Phó đội quay lại nói:

- Thế thì cứ cột cổ nó lại mà riết cho một mẻ. Cái giống chúng nó thế, không đánh không bao giờ lòi tiền.

Pha vội vã cầm biên lai, cắt thẳng, không dám quay cổ lại. Rồi anh qua nhà Dự. Anh vào chơi, than thở cho đỡ tức. Dự cầm biên lai trợn mắt nói:

- Họ biên có ba đồng ba xu suất đinh, với hai đồng chín hào tám, tám sào ruộng.

Ngẫm nghĩ một lúc, Dự gật gù lẩm bẩm:

- Vụ thuế này, bọn một khoét đến vài ba trăm bạc của dân.

Chương 19

Được tin quan về đốc thuế, hương lý cuống quýt, vội vàng cho tuần lục bắt tất cả những thân nhân người đi vắng chưa gửi tiền đóng sưu.

Thêm vào bọn đã bị giữ ở đình chịu các nhục hình từ hôm trước, chín người nữa, trong đó có cả Pha, bị trói giải ra chỗ thu thuế.

Từ sáng, thằng Mối phải quyết tước cẩn thận. Bàn đèn, cỗ bài cùng các thứ ăn giờ, nó dấu cả vào tận hậu cung.

Ngay đầu làng, mấy là cờ đuôi nheo ử rữ ở hai bên đường. Hương lý đã tề tựu cả chỗ gốc đa để chờ. Đúng giờ, một chiếc ô tô bóp còi từ đằng xa lại. Hai chiếc lọng vàng vội vã giương ra. Xe dừng, quan xuống. Bọn tùy tùng, ngoài thừa phái, chánh hội, lính lệ, lính cơ, là những người quen mắt, ta còn nhận thấy một người lạ, đi sau cùng.

Vừa bước xuống xe, quan đã cau có hỏi lý trưởng:

- Thiếu bao nhiêu?

- Lạy quan lớn, chín mươi bảy đồng.

Quan gắt:

- Chúng mày trễ nãi công việc, liệu không ông cách cổ hết. Bảo tuần vào từng nhà bắt trâu bò giải ra đình cho tao.

Cả tụi hương lý, ai cũng có trâu, nên sợ hãi, đưa mắt cho lý trưởng. Lý trưởng xun xoe thưa:

- Bẩm trâu bây giờ không còn con nào ở nhà, làm ngoài đồng cả từ sáng.

Chánh hội tâng công:

- Lạy quan lớn, để con bảo khán thủ đánh mõ gọi về.

Quan gật:

- Vừa mõ vừa sai tuần ra đồng dất từng con về. Như thế mới được việc.

Quan trèo lên sán đình, ngồi trên ghế, tỳ tay vào bàn có trải khăn trắng. Một tên tuần phẩy quạt lông. Hương lý đệ trình sổ sách, và trong khi thừa phái đọc tên những người thiếu thuế, lý trưởng dất đến trước mặt quan một xâu dài cả đàn bà lẫn đàn ông phải trối giật khuỷu. Quan gất:

- Sao chúng mày dám trốn thuế nhà nước?

Cả từng ấy người ồn ào mỗi người một câu. Thừa phái giơ tay ngăn:

- Im, tên Phạm Liệu đâu? Kêu đi.

- Lạy quan lớn, con không có một sào ruộng, sào đất nào. Con đi ở nhờ, làm ruộng mướn cho ông nghị con, con tưởng được đóng thuế vô sản một đồng, thế mà thầy lý con không nghe, cứ bắt con đóng ba đồng ba xu. Lạy quan lớn đèn trời soi xét.

Lý trưởng nhanh nhẩu gãi tai thưa:

- Lạy quan lớn, tên này tuy không có ruộng có đất, nhưng đầu năm nó đi vắng làng quá ba tháng.

Lạy quan lớn.

Quan trợn mắt quát:

- Im. Vả vào mồm nó kia.

Tức thì năm đầu ngón tay của lý trưởng áp vào má Liệu, cả cái đầu tưởng rơi bấn đi.

Thừa phái gọi:

- Nguyễn Thăng.

Thăng chưa kịp nói gì, lý trưởng đã cướp lời:

- Lạy quan lớn, tên này nhất định chỉ nộp chính tang hai đồng rưỡi còn ngoại phụ với tương tế năm hào ba không nộp. Lại đồ cho chúng con hà lạm.

Thăng giương mắt cãi:

- Bẩm lý trưởng khai man...

Thừa phái trở tay, mắng:

- Im.

- Tên Vũ Hữu Chứ.

Lý trưởng nói:

- Bẩm có mẹ tên Chứ.

Bà cụ già đầu trọc tếch, da mặt nhăn nhúm, chân tay khẳng khiu, nhăn nhó nhìn quan phụ mẫu bằng đôi mắt nằn nì và vì hai tay bị trói, nên phải gật đầu để lạy, nói không ra hơi:

- Lạy quan lớn thương già này đã tám mươi hai tuổi. Còn chúng con đã chết từ tháng chạp, có khai tử hẩn hoi, mà đến bây giờ thầy lý bắt con phải đóng công sưu.

Nói đoạn bà sụt sịt, hai dòng nước mắt rờn rờn chảy xuống má qua đôi môi mếu xệch.

Thừa phái động lòng, giảng:

- Phải rồi, con bà già chết tháng chạp, nhưng ngay từ cuối tháng một, nghĩa là đầu năm tây, làng làm sổ kê tên những người phải nộp thuế năm nay, và sổ thông quy ấy đệ trình lên tỉnh. Trên tòa chiếu sổ đình, làm bài chỉ tư ra kho bạc, rồi đến kỳ đổ thuế này, kho bạc cứ đúng số tiền trong bài chỉ ấy thu tiền.

Thấy quan đứng dậy đi ra mé đình nhỏ, lý trưởng trùng trùng nhìn bà già, trở vào mặt, chửi khề:

- Mẹ bố con quạ cái, cái nữa đi. Con mày khôn hồn sao không chết từ đầu tháng một năm ngoái?

Bà già ức lên không chịu nổi, òa lên khóc:

- Ô con tôi, ối bố Vòi ôi, nhục nhã cho mẹ, mẹ có ngờ đâu mày chết còn chưa thoát.

Mọi người cảm động, im lặng nhìn cái cảnh nào nùng. Ông huyện chạy lại quát:

- Im.

Lý trưởng nhanh nhẩu, trợn mắt, hàm hàm giơ tay toan tát, ông huyện ngăn:

- Thôi, còn những đứa kia, không có tiền đóng thuế thì phải ngồi tù.

Từ nãy, Pha nôm nóp nhìn quan phụ mẫu. Anh không sợ hãi, trái lại anh mong đến lượt được trả lời để có dịp tố cáo lý trưởng đã thu lạm lại bắt người vô lý. Anh yên trí quan sẽ bênh anh, vì anh nhớ lời Nghị Lại đã dạy hôm nọ. Anh đã mất tiền cho quan hai mươi năm đồng bạc. Tiền ấy là tiền không mất đi đâu. Quan tất nhớ anh mà bênh vực cho anh và trị lý trưởng. Bây giờ quan bảo phải tù, anh thất vọng quá, vội kêu to, để quan trông thấy:

- Lạy quan lớn.

Ông huyện trông anh ngờ vực. Pha khắp khởi mừng, trông ngực thành thành. Khi ông huyện đã nhớ ra, thì trở vào mặt anh mà nói với lý trưởng:

- Thằng kia nhà khá mà cũng thiếu tiền thuế, sao không đánh ựa com nó ra?

Nói đoạn ông nhìn ra sân, thấy một người tuần mặt mũi đầy những máu, dắt trâu về. Tất cả hương lý nhìn vật và người bị nạn, chẳng ai tỏ vẻ ngạc nhiên. Người tuần lên sân đình, tức tối kêu:

- Lạy quan lớn, thừa lệnh quan lớn truyền, chúng con ra đồng bắt trâu, nhưng chúng nó chạy hết, có mỗi một con này con bắt được, thì tên cai đánh con, lạy quan lớn đèn trời soi sét...

Lý trưởng mách:

- Bầm trâu của ông Nghị Lại ạ.

Ông huyện thất vọng, mắng trương tuần:

- Mày không biết trâu này của ông Nghị Lại à? Sao mày đại thế? Nó đánh cho cũng phải, ngoài đồng thiếu gì trâu?

Một tên tuần nữa dắt một con trâu khác về đứng ở sân đình. Sau khi biết rằng không phải của ông Nghị Lại, người lạ mặt đi theo sau quan vội vàng xuống, xem xét ngắm nghía con vật hồi lâu, rồi lên nói:

- Lạy quan lớn, con xin nộp mười lăm đồng.

Nói đoạn, hấn xia ba tờ giấy năm đồng trước mặt quan, thì một người đàn bà hốt hoảng, vừa thở vừa xông vào sân đình.

- Lạy quan lớn, trâu của con. Con không có tội gì. Thuế ruộng con đã nộp rồi. Quan lớn tha trâu của con. Con mua bảy tám chục đồng bạc đây.

Quan thản nhiên trở vào những người bị trói:

- Mày đòi những đứa này sau.

- Lạy quan lớn...

Quan hát hàm bảo lính. Họ kéo tuột người đàn bà hung hăng đi ra tận xa. Tiếng roi vút đen đét và tiếng kêu tiếng khóc còn vang động.

Ông huyện chờ mãi, hỏi lý trưởng:

- Làng này bao nhiêu trâu, sao chúng nó bắt được có hai con về?

Lý trưởng đáp ứng. Quan nhìn người lái trâu, mỉm cười, nói khẽ gì, rồi ngài đứng dậy:

Lý trưởng, dẫn tao vào làng, đến những nhà giàu.

- Lạy quan lớn, mời quan lớn vào nhà ông Nghị Lại ạ.

Quan nhăn mặt gắt:

- Trừ nhà ông nghị, không còn nhà nào đủ bát ăn à?

Phó hội nhắc:

- À, nhà ông phó Năng.

Lý trưởng sực nhớ phó Năng đã nhất định chỉ nộp có ba đồng ba xu thôi, bèn dẫn quan đến. Phó Năng vừa chào, quan đã nói:

- Nhà mày giàu, mày phải cho những đứa nghèo vay tiền nộp thuế?

Phó Năng chối đây đây:

- Lạy quan lớn, anh lý con khai man.

Quan không đáp, hát hàm ra lệnh. Tức thì, hai người lính trú giữ hai vợ chồng phó Năng một chỗ, và đội lệ cùng mọi người đi khám tiền ở trong buồng.

Phó Năng nhất định không nghe, kêu vang hết lời. Thản nhiên quan hỏi phó Năng:

- Biên lai thuế mảy đâu?

Phó Năng không hiểu để làm gì bèn móc bao phục lấy đưa quan và nói:

- Lạy quan lớn, con có bao nhiêu tiền đã nộp vào thuế mất rồi.

Không đáp nửa lời, ngài đưa thư ký:

- Nếu nó không chịu cho dân vay, mảy hủy phái lai này đi, món tiền thuế nó đã nộp thì biên sang tên những đứa khác. Nếu rồi nó không chịu nộp cho nó, mảy trình, tao sẽ tịch lý nhà nó.

Phó Năng tức run bắn người lên. Chánh đội ở trong buồng ra, tay ôm bốn quan tiền trình và một ít giấy bạc. Quan mừng rỡ. Vợ phó Năng tiếc của kêu gào. Song mọi người vẫn cứ im lặng làm việc. Quan bảo:

- Đếm xem bao nhiêu?

Phó Năng nhăn nhó kêu:

- Lạy quan lớn, thế thì thiệt hại.

- Việc quan khẩn, tao phải làm thế, rồi mảy bắt những đứa thiếu tiền thuế viết văn tự nợ lại mảy.

Chánh đội đếm xong, bẩm:

- Lạy quan lớn, bốn tám đồng năm hào.

Quan lắm bầm:

- Với mười lăm đồng là sáu ba đồng năm hào.

Lý trưởng nói:

- Bẩm còn thiếu ba mươi ba đồng năm hào.

Quan đứng dậy, và mọi người đi theo lý trưởng đưa đường rẽ vào ngõ nhà bà Thêm, một người đàn bà góa. Bà này vốn biết tin quan đến lục tiền nhà phó Năng. Nay lại thấy rầm rập kéo vào nhà mình, vội vã đóng cổng lại rồi chạy vào sân, hai chân giậm xuống đất kêu:

- Ôi làng nước ơi. Cướp. Cướp nhà bà Thêm.

Bà tưởng kêu như thế, người làng sẽ đến cứu bà, nhưng vô hiệu. Bọn tuần phá cửa. Lúc hai cánh cửa mở toang, bà ngã lăn đùng như người ngộ gió lúu rúu kêu khóc. Người ta khênh bà vào, đặt nằm trong nhà và lần chìa khóa ở bộ sà tích trong túi bà, đi mở các hòm các tủ. Sau cuộc vơ vét, họ được thêm bốn mươi đồng.

Bà Thêm tỉnh dậy, kêu gào. Ông huyện ái ngại, giảng giải cho bà ta biết cái ý nghĩa nhân đạo của sự cho vay tiền này. Nhưng người đàn bà góa nhất định không muốn hiểu mục đích cao thượng của công việc mình đương bị làm. Bà ta hò chồng khóc con thảm thiết. Không chịu được lời tru tréo của con mẹ bất tử, ông huyện bảo một người lính cơ:

- Chúng mày làm như hôm qua vậy.

Lập tức hai người lính sang những nhà bên cạnh, bất cứ có người hay vắng, họ cũng cứ vào. Họ lấy những cây nển gỗ, nồi đồng, họ bắt cả lợn, nghĩa là tất cả đồ đặc đáng giá từ một hào trở lên, quẳng ở sân nhà bà Thêm. Tiếng kêu khóc dậy lên khắp mọi nơi. Ông huyện trở vào các đồ vật, bảo lý trưởng:

- Rồi trong làng thu xếp lấy với nhau. Những thức này đèn con mẹ mày. Tùy giá rồi trừ tiền của nó đi, và bắt những đứa thiếu thuế phải nợ lại.

Nói đoạn, kê mọi người gào la thảm thiết, bọn quan quân bình tĩnh về đình. Quan ngồi ở ghế, vui vẻ nói:

- Không thể, không tài nào xong được.

Lý trưởng khúm núm, đặt năm tờ giấy bạc vào cái đĩa, gãi tai nói:

- Lạy quan lớn, quan lớn thương chúng con, chứ như chúng con không biết làm thế nào, gọi là vi thiềng quan lớn.

Quan huyện thu tiền bỏ vào túi rồi đứng dậy ra về. Từ thừa phái trở xuống, mỗi người được lý trưởng tùy chức cao thấp tiền tiền xe, tuy họ cùng ngồi ô tô với ông huyện.

Chương 20

Cố nhiên từ lúc quan đi khỏi, trong làng xảy ra những cuộc chửi nhau đánh nhau lớn. Các phần thu, ai cũng sợ dây đến mình, vội vàng ai chuồn về nhà nấy cho mau. Lý trưởng với chánh hội ở lại sau cùng, bỏ sổ sách và tiền nong vào tráp. Chánh hội nói:

- Quan dặn ông thu xếp cho bọn kia mà.

Tặc lưỡi, lý trưởng đáp:

- Kệ cha chúng nó. Cứ để chúng nó đánh nhau, chửi nhau mình mới có kiểm chứ. Mà chẳng có mình thu xếp, chúng nó cũng phải làm lấy văn tự, đầu vào đầu ra. Đứa nào xin triện lúc ấy ta sẽ liệu sau.

Hai người yên lặng đi về. Một lát ông lý nói:

- Tôi không khéo thì nghiện thật mất. Tôi đã thôi được từ ngày tháng hai, thế mà vụ thuê này phải thức đêm thức hôm mà các ông ấy lại cứ ép.

- Tôi cũng vậy, phen này nhất định vác lĩnh về nhà, nhà tôi giày vò mỗi môm thì thôi chứ gì? Mấy lị mình hút phong lưu chứ có bệ rạc như người ta đâu mà sợ mang tiếng.

Lý trưởng nói:

- À, ký Mai lạ quá, đến một tháng nay tôi đã ép hút luôn, thế mà chưa mắc. Tôi tưởng sau dịp thuê này, nó cũng phải chết để nó chữa nói xấu thuốc phiện đi. Làng ta tôi tính mỗi năm trung bình thêm được năm người nghiện.

Chánh hội cười:

- Tôi tính nước ta, có lẽ không có một người nào không họ xa gần với người nghiện.

- Nếu không đã không gọi là người An Nam.

Hai người phá lên cười. Một lát ông lý nói:

- À, còn số thẻ vô sản, tôi tính ra không khéo không đủ để phát.

- Thế thì lại làm như năm ngoái, những thằng Mận, thằng Cò với thằng Sét thì quanh năm đi đến đâu, ba đứa cùng chung nhau một thẻ cũng được.

- Vả mình cứ bảo chúng nó là tình nghi, quan sức giữ thẻ chúng nó. Thế thì chả cần phát cho chúng nó cũng được. Mấy lại chúng nó còn biết gì mà dám kiện ai?

Chợt qua tường nhà Nghị Lại, cấm hờn, ông lý bảo:

- Chỉ thằng cha này chẳng khó nhọc gì mà ăn hiếp của chúng ta hơn sáu chục đồng thuê thân năm nay. Mình làm mưa mặt, lo ngay ngáy, đút hết chỗ nọ đến chỗ kia, mà chia nhau không được một nửa số của nó.

- Mình đã được chén, được hút vô tội vạ.

- Nào mình có được hưởng một mình? Biết bao nhiêu thằng ăn ghẹ vào đây.

- Như vậy chúng nó mới khỏi xoi mói mình. Nay mai tôi còn lo cái nước lên tạ thuế quan. Ông ấy hết sức che chở, bênh vực cho mình, không có ông ấy thì tất thiếu ngót trăm bạc, nên phải kiếm cái lễ cho chững chạc mới được.

Dứt lời, có người chạy huỳnh huých lại sau run run gọi:

- Các ông ơi, các ông có lại mau không có để họ đánh nhau thành án mạng bây giờ. Cả nhà trương Thi mà nó lại đi gây sự với ông phó Năng.

- Tôi biết đâu.

Ông chánh hội quay lại, cúi:

- Mà việc đêch gì đến nhà anh mà anh cũng chõ mỗm vào đây?

Dứt câu gọn lỏn, hai người bình tĩnh rẽ vào ty thuốc phiện mua hai hộp con, rồi về nhà.

Chương 21

Chân trời đằng Đông dần dần trắng như sữa. Sao mỗi lúc một nhạt. Gió hiu hiu. Chị Pha đặt con nằm một mình, đánh thức chồng dậy rồi ra chống liếp cửa lên. Bắt đầu từ hôm nay, Pha đến làm mướn cho Nghị Lại. Sở dĩ anh phải quay đầu về với ông nghị vì xong vụ thuế, vợ chồng anh không còn kể gì sinh nhai. Mà ở làng này, sau vụ thuế ngoài ông nghị ra, không nhà ai còn có tiền mướn người làm nữa.

Chiều hôm qua, khi đến nhà ông nghị xin việc anh được Phát gọi vào ngay. Ông nghị không chôi đi vắng nữa, vì thừa hiểu hẳn anh không còn đồng xu nào để nằn nì ông nhận nợ. Khi thấy anh ngỏ ý xin cho vợ chồng làm, ông nghị lắc đầu, nói rằng độ rày công việc cũng rồi rã. Sau, may có vợ chồng anh Hai xin nghỉ về quê vài hôm, anh chị Pha mới được thay tạm vào chân ấy.

Pha hớn hở mừng, đỡ phải lo chạy gạo lại được thêm mỗi ngày mỗi người hào rưởi, như tiền công ông nghị vẫn trả anh Hai. Món ấy tuy hạ, song còn hơn năm nhà nhịn đói.

Chị Pha bế con sang gửi cái Bồng rồi hai người đến nhà ông nghị ăn cơm. Lúc mang gầu ra đồng thì đã rõ mặt người.

Nền trời xanh ngắt. Ánh hồng đỏ rực từ rừng tre trước mặt như phun lửa, hứa hẹn một ngày nữa nắng như thiêu.

Pha thấy bức, cởi áo vắt vai. Tia mặt trời chiếu mạnh vào bụng như những mũi tên nóng. Đến nơi, hai người nghỉ một lát, rồi đứng hai bên bờ, còng lưng vục gầu xuống ao, ưỡn người, hắt nước ra ruộng. Tiếng nước xì xòm. Mặt trời lên hết rừng tre, ánh nắng đã nóng quá. Chị Pha dừng tay, cởi áo, và chữa nón, rồi lại làm việc. Gió không có. Mặt, cánh tay, lưng, mồ hôi chảy ròng ròng.

- Lâu ngày không quen làm gì nặng, bây giờ mới tát được vài gầu đã mỏi rồi.

Chồng thương hại, cười:

- Vài hôm nó quen đi chứ lý. Trông đằng kia họ làm nhanh chưa?

- Phải quen, đến lúc quen thì vừa ồm xác.

Pha nói lảng:

- Cánh đồng này, gần hết là ruộng ông nghị.

- Thì thửa này cũng của ông lý đương vừa bán ngày năm ngoái đây mà.

Rồi chị thở dài:

- Kể người ta giàu cũng sướng. Chỉ ngồi không chẳng phải mó tay vào việc gì, tự khắc những người vất vả quanh năm đầu tắt mặt tối phải đem thóc đến nộp. Thật đã giàu lại giàu thêm, mà đã nghèo khổ lại nghèo khổ thêm. Mà họ làm giàu vì mồ hôi nước mắt của mình.

- Chuyện. Thôi đừng nói nữa, im mà làm cho bớt mệt.

Chị Pha không nói gì, lẳng lặng tát nước, nhưng tự nhiên cao hứng, chị cất lên tiếng lanh lạnh hát:

Quê tôi nay ở Ngũ Đình,

Xin đem một chuyện nhân tình phô trương.

Kính trình liệt quý quý hương,

Thượng thông hạ đạt xem tường cho tôi.

Ăn năn thì sự đã rồi,

Nhưng mà cũng phải đèn bồi mới xong.

Tân Mùi năm ấy tàn đông,

Nhâm Thân lại gặp tháng cùng đầu xuân.

Mối manh nhờ cậy băng nhân,

Tên là Đỗ Ngũ duyệt văn đó mà.

Bà xã Hiệp ở dân ta,

Con là thị Báo ấy là túc nhân.

Vấn danh giao ước Tấn Tần,

Nội ngoại cùng biết, xa gần đều khen.

Ai ngờ đổi trắng thay đen,

Pha bần dẫu có hồ phèn không trong.

Bất phu nhi dục như ong,

Phấn thừa, hương thãi ai hòng làm chi.

Lễ nghi các tiết mọi kỳ,

Há rằng có phải mảnh chì quặng sông.

Việc này nhờ cậy chư ông,

Vả chón lân tiếp cùng trong hạt nhà.

Lấy lời mà bảo bà ta,

Kéo mà hôn cầu lại ra cừu thù.

Hát xong, chị phá ra cười, khen:

- Bài vè này hay đấy nhỉ.

Bỗng có tiếng khàn khàn, ở bờ ruộng bên kia:

- Ồ hay, chúng bay làm đi, chứ tao thuê để đi đú đờn với nhau đấy à?

Vợ chồng quay lại, thấy bà nghị đến gần đó khuỳnh hai tay vào háng. Chị Pha kinh hãi, cố hết sức làm việc. Khi bà nghị đi khỏi, chị Pha vừa thở vừa nói:

- Thầy nó chậm chậm cho tôi theo với. Không hát để quên mệt thì hai tay mỏi rời.

Thấy mặt vợ đỏ rừ, Pha ái ngại:

- Cố chút nữa cho bà ấy đi xa hãy hay.

- Bây giờ độ mấy giờ nhỉ?

- Tàu tám giờ đã về đâu.

Chị Pha thở dài:

- Trời ạ, còn tát từ giờ đến mười hai giờ trưa thì kéo sao nổi? Hay nghỉ một tí đi?

Chồng lắc đầu:

- Buổi mới, ta hãy nên làm cho bằng người ta để ông ấy tin.

Chị Pha nhăn mặt:

- Nhưng thở không được. Ừ cả tai, hoa cả mắt. Bây giờ tôi mới biết thầy nó khỏe, đi làm đồng quanh năm mà chịu được.

Mặt trời lên cao quá con sào. Nước sóng sánh ở ruộng chiếu lên long lanh. Gió vẫn lặng. Nắng gay gắt. Chị Pha không còn sức nữa, hỏn hỏn nói:

- Tôi dễ say nắng, nhứt cả đầu.

Pha cười an ủi:

- Con nhà quê mà không quen nắng thì hỏn quá.

- Từ ngày ở cũ, mỗi bận tôi gánh hàng có từ nhà đến chợ, mà cũng thấy váng vất, nữa là đứng bêu nắng từ sáng đến giờ.

- Thế thì còn từ trưa đến chiều, bu nó chịu thế nào được? Lúc ấy nắng xiên khoai, có gió thì lại như bốc lửa vào mặt. Đi làm mướn, không phải lo kiếm lấy gạo ăn, nhưng vất vả lắm. Giá mình làm cho mình thì tha hồ, nghỉ lúc nào cũng được.

- Nội các thứ nghề làm mướn, dễ không có gì khổ bằng làm ruộng. Suốt ngày đứng nắng chang chang, công việc thì nặng nhọc mà không thể nào làm dối trá che mắt chủ được, vì được bao nhiêu nó rõ ra đấy.

- Mà từ mờ mờ sáng, cho đến chín mười giờ đêm, lúc nào cũng quần quật.

Chị Pha nói chuyện thì quên nhọc mệt. Nhưng bóng bà Nghị Lại kia rồi. Bà đến gần khùy tay đứng nhìn, khiến anh chị Pha không dám hé răng, cứ cầm cổ hết sức tát nước. Nghèo đói thật là một nhục hình.

Lúc mặt trời lên đến đỉnh đầu, có con bé đem cơm ra đồng, nói:

- Bà lớn bảo anh chị nghỉ tay rồi anh đi bừa cho bà chỗ năm sào ở đám ông Đông, để chị cu Bái đến tát nước với chị.

Được nghỉ, vợ chồng pha hỏn hỏ, tìm chỗ gốc cây có bóng mát để ăn cơm. Chị Pha tuy đói nhưng mệt quá, không ăn được mấy. Vả cơm lại khô khan, chị phải chan nước vối, nhưng cũng chỉ nuốt được có hai bát. Pha và bát nào cũng hết ngóm. Anh chị

ngoạm ba miếng, gấp có tí tôm rang. Nhưng bụng còn đói, mà ba bát rưỡi cơm canh ăn còn thấy thiếu. Song, biết làm thế nào? Cơm mang ra đồng chỉ có thế. Vợ chồng ăn xong, nghỉ ngơi một lát thì chị cu Bái đến. Pha để hai người lại, đi sang đám ông Đống để bừa.

Công việc buổi chiều nặng nhọc hơn. Trời nắng cháy lưng. Mọi người làm cho đến sẩm tối, thì thu đồ đạc về nhà ông nghị để ăn bữa cơm nữa. Đồ ăn bữa cơm chiều không hơn gì bữa trưa, song được cái cơm không đến nỗi thiếu.

Nhà làm ruộng ở thôn quê quanh năm không hết việc. Mà ông Nghị Lại không có lệ cho thợ nghỉ ngay từ chập tối. Nên ăn cơm xong, vợ chồng còn phải ở lại cho đến giữa canh hai. Chị Pha mỗi lần tưởng chừng đi không nổi. Lúc bà nghị cho lệnh nghỉ tay, chị cắp nón về liền, để chồng ở lại lĩnh công sá.

Được gọi lên lấy tiền, Pha hớn hờ. Nhưng bà nghị nói:

- Vợ mày nó lười lắm, cả ngày chỉ hát chứ không làm, tao không bằng lòng cho mày với nó làm một chỗ.

Pha không đáp.

- Mọi năm, công đàn ông tao trả bảy tám xu một ngày, đàn bà ba bốn xu. Nhưng năm nay, thuế má cao, quan phải nộp những sáu bảy chục, mà chúng bay chỉ mất có mỗi một đồng, cho nên tao phải hạ công chúng mày xuống. Mày thì tao có thể trả được năm xu, thế là hậu lắm rồi, còn vợ mày, tao trả cho ba xu hôm đầu lấy may. Còn mai thì bảo vợ mày ở nhà.

Pha nhăn nhó kêu van:

- Lạy bà lớn, năm nay thuế con cũng vẫn phải nộp như mọi năm, con xin bà lớn ban cho con hào rưỡi như bà đã trả vợ chồng anh Hai.

- Vợ chồng nó khác, vợ chồng mày khác. Mày không bì được. Không bằng lòng thì

thôi, mai ở cả nhà. Chúng mày muốn kiếm chỗ mà đi lại nhờ vả về lâu dài thì phải biết điều. Còn vợ mày nó làm tao cho hai bữa cơm là đã khá, chứ cái bộ khăng khiu gầy gò ấy như con bọ chó mùa bắc, đến chỉ thêm vướng cẳng.

Nói đoạn, bà nghị quẳng tám xu xuống đất và đi vào. Pha bắt đặc dĩ cúi xuống nhặt. Phát khuyên:

- Thôi, bà lớn đã dạy thế, bà lớn có để ai thiệt hơn ai đâu, anh không biết điều tý nào cả. Chúng tôi đây cũng bị hạ công, mà mỗi mầu đến mùa này còn phải nộp thêm hai thùng thóc hâu quan nữa đây.

Chương 22

Pha không thể bỏ việc nhà Nghị Lại, dù ông bóc lột đầy tớ thái quá. Viện lễ thuế tăng, ông kiểm thêm được hàng năm trăm đồng lời.

Vợ anh bị cảm, hôm sau nằm đắp chiếu rên hừ hừ suốt ngày. Mà chị ở nhà trội một mình. Con chị, cái Bổng bế về nhà nó. Chỉ khi nào thằng bé đói và khóc, nó mới sang bảo chị cho bú, hoặc mớm cơm mà thôi. Pha đi làm suốt ngày ở ngoài đồng, từ tinh sương đến tận giữa trống hai. Khi ấy anh mới được săn sóc đến bệnh tình vợ. Anh sờ trán và chân tay vợ rồi vội vàng đi hái một vài thứ lá người ta mách đem về đun cho vợ uống.

Một buổi, khi trả xong tiền công người làm. Ông nghị dặn Pha:

- Tao nghe thấy ở làng họ rục rịch kiện lý trưởng và chánh hội về việc thuế. Mà làm ăn với tao không được lời thôi, ai làm mặc kệ ai nhé.

Pha vâng và hiền lành đi về. Song anh lấy làm mát ruột. Vì từ hôm bị nộp thuế ức, anh vẫn oán thán lý trưởng và chánh hội xưa nay hòa nhau cạy thế quan để áp bức dân, nay thật là đáng tội. Anh đi rảo cặng về. Vợ anh đã đỡ nóng đôi chút.

Chị thấy chồng, lật chiếu ra, ngồi dậy vừa quần tóc vừa nói:

- Cậu Dụ từ chập tối đến giờ đến hỏi thầy hai ba lượt. Cậu ấy hẹn chốc nữa lại đây.

Pha ngạc nhiên hỏi:

- Việc gì mà cần thế?

- Cậu ấy nói việc kiện ông lý trưởng và ông chánh hội, và chắc sao ông nghị cũng đã nói cho thầy nó biết rồi.

- Phải, mà ông nghị khuyên tôi đừng dính dáng. Tôi cũng sợ cửa quan lắm rồi.

Chị Pha tức:

- Kiện cho nó chết đi chứ, ngữ ấy thì việc gì mà thương?

- Không, là mình thương mình, chứ thương gì họ?

Lúc ấy, Dụ vào, đi với ông lý cự, phó Năng. Ông phó móc túi lấy cái đơn đưa cho Pha, Pha nhìn vào chữ rồi cười:

- Tôi cứ bảo học, nhưng bận quá, đã mua giấy bút về kia mà chưa lúc nào sờ được đến sách vở.

Dụ cầm đơn, nói:

- Đây này, tôi đọc chỗ chính cho anh chị cùng hiểu. “ngày 15 tháng 6 tây, lý trưởng và chánh hội làng chúng tôi cho rao mỗ để dân biết ra đình bỏ thuế. Khi ra, hai tên ấy không đem sổ nghị định mới và sổ kiến điền cho dân xem, chỉ nói số dân đình của làng có 328 suất và điền có 145 mẫu. Số tiền tổng cộng đình là 757 đồng 20, điền là 543 đồng 86. Những người có một hai thước đất ở, đáng lẽ được đóng 1 đồng thì đều phải đóng 2 đồng 250 với ngoại phụ 0 đồng 50, tương tế 0 đồng 03, cộng là 3 đồng 03, nhưng họ lại thu những 3 đồng 33. Người thật vô sản, nghĩa là thật không có một thước đất, cả làng ai cũng biết là khó dân, mới được đóng vào hạng bảy, nhưng số đó rất ít. Thêm ngoại phụ 0 đồng 20, tương tế 0 đồng 30, đáng lẽ 1 đồng 23 một suất, thì lý trưởng và chánh hội bắt đóng đến 1 đồng 60. Thế là mỗi suất sưu hạng bảy bị thu lạm là 0 đồng 37 và các hạng trên mỗi suất 0 đồng 30. Như vậy 328 suất đình, hai tên mọt ấy đã hà lạm 111 đồng 14. Ruộng làng chúng tôi có mẫu, trong đó có 157 mẫu tha ma, thổ phụ, đền từ, đê đều và sa bồi, với 43 mẫu hàng khu, còn lại thực canh cư là 165 mẫu. 43 mẫu hàng khu thân phụ 56 đồng, trừ với 543 đồng 86 còn lại là 487 đồng 86 là số thuế của 165 mẫu điền phải chịu, tức là mỗi mẫu phải đóng 2 đồng 96. Tính ra thì toàn bộ số ruộng dân, mỗi mẫu bị lạm mất 0 đồng 76, 165 mẫu là 125 đồng 40. Tổng cộng tất cả đình điền, lý trưởng và chánh hội làng chúng tôi đã lạm được 236

đồng 54.”

Pha trợn tròn mắt để ngạc nhiên về số bạc to lớn. Anh lại nghĩ đến món năm trăm đồng của ông nghị được lợi về thuế năm nay. Vợ anh như khỏe lại, hung hăng nói:

- Đây, cứ mỗi người vài hào, tưởng nhỏ, không ai chịu bới móc ra, đến lúc tính mới biết nó gần hai trăm rưởi bạc. Làng này dân nghèo, ruộng ít mà họ còn hà lạm được thế, nữa là những làng giàu.

Pha trầm ngâm:

- Ông nghị khuyên chúng tôi đừng dính dáng đến việc này.

Ông phó Năng đáp:

- Cái đó không lạ. Là vì lý trưởng được ông ấy che chở, đâu đã biểu không suất sưu hơn sáu chục bạc.

Chị Pha sừng sốt nhìn chồng:

- Đây, thế mà bà ấy dám dài mồm kêu là vì phải đóng thuế nặng cho nên giảm công người làm.

Pha căm mặt không nói gì. Dự tiếp:

- Cho nên, lẽ tất nhiên ông ấy phải bênh vực cho bọn mọt. Một lẽ nữa là xưa nay vẫn chỉ một tay ông ấy khêu ra kiện cáo để dắt mối cho quan. Nay việc này không phải do ông ấy làm, nên không muốn một người khác có công với quan.

Pha hỏi:

- Thế ai đứng đơn kiện?

Phó Năng đáp:

- Chúng ta. Tất cả làng. Đây đã được bảy người ký rồi. Còn hai bác nữa. Ngày xưa, có ông lý cự biết đây, tôi cũng đã làm thuế, nhưng tôi chỉ để thu đủ tiền xe pháo và lễ quan, thừa ra được suất thẻ là tốt, chứ không quá khắt khe như các ông ấy bây giờ. Bây giờ quan thì đòi ăn nhiều, mà khi làm thuế, hàng hai mươi người bám vào ăn như ăn cướp của dân, trông chừng mắt không chịu được. Các bác cứ nghe tôi, ký cả vào đơn này, chúng tôi vào quan cho, chúng tôi không sợ. Xưa nay chúng tôi đi lại cửa quan nhiều lần, chúng tôi lạ gì.

Bỗng có tiếng huỳnh huých ở ngoài cổng và có ánh sáng đèn điện bập chiếu loe vào trong nhà.

Lý trưởng, chánh hội, mặt hầm hầm, đi sau có bốn người tuần vác gậy gộc, rầm rộ đi vào. Lý trưởng quát:

- À, các người bàn nhau hội kín. Tuần đâu, trói cả lại cho tao.

Vợ chồng Pha sợ xanh mặt, lại tiếc bát. Thằng bé con khóc thét lên và tiếng chó cắn nổi lên rầm rầm. Lý trưởng trở mặt Pha, bảo lũ tuần:

- Hãy trói thằng này lại. Ít lâu nay mày học quốc ngữ để mày làm cộng sản.

Pha cau mặt nhìn người tuần có ý thách. Nhưng Dục sấn lại đứng giữa hai người, nói:

- Khoan, tôi đã hỏi ông lý và ông chánh, chúng tôi có tội gì?

Lý trưởng đáp:

- Tôi đếch biết. Trói chơi đây.

Lý cự tức:

- À, các ông coi rẻ người làng thực.

- Tôi mất tiền lễ quan lo ra làm lý trưởng...

Dự tiếp:

- Phải, để giúp ích chứ không phải làm hại dân làng.

Lý trưởng cúi, trở vào mặt Dự:

- À, thằng Dự, mày bảo tao làm hại làng?

Dự cười:

- Đáng lẽ ông gọi tôi bằng mày, thì tôi không gọi ông là ông nữa. Nhưng tôi muốn nói bằng tiếng của người có giáo dục. Ông không cần phải hỏi tôi nói ai làm hại làng. Mười người chúng ta đây, trong đó có cả ông nữa, đã thừa hiểu tôi nói ai rồi, đừng có ngu lắm mới không hiểu, phải hỏi lại.

- À, Dự, mày nói xỏ tao.

Lý trưởng xông vào, Dự lùi lại một bước để giữ thế. Pha, lý cự và phó Năng đều như sắp ra trận. Nhưng chánh hội, từ nãy chưa nói một tiếng, bây giờ mới khề khề bảo:

- Thôi, tôi hãy can hai bên. Đâu, ông lý cho tôi xem đơn kiện nào?

Dứt lời, ông lăm bắm đọc rồi xé đơn đi, ôn tồn cười, nói với lý trưởng:

- Ô, làm quái gì cái vật này, suýt nữa có phải thành bất bình to không?

Mọi người rất ngạc nhiên, càng không thể dò được bụng dạ của con người nham hiểm. Chánh hội lại tiếp:

- Thôi, tôi xin ông lý bỏ qua. Giá các ông đây muốn kiện chúng tôi, thì hãy hỏi chúng tôi trước. Chúng tôi bảo cho biết đúng những số lạm thu. Trong đơn này còn thiếu nhiều lắm.

Nói đoạn ông cười hà hà nhìn bên địch bằng đôi mắt đắc thắng.

Dự toan nói lại thì ông giờ tay ngăn:

- Không, chúng tôi không muốn sinh sự với các ông. Mời ông lý cho tuần về. Khuya rồi.

Mọi người càng ngạc nhiên về thái độ nhu nhược của ông chánh hội. Nhưng bọn Pha, Dự biết ông này vốn ghê gớm, thì hẳn ông ta có ý định gì đây. Lý trưởng không chịu về:

- Ông cứ để yên cho tôi trị cho họ một mẻ.

Chánh hội nhìn bên địch:

- Không, tôi xin lỗi các ông hộ ông lý quá say nói lieù.

Đoạn, ông kéo áo ông lý về. Ông lý chưa hả giận nhưng vì yếu, nên phải theo ông chánh, và còn ngoái cổ lại nhìn, nhất là Dự. Bọn người ra khỏi, Dự trầm ngâm nói:

- Tất họ nghĩ ra cách báo thù ta.

Lý cự đáp:

- Không sợ, ở làng, hễ mềm thì họ nắn, mà rắn thì họ buông. Ban nầy, họ thấy mình đứng sát lại để bênh nhau, họ phải sợ.

Pha gật:

- Phải, nếu không họ đã trói tôi rồi.

Anh Pha hiền lành quá, không được, phải cứng cỏi lên.

Pha cảm động:

- Bây giờ tôi hơi dạn rồi.

Dự tiếp:

- Anh phải học để biết đọc. Điều ấy cần nhất cho sự sống, nhất là của dân quê ta. Mình biết thì không ai bắt nạt nổi mình. Mình sẽ được yên để nâng cao đời sống mình lên.

Pha yên lặng, nhìn Dự, thấy em vợ lanh lợi, nói năng hoạt bát thì rất thèm. Nếu không có Dự đứng cản, ắt ban nầy anh đã bị trói. Mà vào địa vị anh, anh quyết không dám quá bạo như Dự mà hăng hái đứng ra ngăn người tuần. Thế mà Dự thắng, chắc Dự đã biết lẽ phải mà không sợ đây thôi. Bốn người bàn hôm sau làm đơn lại và đi lấy chữ lý nữa. Dự gật:

- Các ông ấy có thể cạy thể mà bỏ tù thân thể từng thằng chúng ta được, chứ không thể bỏ tù được sự công phẫn chung nó ở cả trong lòng chúng ta.

Mọi người sung sướng, cho là phải, rồi kéo nhau ai về nhà nấy. Thức khuya, và vốn mệt sẵn, nên Pha buồn ngủ quá. Anh bèn ngả lưng trên phản, và độ năm phút sau đã ngáy. Nhưng đến đầu trống ba, bỗng có tiếng gọi cổng. Chị Pha gọi chồng dậy mở. Thì anh vừa nâng cổng lên, hai tên tuần đã ập túm lấy anh, trói gô lại và bảo:

- Ông chánh hội cho đến bắt anh.

Thấy tiếng chồng kêu và giãy dụa, chị Pha vội chạy ra, van lạy, nhưng chồng chị đã bị lôi ra đình. Chị quên cả bệnh, vừa theo chồng đi vừa già mồm kêu, nhưng vì sức yếu nên không nói to được. Đến đình, Pha thấy cả bảy người ký tên trong đơn cùng lục tục phải bắt ra đó.

Thì ra ông chánh hội chờ đến lúc đêm thật khuya, mới đi tĩa từng người một thì không sợ bị hợp sức chống cự lại. Mà việc làm êm tĩnh đến không ai biết.

Khi tám người bị bắt đến cả trước mặt, ông chánh mới nói:

- Tôi thương lão lý cự và phó Năng già...

Pha từ nãy vẫn chờ, mà chưa thấy có mặt Dự trong số người bị bắt. Anh hiểu liền vì lẽ gì.

- “... nên tôi không bắt”, lời ông chánh. “còn các anh muốn kiện chúng tôi, thì sẽ biết tay chúng tôi. Các anh dựa tạm vào nhau mà ngủ đêm nay, rồi sáng mai ta cùng lên huyện”.

Mọi người căm giận, nhất là ở sân đình, thân nhân các người bị trói đứng chờ, ai cũng khóc lóc hoặc tức uất. Nhiều bà nhu nhược vào tận nơi ông chánh đứng mà kêu van khóc lóc xin tha. Nhưng vô ích. Ông chánh rất quả quyết.

Bỗng chị Lữ đến gần chánh hội, lạy van nói:

- Nhà cháu trót đại, nghe các cụ ấy, cụ làm phúc tha cho để mai thầy cháu đi làm.

Nói đoạn, giúi vào tay ông ta một tờ giấy bạc.

Ông chánh hội ngẫm nghĩ, bảo tuần cỡi trói cho Lữ. Thấy kẻ ấy có kết quả, nên dần dần ai cũng bắt chước, và kết cục chỉ còn một mình Pha ở lại. Ông chánh gọi chị Pha:

- Thế nhà chị để yên cho chồng như vậy có phải không?

Chị Pha bối rối. Tiền chị không có thì làm thế nào. Sau cùng chị nghĩ ra được một cách hồi lộ. Chị mặc cả hồi lâu, thì ông chánh cũng thi nết ân cho Pha và dặn:

- Vợ anh nó xin đến ngày mùa anh phải gặt cho tôi mười lăm buổi. Nhớ lấy đấy.

Chương 23

Việc kiện bọn một dân ấy thế là tắt. Từ hôm sau, ngoài ngã ba, quanh bàn đèn, bên mâm chén, chẳng chỗ nào người ta không nói đến, nhưng nói thầm với nhau. Ai cũng oán lý trưởng và chánh hội, và thương hại mấy người can đảm đã ký vào đơn. Người ta đoán sao những kẻ tiểu nhân cũng lập tâm trả thù nữa.

Pha được tha về, cánh tay sưng lên, không thể đi làm được. Anh đến nói với ông nghị xin nghỉ, và vợ anh bị cảm lại, nên anh càng lo và càng buồn. Nhưng chẳng để anh nói xin phép, ông nghị vừa thấy mặt anh, đã thịnh nộ quát mắng:

- Tao bảo mày không nghe thì thôi, về nhà làm với ông lý cự, với ông phó Năng nhà mày. Đây tao không thừa cơm.

Pha lạy van đề minh oan, nói:

- Lạy quan, chả tin quan cứ cho gọi ngay ông lý vào hỏi ba mặt một lời xem con có ký vào đơn kiện không?

Thấy Pha cãi một cách thẳng thắn, ông nghị dịu nét mặt và cho người đến hỏi lý trưởng. Ngồi đầu hè, Pha nhớ lời Dự nói hôm qua rằng ông nghị che chở cho lý trưởng làm bậy, nên cảm đoán anh không được dự vào việc kiện tụng, anh thấy nhục nhã lạ. Anh làm với ông nghị, đầu tắt mặt tối mỗi ngày mười bốn giờ đồng hồ, đến nỗi vợ ốm chẳng được nhìn, lại còn mất cả tự do nữa. Không theo ý chủ ép thì bị sỉ vả nhục nhã: “không thừa cơm”. Bát cơm đỏ khô khan, tí muối vùng khét let và quả vả nặng mùi, có bữa ăn chưa được no, lại có sức mạnh mua rẻ con được anh như thế ư? Không. Hai cánh tay nổi bấp của anh phải có giá trị hơn thế, phải kiếm được lợi hơn thế. Vả vì phải chăm nom ruộng người cho tốt, mà lúa má mình mấy hôm nay ra sao, anh không được biết đến. Anh bức mình. Anh có nên làm như thế này mãi hay không? Vụt anh nghĩ tạm thời hãy vay thóc ông nghị để đến mùa trả. Như vậy, anh

được tự do trong lúc nhà bán người, và đỡ phải mỗi một trong khi mình còn đau như dằn. Anh quả quyết đứng dậy, đi vào nói với ông nghị:

- Lạy quan, mấy hôm nay nhà con ốm, con đi làm cả ngày, không ai trông nom thuốc thang cho. Vả ruộng con, con phải thuê người nhổ cỏ mất mấy buổi cũng tốn kém, con xin phép quan cho con ở nhà ít ngày, quan cho con nhờ vài đồng, đến bữa mùa con xin nộp.

Bà nghị nhieéc:

- Quân này đến bạc, vừa làm có mấy hôm, đã nóng dít. Mày không làm nữa thì vay làm gì?

Ông nghị lườm vợ và gạt đi:

- Tùy mày, tao không ép. Mày muốn vay bao nhiêu tao cũng cho. Nhưng tao không có tiền đây, có lấy thóc thì lấy.

Pha mừng rỡ lắm nhảm tính, rồi đáp:

- Bẩm quan cho con năm thùng ạ.

- Được, nhưng tao giao hẹn, đến mùa, xưa nay tao vẫn thu bằng thóc đầy nhé.

Yên lặng một lát, ông nghị tiếp:

- Chỗ đây tở, tao tính rẻ cho mày bảy hào một thùng. Ngoài thì phải bảy hào rưỡi. Thế nghĩa là cũng như mày vay tao ba đồng rưỡi.

Pha kinh ngạc:

- Lạy quan, quan tính thế thì cao quá.

Bà nghị cau mặt gắt:

- Không thì thôi, òe học mãi.

Ông nghị vẫn dễ dàng nói:

- Xưa nay tao cho cả làng vay thế, thì sao.

Yên lặng một lát, ông nghị nói:

- À, đến mồng năm, trong này có kỳ cụ cố ông, vợ chồng mày đến làm giúp nhé.

Pha dạ, rồi bà nghị gạt thóc cho anh gánh về.

Chương 24

Việc kiện bọn một dân ấy thế là tắt. Từ hôm sau, ngoài ngã ba, quanh bàn đèn, bên mâm chén, chẳng chỗ nào người ta không nói đến, nhưng nói thầm với nhau. Ai cũng oán lý trưởng và chánh hội, và thương hại mấy người can đảm đã ký vào đơn. Người ta đoán sao những kẻ tiểu nhân cũng lập tâm trả thù nữa.

Pha được tha về, cánh tay sưng lên, không thể đi làm được. Anh đến nói với ông nghị xin nghỉ, và vợ anh bị cảm lại, nên anh càng lo và càng buồn. Nhưng chẳng để anh nói xin phép, ông nghị vừa thấy mặt anh, đã thịnh nộ quát mắng:

- Tao bảo mày không nghe thì thôi, về nhà làm với ông lý cự, với ông phó Năng nhà mày. Đây tao không thừa cơm.

Pha lạy van đề minh oan, nói:

- Lạy quan, chả tin quan cứ cho gọi ngay ông lý vào hỏi ba mặt một lời xem con có ký vào đơn kiện không?

Thấy Pha cãi một cách thẳng thắn, ông nghị dịu nét mặt và cho người đến hỏi lý trưởng. Ngồi đầu hè, Pha nhớ lời Dự nói hôm qua rằng ông nghị che chở cho lý trưởng làm bậy, nên cảm đoán anh không được dự vào việc kiện tụng, anh thấy nhục nhã lạ. Anh làm với ông nghị, đầu tắt mặt tối mỗi ngày mười bốn giờ đồng hồ, đến nỗi vợ ốm chẳng được nhìn, lại còn mất cả tự do nữa. Không theo ý chủ ép thì bị sỉ vả nhục nhã: “không thừa cơm”. Bát cơm đỏ khô khan, tí muối vùng khét let và quả vả nặng mùi, có bữa ăn chưa được no, lại có sức mạnh mua rẻ con được anh như thế ư? Không. Hai cánh tay nổi bắp của anh phải có giá trị hơn thế, phải kiếm được lợi hơn thế. Và vì phải chăm nom ruộng người cho tốt, mà lúa má mình mấy hôm nay ra sao, anh không được biết đến. Anh bức mình. Anh có nên làm như thế này mãi hay không? Vụt anh nghĩ tạm thời hãy vay thóc ông nghị để đến mùa trả. Như vậy, anh

được tự do trong lúc nhà bán người, và đỡ phải mỗi một trong khi mình còn đau như dằn. Anh quả quyết đứng dậy, đi vào nói với ông nghị:

- Lạy quan, mấy hôm nay nhà con ốm, con đi làm cả ngày, không ai trông nom thuốc thang cho. Vả ruộng con, con phải thuê người nhổ cỏ mất mấy buổi cũng tốn kém, con xin phép quan cho con ở nhà ít ngày, quan cho con nhờ vài đồng, đến bữa mùa con xin nộp.

Bà nghị nhiẹc:

- Quân này đến bạc, vừa làm có mấy hôm, đã nóng ḍt. Mày không làm nữa thì vay làm gì?

Ông nghị lườm vợ và gạt đi:

- Tùy mày, tao không ép. Mày muốn vay bao nhiêu tao cũng cho. Nhưng tao không có tiền đây, có lấy thóc thì lấy.

Pha mừng rỡ lắm nhảm tính, rồi đáp:

- Bẩm quan cho con năm thùng ạ.

- Được, nhưng tao giao hẹn, đến mùa, xưa nay tao vẫn thu bằng thóc đầy nhé.

Yên lặng một lát, ông nghị tiếp:

- Chỗ đây tở, tao tính rẻ cho mày bảy hào một thùng. Ngoài thì phải bảy hào rưỡi. Thế nghĩa là cũng như mày vay tao ba đồng rưỡi.

Pha kinh ngạc:

- Lạy quan, quan tính thế thì cao quá.

Bà nghị cau mặt gắt:

- Không thì thôi, òe học mãi.

Ông nghị vẫn dễ dàng nói:

- Xưa nay tao cho cả làng vay thế, thì sao.

Yên lặng một lát, ông nghị nói:

- À, đến mồng năm, trong này có kỳ cụ cố ông, vợ chồng mày đến làm giúp nhé.

Pha dạ, rồi bà nghị gạt thóc cho anh gánh về.

Chương 25

Hôm sau, chị Pha cắt cơm, nhưng anh bị ông nghị gọi đến, đánh cho một trận thực đau rồi đuổi đi, không cho làm nữa. Ông rất giận:

- Giá mày tử tế hẳn hoi như người ta, thì hôm qua mày nhận là mày lấy, có phải người ngoài, người ta đỡ cười thẳng chủ mày không?

Ông hện cấm cửa anh, và bắt anh phải trả năm thùng thóc vay trước. Anh khóc mếu lạy van, song không ăn thua. Sau cùng phải bắt vợ ốm xanh ốm gầy bế con đến ông nghị, cả nhà thục xuống đất tế sống ông, ông mới tha. Ông nghị cho chịu, chẳng phải vì rủ lòng thương cái gia đình nheo nhóc, cảnh nghèo bệnh nặng, nhưng là ông trông rõ rằng vợ chồng Pha nay chỉ còn có bộ xương, giá có đẽo mãi mà bán, cũng không đủ tiền thóc.

Thực vậy, cuộc sinh nhai của Pha rất đổi gay go, nhất là mấy hôm sau này trời mưa luôn không ngớt. Dự và Tân hết lòng với anh, nhưng hai người này cũng không được dư dật cho lắm, nên sự cứu giúp cũng có chừng mà thôi.

Rồi may quá, anh tìm được việc làm cho một người làng Đông Xá, vì người ấy hứa có thể trả công ngay bằng gạo. Như vậy, cơm ngày hai bữa anh không phải lo, mà vợ anh cũng không phải nhịn đói.

Nhưng sự dễ chịu ấy cũng chỉ được có năm ngày. Ngày thứ sáu có lính huyện đem trát quan về làng bắt hai chục phu đi hộ đê, mà Pha là người đầu tiên bị lý trưởng đến tróc.

Pha phải đến nhà Dự, nhờ em vợ nuôi vợ con, rồi mượn cái cuốc, và cơm nắm muối vừng cùng bọn phu người làng lên mặt đê An Bắc.

Khúc đê này rất xung yếu. Vì trời mưa dữ quá, nước các ngả đổ về. Nếu có vỡ thì

đồng điền làng mạc cả ba huyện phải ngập hết. Vì vậy các ông quan địa phương gần đó và nhân viên sở Lục lộ phải hết sức cứu chữa và lâm thời đắp một cái quai ở trong đê phòng nếu khúc đê ấy chẳng may bị thần nước phá tan tành.

Trời nắng chang chang. Độ quá trưa thì Pha đến nơi. Trên mặt đê, phu phen đã đông nghìn nghịt làm việc tấp nập. Trống ngũ liên thúc rộn. Mặt sông nước đỏ ngòm, cao mấp mé con chạch, chảy mạnh, xoáy hoắm, đùn lên những đám bọt trắng xóa.

Lý trưởng An Đạo dẫn phu đến điểm trình quan. Quan bảo cho nghỉ một lát rồi đưa phu đến ông thừa, điểm lại và cắt việc. Ông thừa, Pha còn nhớ mặt, bây giờ gầy đi, đen đi, râu mọc tua tủa, nói tiếng khàn khàn, trở tay bờ tường, bảo:

- Cho chúng nó chờ cả đấy.

Pha ngồi xồm đọi. Anh thấy một người đang nhăn nhó nhìn đồng tre trước mặt, nằn nì:

- Cụ ông lại cho. Làng cháy đủ một trăm tre, cây nào cũng chọn rất kỹ.

Ông thừa lắc đầu:

- Chỉ được sáu mươi năm cây, còn ba mươi năm cây không hợp lệ, bác mang về, mai nộp đủ thì tôi xóa sổ đi cho.

Người ấy cãi:

- Ba mươi năm cây thế này, sao cụ bảo không hợp lệ?

Ông thừa gắt:

- Quan bảo chứ cụ nào bảo? Này, có tử tế tôi giúp cho cách này.

- Vâng thế cụ dạy cho.

- Đây tôi có tre tốt, bốn hào một cây, bỏ tiền ra tôi bán cho.

- Thừa cụ thể thì cao quá, cụ tính bớt đi.

- Ô, tôi không mặc cả lời thôi, tôi muốn cho các bác chạy việc khỏi đòn đánh nên tôi làm ơn, chứ tôi ăn lời ăn lãi gì mà cao với hạ? Tiền ngay mới có tre, chứ tôi không cho chịu được.

Người này nghĩ ngợi một lát rồi đáp:

- Vâng, cụ làm ơn để lại, thế nào sớm tối nay, tôi cũng xin nộp tiền.

- Thế tôi biên nhận cho anh một trăm tre nhé.

Ông thừa viết xong đưa giấy rồi hỏi:

- Thế anh đưa ba năm cây tre kia về à? Phải vạ. Vừa nhọc xác, vừa để làm gì? Có để lại rẻ tôi mua cho.

- Cụ trả cháu bao nhiêu?

- Hào một cây thì mua, trừ vào số nợ ban nãy.

Người này suy tính một lát rồi bằng lòng, Pha và những người phu làng yên lặng xem việc mua bán. Lý trưởng mỉa mai nói khế với người tuần:

- Thế là ba năm cây tre này lại thành ra hợp lệ để chốc bán cho người khác. Ngon quá.

- Nhận sáu năm mà biên là một trăm. Cứ một vụ đi đê ông ấy làm giàu được.

Ông thừa coi cho người đứng thành một dãy dài, từ ruộng xa chân đê đến qua ngang mặt đê, chỗ cho chạch. Một người cầm mai đào ba góc đất, rồi một người cúi xuống, bê tảng đất lên, chuyền tay nhau cho đến người cuối cùng thì be cho con chạch thêm vững.

Mặt trời như thiêu vào lưng. Phu phen chỉ đóng chiếc khó mò hôi nhễ nhại. Nước ào

ào cuộn. Trống thùng thùng đánh liên hồi. Các người coi đê, quần lấm như trát đất, đi lại tấp nập hò hét. Sức nước xem thế rất mãnh liệt, nhưng sức người cũng gắng. Cả một dãy dài hàng hai cây số, hoạt động không ngừng, nhưng bên kia, bên cánh đồng, chạy rộng như một bức thảm nhung xanh, gió hiu hiu, lúa má vẫn bình tĩnh lơ lả, có vẻ êm đềm như các ông điền chủ đợi ngày thu thóc.

Đến chiều, trời oi bức, như báo trước một tai nạn chẳng vừa. Quả nhiên, lúc mọi người đương nghỉ tay, ngồi ở vệ đê bóc com ăn, thì một cơn giông nổi lên. Sóng to vỗ mạnh vào con chạch kêu óc ách. Mây đen kéo mù mịt, rồi mưa to như trút đổ xuống. Phu phen chạy như vịt. Nhưng một lệnh truyền ra những ngọn roi mây quất lia lịa, bắt họ phải đứng đó để chờ. Bỗng tin dữ dội ở đâu đâu đưa đến, người báo vỡ khúc đê Đồng Sớm, người đồn như sạt khúc đê Phụng Hoàng. Ai nấy nghĩ đến ruộng nương đều lo lắng, sợ hãi.

Quan bắt dân phải hết sức nhanh chóng, be con chạch cho cao, cho rộng thêm lên. Nước mưa ở trên trút xuống như giội. Trời tối dần. Những ngọn đèn pin thỉnh thoảng lờ sáng để đếm từng hàng xem có thiếu người nào không. Mãi nửa đêm, ngớt mưa, bọn phu mới được nghỉ. Nhưng sáng hôm sau mực nước lên gần mấp mé mặt con chạch đã đắp cao. Nhiều nơi nước rỉ sang đồng, mà trời vẫn u ám. Mưa lại trút một trận nữa. Rồi mưa mãi. Mưa cho vừa ba ngày.

Người ta không còn hy vọng giữ vững đê An Bắc nữa. Các nhà chức trách ngày đêm hò hét, thôi thúc dân phu, nhưng thế nước mỗi giờ một lớn.

Những nhà ở gần đê đã sắp sửa sự tránh lụt. Người ta lo lắng đêm ngày, cho đi hỏi tin, nhưng không ai dám chắc khúc đê có thể vững được. Người ta đem trâu bò lợn gà bán rẻ đi. Nhà giàu có thóc thì bắc sàn cao để giữ cho nước khỏi làm mọc mầm hoắc ủng thối. Nhà nghèo thì than khóc mấy sào lúa sắp chết đuối, tiếc công của mấy tháng và nghĩ đến cách sinh nhai trong những buổi đói kém khó khăn.

Nhưng cả một vùng này tuy chưa hề lụt về vỡ đê, song đã lụt về úng thủy. Trời mưa nhiều, nước tiêu đi không kịp. Nhất là làng An Đạo, vì ở vào chỗ thấp như lòng chảo,

nên trừ đình cơ Nghị Lại làm trên chỗ cao, còn nhà nào cũng ngấp, nhà đến sân, nhà mấp mé mặt hè.

Nước ấy cố nhiên không sạch gì. Nó trộn với các thứ rác rưởi, bèo ngổm, bèo dừ, phân tro, chuột chết nổi lều phều. Người ta rửa tay, tắm táp, đại tiểu tiện ngay ở đầu hè, rồi cũng chỉ khóa một cái, vục lấy vài gàu dùng vào việc ăn uống.

Chương 26

Nước xuống.

Sáu bảy ngày đêm vất vả nhọc nhằn, Pha và phu làng được về để bọn khác thay. Họ vui vẻ như quân lính thắng trận . Pha nói:

- Quyết năm nay khỏi lụt.

Một người đáp:

- Phải chứ, lụt nữa thì chết. Nghĩ đến nguồn cơn mấy nghìn người dầm mưa dãi nắng, mà đê vỡ thì thật chán.

Pha kiêu căng, tự nhiên thấy một chút vui sướng trong tâm hồn. Nhìn đồng điền xanh tốt, lả lướt hai bên đường về làng, anh thấy như lúa má cũng có tri giác đương vui vẻ đón chào bọn người đã cứu sống nó.

Anh lăm lăm nhìn cánh đồng bát ngát. Nhưng sự nghĩ đến ba phần tư lúa má ở nơi mênh mông này mà bọn dân đen vừa cứu vớt được là của Nghị Lại. Thì ra chính bọn anh đã cứu sống ông nghị, trong khi ông này khểnh khời nằm hút thuốc phiện, nghĩ kế bóp hàu bóp cổ bọn anh. Rồi nhớ lại nỗi khổ cực trên đê, anh phải rùng mình. Ngoài những roi vọt, chửi mắng mà anh nhận được là sự thương, anh đã một buổi phải đói meo bụng mà vẫn cứ phải hết sức làm việc. Nguyên là phu phen phải đem gạo nhà đi để ăn, mà anh chỉ mang có ít cơm nắm với muối vừng đủ cho một bữa. Nên sáng hôm sau anh phải nhịn. Song, đến chiều, nhiều người thương, gom góp những cơm ăn còn lại để cho anh vay. Lúc về, quan phát cho công bảy hôm là hai hào một, anh đã phải dùng để trang trải công nợ vừa hết.

Về đến nhà, Pha thấy nước tuy đã xuống, nhưng còn lảng ở sân. Anh mở cửa ra, một mùi hôi xông lên, mà mặt đất ướt át. Chân vách bị ngâm nước, ải ra, sụt siêu hẳn đi.

Anh phải mất nửa ngày quét tước và gội lại cái mái bị tóe nhiều chỗ.

Tay trắng, Pha không thể trông cậy vào đâu được. Không ai mượn anh làm nữa. Vợ anh đi vay gạo, mấy hôm đầu người ta còn cho. Nhưng rồi ai cũng lắc đầu bởi tiếng đồn dê chỗ nọ vỡ, dê chỗ kia vỡ, nên người ta phải trữ gạo để ăn, hoặc để bán giá cao. Trong mấy hôm, giá thóc vọt lên gấp rưỡi.

Vợ chồng Pha nhin đói không được, đành phải ra sau nhà, bẻ buồng chuối xanh, bán rẻ để mua gạo nấu cháo.

Nhưng cũng chỉ được một bữa. Bữa sau, anh phải bán cái phản đi, lấy hai hào. Rồi áo quần, bát đĩa, cứ dần dần theo nhau đi ra ngoài bán được cả. Một lần anh đã đưa mắt nhìn đến thằng bé con và suy nghĩ. Nhưng nó gầy gò, bần thiêu quá, có đem bán cũng chưa chắc có người mua. Giá nó lên năm lên bảy, có sức hầu hạ, thì người ta còn sai vặt được. Đẳng này con anh được ngót hai tháng, lại xanh xao vàng vọt, lúc nào cũng như cái mồi sẵn sàng của thần chết, thì người phúc đức đến đâu cũng không dám nuôi.

Vợ chồng Pha nghĩ cảnh cơ cực nhiều phen khóc với nhau. Anh em thân thiết như Dự và Tân, cũng đi vắng đến nửa tháng nay, vả nhờ mãi cũng rất mệt. Anh nghĩ đến ông bát Hường là chú họ làm ăn khá giả ở trên tỉnh có thể vay được cái vốn con con, nhưng lấy gì để ở nhà cho vợ ăn mà đi được?

Anh nhin đói, sôi cả bụng. Chợt nhìn cây chổi cụt đầu, anh bèn sang hàng xóm nhờ cái thuổng, đào củ lên mà ăn sống. Củ chuối to ấy cùng làm cho vợ chồng anh no lòng được hai bữa.

Cái cảnh đói khó này không cứ chỉ trong gia đình Pha. Cả một hạt này, vì năm ngoái bị lụt, nên năm nay nhà nào cũng đói. Lại còn nổi mấy hôm nước ngập, dân ăn bậy bạ bần thiêu, cho nên thần dịch tả được dịp tốt, ra oai ngay.

Đầu tiên, vợ thằng Mới tự nhiên nổi cơn đau bụng, được một đêm thì chết.

Lý trưởng trình quan, quan xin nhà thương phải người về tiêm.

Y tá ở tỉnh về đình, bảo lý trưởng cho rao mõ, bắt nhà nào cũng phải tiêm trừ tả. Nghe tiếng mõ rao, Pha mừng lắm. Anh bảo vợ:

- Thuốc này rất thần hiệu, nên bảo nhau ra tiêm cho đông.

Vợ chồng Pha ra đình. Người ta đứng chờ đông nghìn nghịt. Chị Pha nhìn vào trong xem người y tá làm việc, thấy chọc cái kim vào thịt ghê cả người. Chị chắc rằng đau lắm. Chị tưởng tượng đến cái mũi nhọn ấy nó đâm vào cánh tay chị, chị thấy thít lên, rùn cả mình. Rồi sợ đau, chị lẩn vào trong đám đông chuồn về.

Pha cố chen vào, để chờ tiêm. Anh quay lại không thấy vợ đâu cả. Khi tiêm xong, anh cố kiểng lên tìm vợ trong đám đông, cũng không thấy. Anh đứng chờ đến lúc vắng người mới về. Song vợ anh chưa có ở nhà.

Đến tận chiều sẩm, khi hỏi thăm hết người y tá đã nhận tiền hành lý của làng mà về tỉnh rồi, chị Pha mới dám lò mặt ra đường và thú thực với chồng rằng sợ bị đau, không dám tiêm. Pha cáu quá, mắng:

- Thế ra bu nó sợ đau chốc lát chứ không sợ cái chết.

Chị Pha cãi:

- Chết thế nào? Chết đã có số. Số ai bị các quan bắt đi thì có tiêm cũng không tránh khỏi. Mà số tôi không chết thì chả tiêm cũng chả việc gì.

Sáng hôm sau, một tin ghê gớm đồn đi, là thằng Mới vừa chết vì dịch tả. Chị Pha lo đến thân, tối nào cũng ra miếu bà Cô lễ cầu bình yên.

Chị đã gầy lại thêm gầy. Bởi vì mỗi ngày chỉ ăn một bữa cháo loãng, nấu bằng cơm cháy mà bà trưởng Bạt cho.

Cực chẳng đã, Pha phải bàn với vợ bán nhà để lấy tiền ăn. Mà lại bán ngay cho trương

Thị bên hàng xóm lấy sáu đồng. Trương Thị hãy đưa cho chị ba đồng, hẹn đến cuối tháng mới trả nốt. Vì vậy, vợ chồng vẫn có quyền là chủ nhân cái nhà và luôn thể, chủ nhân cả những cái bản thủ ghê tởm chứa chất trong nhà.

Pha được mát mặt, trang trải nợ nần lật vặt, còn thừa đong gạo, mua khoai, mua ngô. Nhưng vợ chồng phải dành dụm để kéo cho dài ngày được sống đỡ lo lắng. Bởi vậy, chỉ dám ăn ngũ cốc có bữa sáng, còn bữa chiều thì đi đào củ chuối, hái lá răm bứt, hoặc những lá mà người ta bảo rằng ăn được, mọc bờ bãi ở cọc giậu.

Những tin dữ dội về quan ôn bắt lính ở làng An Đạo hoặc những làng cạnh, không mấy ngày không có làm cho mọi người kinh khủng. Mà toàn là những người không tiêm. Chị Pha lo quá, hồi hận mãi rằng trốn tiêm mà dại.

Nhưng một hôm, chị không phải lo nữa, vì nguyên chị yếu, lại ăn bậy, ở bẩn, không tiêm phòng, nên thần dịch tả đã đem chị đi, sau một trận thượng thổ hạ tả có vài giờ đồng hồ.

Chương 27

Đám ma chị Pha, như cuộc khủng bố của thần chết. Nó vền vện chỉ có ba người, thì một người đã cứng đờ, mặt mũi thâm sì, nằm trong cái áo quan gỗ mỏng, bu lu dưới đòn càn mà hai đầu có hai người sống giúp, là Pha và Dự. Ngoài ra, không ai dám mó tay làm giúp một người chết dịch. Thấy đám ma người ta vội vàng chạy cho xa.

Chôn vợ xong, Pha về nhà soạn những quần áo của chị. Anh không thể quên được nét mặt vợ đến chết, còn như nhăn nhó vì đau đớn. Anh nhớ mãi lúc chị tắt thở thì chân tay co rúm như con vật bị thui. Thấy giường nằm của vợ mọi khi, bây giờ vắng tanh, anh ôm con vào lòng, nức lên khóc. Nghĩ đến cảnh gà trống nuôi con, anh đau đớn lắm. Anh thương vợ đã chịu đói khát mấy hôm cuối cùng. Nhưng chợt nghĩ đến sự nhẹ nợ của người chết, anh lại buồn cho thân thể anh. Cảnh anh đã tưng lại thêm bán. Giá không có đứa con mà anh có bốn phen phải nuôi, anh có thể ăn cướp, ăn trộm, dù có bị tù tội chẳng nữa, anh cũng không còn phải để liên lụy cho ai. Mà vào tù, dù có mất tự do, nhưng anh không phải lo cơm ăn áo mặc. Bây giờ, cơm không có, áo không có, anh cần tự do để làm gì?

Bây giờ nhà đã bán, vợ đã chết, anh còn hy vọng gì ai đỡ đàn để làm ăn mong có tiền, một ngày kia trả được nợ cho ông nghị để lấy văn tự đợ ruộng về. Âu là, anh bán phất cho ông ấy ba sào từ bây giờ là khôn. Nghĩa là trừ gốc, trừ lãi, trừ năm thùng thóc, ông ấy có bắt chẹt, anh còn có thể lấy lại được chút ít để ăn cho qua ngày.

Cả đêm anh không ngủ được. Anh thấy cái đời người dân cày hết sức cực nhọc. Người dân cày sống để làm việc vất vả, mà làm việc vất vả không phải để hưởng sự sung sướng. Từ thuở bé, anh chưa dám ăn bữa nào ngon, mặc bữa nào đẹp, ở thì nhà cửa chật hẹp, lụp xụp, tối tăm, chính những cái ấy nó đã giết vợ anh. Anh muốn theo gót các anh, bỏ làng để tìm một nhà nào, một xưởng nào để làm đầy tớ, hoặc cu ly cũng được.

Sáng sớm hôm sau, thấy trời hừng sáng, Pha đem chiếu và áo của vợ ra ao, cái ao duy nhất của làng mà giặt. Trong khi anh đang ngồi đập chiếu xuống mặt nước thì bác cụ Tý gánh nước ăn ở mé trên kia hỏi thăm tin buồn của anh, và an ủi rằng số trời. Nhưng ông trùm Sinh cho trâu xuống tắm, cứ mắng mãi anh rằng đem chiếu người chết dịch giặt ở ao của đình làng như thế thì động. Anh sợ người làng kêu, nên vò quàng cái áo rồi về.

Thần dịch hoành hành làng An Đạo ngày càng dữ. Người ta đổ tội cho Pha, không phải vì đã rắc vi trùng dịch tả vào nước ăn của làng, nhưng tội đã hỗn xác với thần đề ngài giận.

Rồi đến hôm cuối tháng, khi cụ nhất biết đích rằng Pha vừa có ba đồng bạc bán nhà và hiện ở nhờ nhà em vợ, thì cụ chiêm bao ngay thấy thần làng về báo mộng, quở mắng cụ. Cụ bèn cho rao mõ họp dân, bắt Pha ra xử tội. Dự tức lắm, xui Pha giở buồng. Bởi vậy khi Pha thấy các cụ bắt anh phải nộp một con lợn tạ thần, anh gân guốc nói:

- Tôi nhất định không nghe, các cụ đuổi tôi đi đâu thì đi.

Nhưng ở làng lép vế, bao giờ cũng bị thiệt. Ông lý đã quát tuần:

- Gô cổ nó lại cột đình kia. Ông chánh hội đi vào trình quan nghị xem quan xử thế nào?

Chánh hội đi một lát, Nghị Lại ra, khuyên giải Pha:

- Mày xử như thế thì không đời nào khá được con ả. Trên các cụ đã dạy thế, mà mày cứ bướng. Có thiếu tao cho vay. Tháng trước tao giận nhà mày, là giận chốc lát đây thôi. Lệ làng là quan trọng.

Rồi ông nói với các cụ:

- Trình các cụ, nếu các cụ sửa lễ tốn kém bao nhiêu đã có tôi cho nó vay, miễn là các cụ cứ cầu khẩn cho làng được yên ổn.

Pha tức đầy ruột:

- Các cụ định ăn thịt tôi, cứ việc mổ tôi ra. Tôi không vay ai cả.

- Nói càn này.

Dứt lời, bóp một cái, ông lý hằm hằm tát anh. Và người ta cứ thi hành lời quyết định của quan nghị, mặc dầu anh giấy dựa, kêu gào cạnh cái cột.

Gần ba chục đánh hơi thấy mùi thịt lợn ở đình, lục tục kéo nhau ra lễ thần. Cụ nhất móm mém, mặc áo thụng rách bươm, trình trọng mở cửa hậu cung, đứng tận cạnh ngai để mật khăn. Đoạn, mọi người lần lượt lễ thì thụp, rồi ngả thịt ra mâm, đánh chén.

Chiếu trên cùng, cụ nhất, ông lý trưởng, hai ông chánh, phó hội, rồi dần dần ông lý cự, ông chánh hội cự, ông thủ quỹ, thư ký, cụ trùm Vận, ông xã Bộ... cả thầy tám mâm.

Các cụ vừa chén vừa nói lào rào. Chai nọ cạn đã có chai kia thế vào, mặt cụ nào cụ ấy đỏ như gấc. Chợt ông lý lẽ nhè nói rất to, làm mọi người im lặng:

- Cứ bảo nó kiện nôi tôi, thì ừ đấy, lăm bổ đấy, nó đã làm gì tôi tốt.

Lý cự phật ý, hơi tức nói:

- Đây, tôi bảo cho ông biết, tôi tha ông ngày nào thì ông được ngày ấy, chứ đừng làm bộ.

Xã bộ băng khuâng, thấy người ta nói đến tên mình hỏi:

- Bộ bộ gì? Ai gọi bộ đấy? Bộ không biết, bộ chỉ biết chén thôi, còn đĩa nào kiện nhau, thầy cha chúng nó.

Lý cự loạng choạng đứng dậy:

- À, ông xã, ông gọi ai là chúng nó đấy?

- Thế sao chúng nó đọc tên ông, ông tức thì ông nói chơi đấy, đừng cà khịa.

Chánh hội nói:

- Chơi ở đâu, chứ chơi ở đây, người ta gõng cổ lại.

Trùm Vận tưởng người ta nói mình, vì ngày xưa ông bị gõng ở đình làng:

- Gõng ấy à? Đưa nào gõng thì chửi bỏ nó lên.

Lý cự thấy có người về bè với mình, đặc chí cười xòa nói:

- Thì chửi, thì không chửi, thì chửi, bảo sao?

Xoảng, cái bát từ mâm trên liệng xuống:

- Ôi trời ôi nó đánh chết tôi.

Tuy cái bát không trúng một ai, ông lý cự đập đầu ngay xuống sàn đình ăn vạ, và mọi người nhòm cả dậy can. Họ loạng choạng giẫm cả lên bát đĩa. Tiếng kêu cứu dậy lên.

Cảnh huyên náo diễn mãi tới lúc ông nghị đến can, và Pha phải trối cho đến lúc có người bảo rằng con anh hiện đang mắc bệnh tả nặng.

Chương 28

Trong nửa tháng trời, làng An Đạo bị mất bốn mươi người, toàn những người hoặc đi làm đồng không biết mà tiêm, hoặc trốn tiêm, và phần nhiều là nhà nghèo, bữa đói, bữa no, ăn uống bậy bạ, tham lam. Sau bữa chén ngoài đình, ba cụ cũng về châu tổ.

Làng lại phải họp lần nữa để lập đàn lễ tiễn quan ôn. Mỗi khi có việc cúng bái, tất phải có chén, và mỗi bận có chén, y như có người chết thêm. Các bà đồ là vì dân không thành tâm. Ngoài đường, ngay ban ngày cũng vậy, người đi lại rất vắng vẻ. Chập tối, không ai dám ra khỏi nhà, vì sợ gặp quan ôn bắt lính. Người các nơi cũng phải tránh đường làng. Thà người ta chịu vòng xa còn hơn qua một nơi gặp người nào cũng khăn trắng. Ngoài đồng, thửa ruộng gần làng thì chỉ chít những mả mới trên rắc vôi bột trắng xóa. Thực là một cảnh tượng ảm đạm. Đêm khuya, tiếng lá cau kêu phàn phật, tiếng tre cọ cọt két, người ta phải rùng mình, tưởng như tiếng các oan hồn hiện về vậy.

Pha nhiều lúc cầu trời cho anh được theo vợ về âm phủ để nhẹ nợ. Anh có chết, người làng phải chôn anh, chẳng lẽ người ta để thối ra được. Thì người ta có lời xác anh xênh xệch ra đồng, vớt vào một cái hố, rồi lấp đất lên cũng được. Anh đã chết rồi, còn biết gì nữa? Anh sẽ hết hoạn nạn, hết đau khổ, bây giờ anh có khác gì chết dần để đợi một ngày kia, khi đã trải hết tất cả đau khổ của người đời không còn có thể mòn mỏi hơn được nữa, anh mới chết thật.

Vợ con anh chết cả, anh ở vò vố một mình. Ngày thui thủi đi làm công không đủ đủ mình ăn, đến tối anh lại thần thờ về nhà Dự, để nghe em đọc báo hoặc nói chuyện trong các sách vở.

Cảnh ngộ có thể thay đổi được người. Mà Pha bị ức chế nhiều, lại được Dự giảng giải luôn luôn, nên anh mất cả tính hiền lành và sinh ra liều lĩnh.

Lúc nghe chuyện được khuấy khỏa, Pha mong đời anh cứ được bình tĩnh thế mãi. Anh nhất định không đi lại gì với Nghị Lại nữa. Có túng, anh bóp bụng chịu đói. Không ai mướn anh công việc, thì anh trông nom ruộng của anh. Mấy thửa ruộng xanh rờn lúc nào cũng nô giỡn với gió. Đòng đòng non đã đâm cao, làm anh mừng sẽ tránh được vụ đói. Nhìn khúc đê vững vàng ở đằng xa, anh nhớ ngày nào anh đã vất vả bỏ công việc làm ăn, dồn sức dưới mưa bão để chống với nạn nước lúc bấy giờ mười phần thắng chín. Nhưng người ta có thêm nhớ đâu đến công những ai. Người ta thấy lúa chín vàng, chỉ biết sắp thuê người liềm hái ra cắt để được đầy cót đầy vựa.

Suy nghĩ, anh thấy đời bất công lạ. Nghị Lại quanh năm không rời cái bàn đèn thì mỗi ngày thêm giàu có vì ruộng. Mà những người không ngày nao không làm việc cho ruộng như anh chẳng hạn thì lại không được hột lúa mà ăn.

Một hôm về tháng chín, Hòa về làng. Pha mừng rỡ chảy nước mắt. Hai anh em ruột kể lẽ gia cảnh cho nhau nghe, rồi cùng sụt sịt khóc. Hòa nói:

- Cái hôm nghe bác đảm Bàng nói chuyện thím ấy mất rồi chú lại bỏ luôn thằng cháu, tôi nóng ruột quá, muốn xin phép về thăm chú ngay. Đến nay chú nói, tôi mới biết mấy tháng nay, chú lại bị hết vạ nợ đến vạ kia.

Pha thở dài, nhìn anh. Hòa bây giờ nhanh nhẩu hơn trước, khác hẳn Pha. Anh mặc cái áo tây xanh và đội mũ. Thấy anh ăn nói hoạt bát, bạo dạn và dùng nhiều tiếng chữ khó hiểu. Pha vui vẻ khen:

- Từ ngày anh bỏ làng ra đi, tôi tưởng anh không về nữa, mà có về cũng tiều tụy. Không ngờ anh hơn trước nhiều.

Hòa gật:

- Phải, tại tôi đi làm ở nơi xa lạ, nên tự nhiên phải thay đổi mà tôi cũng không nhận thấy. Chắc đó là kết quả của những sự giao thiệp hàng ngày. Vả lại, tôi được học, nên thỉnh thoảng đọc báo, đọc sách và bàn bạc với anh em. Mà sống vào nơi xô xát, mình hiền lành sao được?

Pha thờ dài:

- Ở nhà quê, ngoài chuyện ăn uống và áp chế, tôi chẳng được biết cái gì.

Hòa cười:

- Đúng đây, nghĩa là người sắc sảo đến đâu cũng phải cùn đi vì quanh năm chỉ quen những chuyện xôi thịt, nạn điền chủ, tổng lý, quan lại. Chú hiền lành nhu nhược quá. Không thể được. Chú phải tìm cách để biết, để khôn. Chú đã biết, đã khôn, tự khắc không ai bắt nạt nổi. Chú xem như anh Dụ thì rõ.

Pha trầm ngâm:

- Hay tôi đi với bác, bác kiếm việc làm cho tôi.

Hòa cau mặt nói:

- Cái đời dân thợ như tôi không sướng gì hơn dân cày đâu. Nó cũng gặp nhiều cảnh áp bức lắm. Nhưng được, tôi cố tìm việc cho chú.

Pha hớn hở:

- Nhưng quyết tôi cũng được như bác, không khù khờ, ngớ ngẩn và cố nhiên không bị đày đọa hàng ngày như ở nhà quê.

- Cái đó thì do ở người mình cả. Mình hiểu quyền mình, thì phải giữ, không nên cho ai xâm phạm tới.

Rồi ngẫm nghĩ một lát, Hòa lắc đầu:

- Dân cày chỉ chết vì cái rời rạc nhau quá, cho nên bị áp chế tàn nhẫn. Chính ra hai cánh tay mình quý lắm. Nó làm giàu cho người làm mình nghèo. Vậy phải hợp tất cả những cánh tay ấy lại cho mạnh, thì ai chả phải sợ.

Pha thờ dài:

- Bác nói đúng. Tôi suy việc hôm làng kiện chánh hội và lý trưởng, bị họ bắt tĩa từng người thì biết.

- Các chế độ thối mục ở hương thôn cần phải sửa đổi nhiều lắm. Nếu không nâng cao mức sống cho dân quê, ắt dân quê phải coi sự sống là trời bắt buộc.

Anh em đương nói chuyện vui, bỗng Phát vào bảo Pha:

- Anh vào quan gọi gì đấy.

- Việc gì anh biết không?

- Không thấy quan nói.

Pha khấn áo để đi, cố đoán phỏng mãi mà không sao đoán được chuyện gì. Song, dù chuyện gì, ít ra cũng có một vài sự bất nạt. Cho nên Pha quyết phen này không chịu ức chế. Pha đến nhà ông nghị, thấy ông ngồi vắt chân chữ ngũ thông xuống đất, thần mặt đương nghĩ. Anh chào, ông nghị hỏi:

- Thế nào? Anh mày mới về có tiền mày nộp tao cái món ba chục ngày tháng sáu đi chứ. Tao đang cần tiền đi tỉnh ngày mai đây.

Bị đòi nợ bất thần, Pha choáng người. Anh như người bị đẩy ngã không vịu bám vào đâu được. Anh gãi tai, nói:

- Thừa quan, ngày nợ con có tiền đến nộp quan, thì quan không thu cho, bây giờ đánh đòn một cái, quan hỏi, con làm gì có.

- Mày nói lạ, hện của mày đến từ rằm, tao chờ mãi đến hôm nay mới hỏi, lại còn giả ngô giả ngọng nói là đánh đòn.

- Thôi thì trăm sự nhờ quan cho con khát vậy, để xong gặt con bán thóc đi nộp quan.

- Mày nghĩ kỹ xem tám sào của mày có đã đủ lúa để nộp gốc lãi năm thùng của tao

chưa?

- Bầm quan tám sào gặt ít ra cũng được hơn hai mươi thùng.
- Thế mày định nộp tao bao nhiêu?
- Con xin nộp quan bảy thùng.

Ông nghị bữu môi:

- Này tao bảo cho mày biết, đáo giang tùy khúc, nhập gia tùy tục, mày vay lúa của tao thì phải theo lệ nhà tao. Thằng Phát, mày giảng cho nó biết cái lệ ấy.
- Lệ mọi khi nộp gấp đôi.

Pha trộn mắt kinh ngạc:

- Thừa thế thì nặng quá.
- Nặng thì ai bảo mày vay? Trước khi mày vay, sao không hỏi trước cái lệ ấy? Mà khi đói nhăn răng, đến lạy van tao, sao không kêu nặng?
- Bầm quan, quan nên biết thương người.

- Mày bảo tao thương, tao thương mày về nỗi gì. Tao thương mày để tao chết đói à? Mày phải biết đây tao không phải sét tình yêu, chúng mày túng thiếu, đến lạy van tao, tao cho nhờ, có thể thôi. Nhưng tao bảo cho mà biết, năm thùng ngày ấy gió những bảy hào một thùng, chạy đi ba đồng rưỡi, nhưng thôi, tao lấy thóc cho tiện, mày cứ chiếu cái ba đồng rưỡi phải nộp bằng thóc, vì tao cho vay bằng thóc, tao không lấy bằng tiền.

Pha lẩm bầm tính:

- Bầm thế thì chết dân nghèo chúng con. Thóc ngày mùa có bốn hào, bốn hào rưỡi một thùng.

Ông nghị mắng:

- Ai bảo mày thế? Chính tao cũng chỉ bán có ba hào rưỡi một thùng thôi. Cho nên mày cũng chỉ được tính với tao giá ấy, là tao chịu thiệt thòi.

- Vậy ta quan bắt con nộp mười thùng cho đủ ba đồng rưỡi vốn?

- Với lại ba đồng rưỡi lãi, nghĩa là mười thùng nữa, mày không biết tính

Pha giật mình:

- Là hai mươi thùng?

- Chứ gì? Hôm nay mày ăn nói khùng khurong lắm đấy nhé. Lại một chục mày vay để tạ thần ngày nhận. Bốn chục ấy chiếu theo văn tự, mày phải viết nhượng tao tám sào của mày.

Sửng sốt, Pha trợn mắt hỏi:

- Để rồi con chết đói?

- Tao biết đâu với mày? Mày vay thì mày trả. Tao hẹn cho từ giờ đến mai, nếu không đem nộp hết cả gốc lãi món nợ thì phải làm giấy bán đứt ruộng. Bằng không, tao kiện.

- Quan để sau vụ gặt hãy hay, vì lúa con cấy, con có quyền giữ.

Nghị Lại cúi:

- Mày nói quyền? Để tao coi quyền của mày to bằng ngần nào?

Nói đoạn, ông đứng dậy hàm hàm giơ tay tát Pha. Song anh đỡ được và cứng cỏi nói:

- Ông không được phép đánh tôi. Ông ăn hiếp vừa chứ.

Ông nghị cười sâu sắc, trở vào mặt Pha:

- À được, tao không có phép đánh mày, nhưng rồi đã có người đủ quyền phép đánh mày cho tao, mà đánh một cách thậm vô lý.

Rồi ông sai Phát đuổi Pha ra, không cho anh nói nửa lời.

Chương 29

Dự xui Pha mời trương Thi và San đến bàn việc. Ba người cùng chung một số phận, là cuối tháng này bị Nghị Lại tịch ký mất ruộng vì không trả được nợ.

Đến tối, Thi và San cùng đến. Dự bắc chõng ra sân cho khách ngồi để nói chuyện. Thi than thở:

- Tôi với anh Pha thực chả có thù hằn gì nhau, chẳng qua chúng ta mắc lừa tay bợm già. Tôi mất năm sào vì nghe hấn xui đại.

San tiếp:

- Bây giờ tôi nghĩ lại việc khao cho cháu mới hối hận chứ. Tôi mất đứt mẫu hai, lại còn bị làng nước chê cười là khác nữa.

Dự cười thương hại, nói:

- Hấn định lấy ruộng vào cuối tháng này của các anh, trước khi được gặt. Các anh có biết không, thế là ăn cắp lúa của các anh, vậy các anh phải thế nào chứ chịu à?

Thi và San ngẫm nghĩ một lát. Pha nói:

- Tôi mời các bác đến đây để ta bàn nhau việc này. Chứ ta chịu thì hèn lắm.

San lắc đầu:

- Bác bảo không chịu được thì làm gì được? Người ta giàu có, lại quen quan.

Dự xoa tay:

- Cái đó không làm gì, không đáng sợ. Chỉ đáng sợ ba anh em biết họp nhau mà

chống lại hấn, không để cho hấn làm việc trái phép ấy.

Thì mừng rỡ nói:

- Chi bằng ta gặt quách trước đi. Được hột nào hay hột ấy, còn hơn mất sạch.
- Phải, mà ba anh lại nên đồng lòng nhau. Ba anh cứ chờ cho lúa chín rồi cùng nhau ra ruộng, hớp sức nhau mà gặt. Đứa nào dám động đến lông các anh, các anh dọa đánh thí mạng, thì đứa nào không khiếp?

San sợ hãi nói:

- Nhưng hạn nợ mình hết, người ta cầm ruộng trước khi được gặt, thì người ta có thể ngăn mình không cho xâm phạm đến thửa ruộng lúc bấy giờ đã thuộc quyền người ta.

Pha đáp:

- Tôi tưởng các bác không ngại chỗ đó. Người ta chỉ lợi dụng sự rời rạc của anh em mình để bắt nạt. Nhưng đến khi anh em mình biết hớp sức nhau thì người ta cũng phải kiêng dè. Đẩy một người thì người đó có thể ngã được. Chứ đẩy ba người chụm lại nhau thật chặt chẽ, tôi tính khó lòng nổi. Các bác cứ chờ cho lúa chín, rồi ba anh em mình mạnh, họ không dám giở thói ra đâu.

San hỏi:

- Thế ngộ ông nghị đem người ra gặt trước?
- Thì ta ngăn lại. Cốt nhất bao giờ ta cũng hớp thành một tảng.

Dự gặt gù nói tiếp:

- Nếu các anh chịu nhục, họ sẽ bắt nạt mãi. Ở đời thế đấy, nên các anh phải cứng mới được. Các anh có chịu mất ruộng, cũng chỉ nên chịu nhau khi đã gánh hết lúa về nhà.

Ba người yên lặng. Dự lại nói:

- Các anh tin rằng khi các anh hăng hái chống lại, thì đến mười ông Nghị Lại cũng không làm gì nổi các anh.

Pha quả quyết nói:

- Tôi thề rằng sẽ chống đến cùng. Trước hết, tôi hãy giúp bác trương Thi gặt chỗ năm sào của bác ấy đã, rồi đến mẫu hai của bác San.

Thi và San cảm động, xin hôm nào Pha gặt cũng đến giúp.

Thấm thoát chẳng bao lâu, lúa đã nhuộm vàng cánh đồng. Người ta sắm sửa đi gặt. Pha, Dự, Thi và San rủ nhau ăn cơm thật sớm. Người nào người nấy liềm và đòn càn ra đồng. Bốn người hăm hở làm việc dưới ánh nắng khô khan của mùa thu còn rớt lại. Đến chiều, họ vui vẻ gánh lúa về qua cổng nhà ông nghị. Họ cười nói hả hê, rồi đập lúa cho đến khuya. Thi phục Dự đã nghĩ cho cách rất dễ lấy lại năm sào thóc, và cảm lòng tử tế của bạn. Nhưng tin ấy đến tai Nghị Lại. Ông căm hờn gắt:

- À, chúng nó hùa nhau cướp lúa nhà ông.

Ông cho gọi trương Thi để mắng cho một trận, nhưng Thi không đến. Ông càng tức. Ông hạ lệnh cho đầy tớ, sáng hôm sau ra gặt chỗ mẫu hai của San. Ông dặn:

- Đứa nào lười thôi, cứ gô cỏ vào, điệu cho lý trưởng giải lên huyện cho ông.

Nhưng bọn người nhà Nghị Lại đến ruộng, đã thấy bốn anh em và năm người thợ gặt đang thoăn thoắt cắt lúa. Họ cứ làm lơ, cười nói như thường. Phát lớn tiếng hỏi:

- Này, ruộng của quan, sao các anh dám gặt?

Dự ngẩng đầu, khuynh tay vào háng, vênh mặt hỏi lại:

- Quan nào? Quan anh cây đậy à?

- Tôi không lý sự với các anh, quan sai tôi ra gặt.

Đoạn hấn bảo thợ:

- Cứ xuống cắt đi. Tội vạ đã có quan.

Pha, Thi và San mỗi người cầm đòn sắn, chạy lại gần, hung hăng toan đánh. Dụ gạt đi mà nói:

- Các anh không nên thế. Ta lấy lời lẽ bảo cho nhau hiểu thì hơn. Các anh phải hiểu rằng đây là lúa của bác San thì bác ấy có phép gặt. Ai thò lưỡi liềm cắt một lượm, ấy là ăn trộm lúa, tôi sẽ hô tuần đến bắt.

Phát cãi:

- Chính các anh gặt trộm. Anh em đâu, xông vào đánh cho bốn thằng một trận.

Bốn anh em không biến sắc mặt. Pha cười mai mỉa:

- Các anh không có phép, các anh chớ dây dưa với chúng tôi.

Dụ tiếp:

- Các anh định gây sự với chúng tôi. Nhưng tôi hãy hỏi các anh đánh nhau với chúng tôi thì các anh được gì? Thà bảo chúng tôi gặt ruộng các anh thì các anh thiệt nên phải hết sức giữ lấy lợi. Nhưng đây các anh làm thuê cho ông nghị. Chẳng qua, nếu có thắng, các anh chỉ nhận được hai bữa cơm vài xu công, và hơn nữa một lời khen suông không mất tiền. Nhưng các anh có chắc chúng tôi chịu thua các anh không? Các anh phải biết chúng tôi là những thằng liều để sống.

Bọn thợ gặt nhà Nghị Lại đứng im. Dụ lại nói:

- Mà các anh có bị thương thì thiệt mình, ông nghị có cho tiền các anh chữa chạy không? Nói tóm lại, chỉ khổ các anh toạc đầu xẻ tai, để giữ quyền lợi cho ông nghị ngồi mà hưởng. Chúng tôi với các anh vốn không thù hằn gì nhau, vậy các anh có nên vì ông nghị mà lôi thôi với chúng tôi hay không? Các anh cũng như chúng tôi, chúng

ta là kẻ nghèo. Vậy các anh có nên về hòa với người giàu để bắt nạt lẫn nhau không?

Mọi người thở dài can Phát:

- Thôi, sinh sự làm gì cho thiệt thân.

Dự sung sướng, tươi tỉnh nói tiếp:

- Những ruộng lúa chín vàng kia, phần nhiều là của ông nghị, nhưng tôi hãy hỏi giá không có chúng ta làm thì nó đáng giá bao nhiêu tiền? Để kể ông ấy một mình, thì cả bốn trăm mẫu ấy chỉ là đất bỏ hoang, một xu cũng không đáng. Vậy chính chúng ta là người có công nhất làm cho ông ấy giàu mà ông ấy đền cho ta cái gì? Chẳng đền gì cả. Trái lại, ông ta còn xử tàn nhẫn với chúng ta, chỉ rình dịp để cướp ruộng của chúng ta. Bốn chúng tôi đây, ba người bị ông ấy lấy ruộng. Mà trong các anh, tôi hãy hỏi có ai được ông ấy làm ơn cho gì? Hay cũng oán hận ông ấy như chúng tôi?

Bọn người nhà Nghị Lại nhìn nhau, có ý cảm động. Họ lảng dần, và sau hết, Phát thấy tro troi cũng về, nhưng còn hăm dọa để lấy sĩ diện.

- Được, tôi trình quan cho các anh.

Pha cười:

- Anh trình quan trời tôi cũng không cần, anh Phát ạ. Tôi tưởng anh là người oán ghét ông nghị hơn hết cả tôi mới phải.

Phát bẽn lễn đi về. Bốn anh em đắc chí cười ha hả, càng hăng hái làm việc cho mau chóng. San hỏi:

- Ngộ chốc nữa lão ta ra, thì anh em nói thế nào?

Dự bữu môi khinh bỉ đáp:

- Hạng người ấy vốn không có lương tâm, nên không thể lấy lời lẽ mà nói được. Nếu

họ biết nghe lẽ phải trái đã không tàn ác đến thế. Họ chỉ nghe lợi mà thôi. Cho nên, hễ
lôi thôi, thì ta cứ xông lại đánh bừa.

Thi bảo Dự:

- Thì lúc ấy an tránh ra một chỗ, mặc sức ba chúng tôi, tù chúng tôi chịu.

Bốn người bàn nhau vậy, nhưng từ đó đến chiều, họ không bị ai cản trở cả.

Chương 30

Anh em rất ngạc nhiên về cái thái độ của Nghị Lại chịu nước lép. Thấy sự đoàn kết rất có công hiệu, Dự trở vào đồng lúa xếp đầy sân:

- Đáng lẽ mẫu bảy thóc của anh Thi với anh San đã vào túi tham không đáy hết cả.

Pha lo ngại:

- Nhưng quyết hấn trả thù, mà thù này phải biết hấn tính toán kỹ lưỡng lắm.

Thi gật đầu:

- Cho nên hôm nào lúa của anh chín, ta nên rủ người đi cho đông, và phải cẩn thận lắm, kéo thua mất.

San xoa tay:

- Nếu tám sào của anh Pha bị hấn cướp hết thì thóc của chúng mình gặt về, đem chia ba.

Mấy anh em rất cảm động. Một lát Pha nói:

- Bác trung bảo rằng thua, nhưng tôi cho là không đúng. Chúng mình ba lần gặt, đã được đến hai lần, dù có thua một lần ta cũng vẻ vang quá rồi.

Dự tiếp:

- Như thế tức là đằng nào mình cũng giữ phần thắng lợi rồi.

Bốn người cười vui vẻ, nghỉ tay để uống nước. Bát chè tươi sóng sánh dưới ánh trăng. Tiếng thỉnh thỉnh đập lúa ở sân các nhà theo luồng gió lạnh hiu hắt đưa đi làm cho

làng An Đạo có vẻ hoạt động.

Một lát, San nói:

- Từ nay chúng ta phải giữ mình. Hắn có đến hằng trăm thứ khí giới, mà ta chỉ có trơ mỗi đũa hai cánh tay không.

Dự đáp:

- Nhưng hai cánh tay mạnh mẽ, hai cánh tay làm cho đất cát có giá trị.

Pha cười:

- Cảnh vui thế này, mà tiếc quá, tôi không được hưởng lâu.

Thi ái ngại:

- Sao lại không? Anh Pha ạ, gặt xong, chúng tôi sửa cho anh cái nếp nhà cũ của anh cho sáng sủa, sạch sẽ, anh về mà ở. Từ hôm tôi mất hàng xóm, tự nhiên thấy vắng ngắt và buồn tẻ.

Pha lắc đầu:

- Mấy hôm nay tôi thấy khoan khoái lắm. Không gì sung sướng cho bằng thân thiết và bênh vục cho nhau.

Pha mỉm cười:

- Và đừng nhu nhược như tôi.

Dự tiếp:

- Muốn thế phải hiểu biết, và muốn hiểu biết phải học chữ.

Bốn anh em yên lặng, ngắm cảnh trăng trong. Pha vui vẻ hơn các bạn, tuy anh không

kém nhọc mệt hơn các buổi làm với Nghị Lại. Song dù làm với Nghị Lại, anh có được thêm mấy xu công, anh cũng không lấy sự giúp anh em không lấy công làm thiệt thòi. Trái lại, anh còn hết sức làm lụng như chính công việc của anh vậy. Bởi vì anh được tự do, không phải thấy quanh mình những tiếng the thé, những mắt khoằm khoằm, luôn luôn sắc mắt cho bỏ mấy xu công.

Đêm ấy Pha trần trọc mãi không ngủ. Lúc nào anh cũng nghĩ đến Hòa, với cái áo tây xanh, với câu nói hoạt bát, với lý sự cứng cỏi mà trước kia, khi còn ở nhà, Hòa không có.

Sáng hôm sau, Pha dậy sớm nhìn ra ngoài đường, thấy ba người lính khố xanh đi trước bốn người liềm hái ra phía đồng. Anh cho rằng bốn lính đi tuần đêm, bây giờ về huyện, tình cờ chập vào thợ gặt chứ không có lẽ muốn chống chọi với bọn các anh, ông nghị hèn đến nỗi phải mượn súng xưa nay chỉ để cản giặc cướp. Nhưng tò mò, anh lững thững đi theo để dò xem họ đi đâu.

Quả nhiên bốn họ với lính ra cánh Mả Giời đến ruộng anh, thì đứng lại và xuống cắt lúa.

Pha căm, run bắn người lên. Không nghĩ trước sau, tự nhiên anh cầm cổ chạy đến gần. Bất đồ, Nghị Lại đứng tự bao giờ, trở vào mặt anh, bảo lính:

- Đây, chính thằng này gặt trộm lúa nhà tôi mấy hôm nay.

Pha nắm tay, tiến lại gần:

- Ruộng của tôi, ông không có phép...

Nói chưa dứt lời, anh bị ba người lính quây lại, biết thế nguy, anh hăng tiết, nhất định liều, chống cự cho đến kỳ cùng. Anh vớ được chiếc đòn càn xông vào Nghị Lại phang một cái thật mạnh vào đầu:

- Đồ ăn cướp.

Ông Nghị Lại ngã dúi, kêu ầm ĩ. Nhưng ba người lính đã ôm ghì lấy anh. Đánh được ông nghị, anh hả dạ quá, càng phân chấn nên hết sức quần quai và phang huyền thuyên. Nhưng anh thế cô, chẳng mấy chốc bị ba người lính khỏe túm chặt được, đè anh ngã ngửa và trói gô lại. Ông nghị thấy anh mất cựa, mới dám lại gần, giật cái đòn càn vừa chửi vừa phang mãi lên đầu, lên lưng anh. Anh cắn răng nhìn cái mặt tàn nhẫn, có đôi mắt trắng dã và bộ môi thâm sì. Mặt mũi, áo quần anh đỏ ngòm như nhuộm máu. Anh đau ê ẩm cả người. Và sau hết, anh tê dại, không biết gì là đau nữa. Anh nằm co quắp dưới đất, lơ lơ nhìn những lưỡi liềm sáng loáng nó cắt xoèn xoẹt lúa của anh. Anh tưởng như cổ anh bị đứt vậy. Anh nghẹt hơi, quay mặt đi, không dám trông nữa. Lập tức, người ta tháo bốn chiếc võng ở trong bị để sẵn bên bờ tường, lấy ra một cái, xỏ đòn càn khênh anh đi. Nghị Lại sung sướng nhìn theo, đặc chí nói:

- Phúc cho ba thằng kia, chưa thấy ra đây.

Pha bị trói giật cánh khủy, nằm rúm ró trong võng rùng rình quật lên quật xuống. Bỗng thấy tiếng gọi, anh mở mắt ra. Dự, Thi và San theo đã đến nơi, hỏi đầu đuôi, nhưng anh nhẩn mặt, lắc đầu không đáp. Trông đôi môi mím chặt thì biết rằng không phải vì đau mà anh không nói, nhưng chính là anh muốn nuôi trong lòng một mối hận nghìn năm.

Bỗng Dự vật đầu, vật tai, nức lên khóc. Trên mặt cương quyết của Pha, cũng chảy ra hai dòng nước mắt trong veo.

Pha nhắm mắt cho nước trôi hết, rồi mở to mắt ra nhìn Dự. Dự giậm chân xuống đất nói:

- Sao anh lại đi một mình để đến nỗi gặp tai nạn này?

Pha rất tự nhiên, mỉm cười đáp:

- Nếu có bị tù tôi không ân hận. Tôi đã đánh được nó một đòn, hả giận.

Thi thất vọng:

- Chúng ta còn nhiều dịp gặp nhau. Không cần.

Pha lắc đầu:

- Tôi không ở làng nữa. Tôi không còn gì ở làng nữa. Ngày này sang năm các anh sẽ biết chuyện tôi.

Rồi yên lặng một lát để nhìn thân hình tiều tụy của Pha và nghĩ thâm thía, Dự ghen ngào than thở:

- Chúng ta sống để làm gì? Không để ăn ngon, không để mặc đẹp, không để ở sướng, nhưng là để chịu những sự bóc lột của địa chủ tàn nhẫn, những nỗi áp bức của quan lại tham nhũng, những cái bất công của chế độ thối nát chốn hương thôn, để bước đường cùng là đi đến chỗ phá sản.

Pha giờ hai cánh tay bị trói lên trời, nắm chặt bàn tay run run vào ngực để tỏ rõ nỗi căm hờn, nghiêng răng rồi nhắm nghiền mắt lại, kệ cho hai dòng lệ nó tuôn tràn ra, và kệ cho ba anh em theo mình, không biết đến đâu mới trở lại...

HẾT

Biên tập Ebook: <https://sachmoi.net>

Ebook thực hiện dành cho những bạn chưa có điều kiện mua sách.

Nếu bạn có khả năng hãy mua sách gốc để ủng hộ tác giả, người dịch và Nhà Xuất Bản